

**UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

**BIỆN PHÁP RÈN LUYỆN KỸ NĂNG
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO SINH VIÊN
NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ**

**Chủ nhiệm: ThS. NGUYỄN THỊ NGUYỆT
Đơn vị: KHOA SP TIỂU HỌC- MÀM NON**

NINH BÌNH, 2022

UBND TỈNH NINH BÌNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ**

**BIỆN PHÁP RÈN LUYỆN KỸ NĂNG
TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO SINH VIÊN
NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ**

Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. NGUYỄN THỊ NGUYỆT

Đơn vị: KHOA SP TIỂU HỌC – MÀM NON

Các thành viên: ThS. VŨ THỊ HỒNG

Đơn vị: BỘ MÔN GDTC- TL

ThS. NGUYỄN THỊ MINH NGỌC

Đơn vị: PHÒNG ĐT- QLKH

Xác nhận của Chủ tịch HĐ nghiệm thu

Chủ nhiệm nhiệm vụ

TS. Tạ Hoàng Minh

ThS. Nguyễn Thị Nguyệt

NINH BÌNH, 2022

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	vi
1. Tổng quan tình hình nghiên cứu	vi
2. Tính cấp thiết của đề tài	x
3. Mục tiêu nghiên cứu	xiii
4. Đối tượng nghiên cứu	xiii
5. Phạm vi nghiên cứu	xiii
6. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu	xiv
NỘI DUNG	1
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC RÈN LUYỆN KỸ NĂNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở TIỂU HỌC CHO SINH VIÊN	1
1.1. Các khái niệm cơ bản	1
1.1.1. Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học	1
1.1.2. Quá trình hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học	10
1.1.3. Biện pháp rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học	13
1.2. Chương trình hoạt động trải nghiệm ở tiểu học	14
1.2.1. Chương trình hoạt động trải nghiệm	14
1.2.2. Chương trình môn học Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học trong Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học	19
1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học	21
1.3.1. Yếu tố khách quan	21
1.3.2. Yếu tố chủ quan	22
Chương 2. THỰC TRẠNG RÈN LUYỆN KỸ NĂNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ	24
2.1. Vài nét về đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học ở Trường Đại học Hoa Lư	24
2.2. Tổ chức khảo sát	25
2.2.1. Mục đích khảo sát	25
2.2.2. Nội dung khảo sát	25
2.2.3. Cách thức, thời gian tiến hành khảo sát	26
2.2.4. Tiêu chí và thang đánh giá kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học	26
2.3. Kết quả khảo sát	27

2.3.1. Nhận thức của sinh viên về ý nghĩa, chương trình, nội dung và cách thức tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học	27
2.3.2. Thực trạng rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học	32
2.3.3. Mức độ khó khăn của sinh viên trong quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm trong học tập học phần Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học	33
2.3.4. Đánh giá mức độ thực hiện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học	36
2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học	44
2.5. Đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học	59
Chương 3. XÂY DỰNG VÀ THỰC NGHIỆM MỘT SỐ BIỆN PHÁP RÈN LUYỆN KỸ NĂNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ	61
3.1. Xây dựng một số biện pháp nâng cao chất lượng rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học ở Trường Đại học Hoa Lư	48
3.1.1. Cơ sở khoa học xây dựng một số biện pháp nâng cao chất lượng rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học ở trường Đại học Hoa Lư	48
3.1.2. Nguyên tắc xây dựng một số biện pháp nâng cao chất lượng rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học ở trường Đại học Hoa Lư	49
3.1.3. Xây dựng một số biện pháp nâng cao chất lượng rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học ở trường Đại học Hoa Lư	50
3.2. Tổ chức thực nghiệm	52
3.3. Kết quả thực nghiệm	52
KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ	60
1. Kết luận	60
2. Kiến nghị	61
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

DANH MỤC BẢNG, BIỂU

Tên bảng	<i>Trang</i>
Bảng 1.1. Tiêu chí và thang đánh giá kỹ năng thiết kế và tổ chức HĐTN ở tiểu học	3
Bảng 1.1. Chuẩn đầu ra của học phần	21
Bảng 2.1. Nhận thức của sinh viên về mức độ quan trọng của kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học	27
Bảng 2.2. Nhận thức của sinh viên về mức độ quan trọng của các hoạt động trong thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học	29
Bảng 2.3. Khó khăn của sinh viên trong quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức HĐTN trong học tập học phần Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học	34
Bảng 2.4. Tự đánh giá của sinh viên về mức độ đạt được của từng kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học	49
Bảng 2.5. Kết quả thực hành kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học (D12TH)	39
Bảng 2.6. Kết quả thực hành kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học (D13 TH)	43
Bảng 2.7. Đánh của sinh viên về mức độ ảnh hưởng của việc nhận xét, đánh giá của giảng viên, sinh viên (bạn), tự đánh giá của bản thân đến khả năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học	44
Bảng 2.8. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học ở Trường Đại học Hoa Lư	45
Bảng 3.1. Tự đánh giá của sinh viên D13 TH1 về mức độ đạt được của từng kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học	53
Bảng 3.2. Tự đánh giá của sinh viên D13 TH2 về mức độ đạt được của các hoạt động trong thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học	55
Bảng 3.3. Kết quả đánh giá kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học (STN)	57

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Viết tắt	Viết đầy đủ	Viết tắt	Viết đầy đủ
HS	: Học sinh	ĐK	: Đôi khi
GD&ĐT	: Giáo dục và đào tạo	GD	: Giáo dục
GDTH	: Giáo dục Tiểu học	GV	: Giảng viên
KBG	: Không bao giờ	BT	: Bình thường
HĐTN	: Hoạt động trải nghiệm	TX	: Thường xuyên
UBND	: Ủy ban nhân dân	TS	: Tổng số
ĐHSP	: Đại học Sư phạm	Nxb	: Nhà xuất bản
SHDC	: Sinh hoạt dưới cờ	NQ	: Nghị quyết
CTĐT	: Chương trình đào tạo	ThS	: Thạc sỹ
TTN	: Trước thực nghiệm	CDR	: Chuẩn đầu ra
STN	: Sau thực nghiệm	SV	: Sinh viên
TBC	: Trung bình chung	SL	: Số lượng
TH	: Tiểu học	%	: Phần trăm

THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Đề tài nghiên cứu thực trạng rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học ở Trường Đại học Hoa Lư, trên cơ sở đó, đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên.

- Khẳng định các biện pháp nâng cao chất lượng rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên.

- Tóm lược kết quả nghiên cứu: Sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học có gặp khó khăn khi thiết kế và tổ chức HĐTN, có các nguyên nhân chủ quan và khách quan ảnh hưởng đến kết quả rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm.

- Sản phẩm nghiên cứu có thể áp dụng học giảng dạy, học tập học phần Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

MỞ ĐẦU

1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Kỹ năng và kỹ năng hoạt động nói chung là đối tượng nghiên cứu của nhiều nhà khoa học. Đặc biệt các nhà Tâm lý học và Giáo dục học rất quan tâm nghiên cứu đến kỹ năng chung và các kỹ năng sư phạm của người giáo viên.

Ở nước ngoài, một số công trình nghiên cứu của các nhà Giáo dục học nổi tiếng như I.A Cômexki (Tiệp Khắc), J.J Rutxo (Pháp), K.Đ Usinxki (Nga)....đã đề cập đến các kỹ năng trí tuệ của học sinh và con đường hình thành kỹ năng này ở học sinh.

Ở trong nước, nhiều tác giả đã tập trung nghiên cứu các vấn đề kỹ năng sư phạm, kỹ năng tổ chức, kỹ năng quản lý. Điển hình như PGS Trần Trọng Thủy, PGS, TS Nguyễn Quang Uẩn, PGS Lê Văn Hồng, PTS Lê Ngọc Lan, PTS Nguyễn Như An, PGS. TS Nguyễn Ngọc Bảo, PGD. TS Ngô Công Hoàn...

Trong luận án phó tiến sỹ của mình, tác giả Hoàng Anh đã đi sâu nghiên cứu kỹ năng giao tiếp sư phạm, cấu trúc và sự hình thành kỹ năng giao tiếp sư phạm nhằm hướng tới giải quyết tình huống có vấn đề nảy sinh trong quá trình giao tiếp sư phạm.

Tác giả Nguyễn Như An nghiên cứu Hệ thống kỹ năng giảng dạy trên lớp về môn Giáo dục học và quy trình rèn luyện các kỹ năng đó cho sinh viên khoa Tâm lý – Giáo dục, Luận án tiến sỹ, năm 1992, cho rằng kỹ năng sư phạm là khả năng thực hiện có kết quả một số thao tác hay một loạt các thao tác phức tạp của một hành động sư phạm bằng cách lựa chọn và vận dụng những tri thức, những cách thức, những quy trình đúng đắn. Tác giả chỉ ra một số lưu ý:

- Kỹ năng sư phạm là sự vận dụng các tri thức (hiểu biết) và các kỹ xảo đã có vào việc giải quyết một số thao tác hay một loạt các thao tác phức tạp của hành động sư phạm (như dạy học, giáo dục, soạn bài, giảng bài, kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học, giáo dục, chỉ đạo các hoạt động sư phạm khác)

- Cách vận dụng tri thức vào thực tiễn này phải tiến hành theo quy trình hợp lý với cách thức đúng đắn chứ không phải tiến hành theo kiểu “thử” – “sai”, không có kế hoạch. Vai trò của sự luyện tập là đặc biệt quan trọng trong việc hình thành kỹ năng và kỹ xảo theo các giai đoạn chặt chẽ.

- Kỹ năng trong quá trình phát triển có một số thao tác đã đạt đến trình độ thành thục trở thành kỹ xảo. Kỹ xảo là loại hành động được luyện tập thành thục, được tự động hoá, không cần có sự kiểm tra trực tiếp, thường xuyên mà vẫn đạt kết quả.

Và tác giả kết luận: muốn hình thành có kết quả một số kỹ năng sư phạm, người sinh viên phải tự giác nhận thức được ý nghĩa và có nhu cầu nắm kỹ năng đó, hiểu biết cụ thể về công việc và các động tác cụ thể, luyện tập liên tục, tự kiểm tra thường xuyên, củng cố và ôn tập những kỹ năng, kỹ xảo, thói quen đã hình thành.

Có thể nói, muốn có kỹ năng, kỹ xảo nghề dạy học, giáo viên phải tập luyện bằng chính hoạt động dạy và giáo dục, có như vậy mới có được kỹ năng nghề mà họ gọi là kỹ năng sư phạm. Giai đoạn học tập và rèn luyện ở trường sư phạm cần thiết, trang bị cho họ những tri thức, kỹ năng, kỹ xảo cần thiết cho nghề dạy học sau này.

Chất lượng hoạt động của người giáo viên không chỉ phụ thuộc vào sự nhiệt tình, vào kinh nghiệm đã tiếp thu được mà còn phụ thuộc vào khả năng vận dụng kinh nghiệm đó vào việc giải quyết những vấn đề mà thực tiễn giáo dục đặt ra. Điều đó có nghĩa là phụ thuộc vào chỗ người giáo viên có hay không những kỹ năng sư phạm cần thiết.

Kỹ năng sư phạm là một thành phần thiết yếu tạo nên năng lực sư phạm của người giáo viên, là một hệ thống lôgic những hành động sư phạm đảm bảo cho hoạt động sư phạm có kết quả cao. Như vậy, kỹ năng sư phạm luôn luôn gắn liền với hoạt động của người giáo viên trong lao động sư phạm. Và sự hình thành các kỹ năng sư phạm cũng tuân theo quy trình của sự hình thành kỹ năng chung.

Nói tóm lại, kỹ năng sư phạm là sự thực hiện có kết quả những hành động giáo dục và dạy học bằng cách vận dụng những tri thức sư phạm, những kinh nghiệm sư phạm đã có để tiến hành hoạt động giáo dục, dạy học trong những điều kiện cụ thể. Kỹ năng sư phạm thể hiện trình độ các thao tác tư duy sư phạm của người giáo viên và mặt kỹ thuật của các hành động sư phạm.

Quá trình học tập, rèn luyện ở trường sư phạm cũng như thông qua các đợt kiến tập, thực tập sư phạm là quá trình tích lũy tri thức, bài giảng, áp dụng vào thực tiễn dạy học, giáo dục để hình thành các kỹ năng sư phạm cơ bản của nghề dạy học cho giáo sinh.

Vấn đề hoạt động trải nghiệm được các nhà khoa học trong nước và quốc tế nghiên cứu.

Từ cuối thế kỉ XIX, mô hình dạy học trải nghiệm đầu tiên trên thế giới được đề cập đó là mô hình về nghiên cứu ứng dụng và đào tạo thực nghiệm của nhà tâm lí học Kurt Lewin. Ông nhấn mạnh sự kết hợp chặt chẽ giữa lí thuyết và thực hành. Ông cho rằng, việc học có thể đạt hiệu quả tối đa khi có mối quan hệ

chặt chẽ giữa kinh nghiệm cá nhân và việc phân tích giải quyết nhiệm vụ học tập. Nhắc đến học thuyết giáo dục trải nghiệm, phải nhắc đến quan điểm “học qua làm, học bắt đầu từ làm” của John Dewey. Với triết lí giáo dục đề cao vai trò kinh nghiệm, từ giữa thế kỉ XX, ông đã đưa ra được quan điểm về vai trò của kinh nghiệm trong giáo dục. Ông cũng chỉ ra rằng, kinh nghiệm giúp nâng cao hiệu quả của giáo dục bằng cách kết nối người học, kiến thức học với thực tiễn cuộc sống, vì thế cần đưa các loại bài tập như nghề làm vườn, dệt, mộc... vào nhà trường.

Nhà tâm lý học David Kolb đề xuất tư tưởng học qua làm, trải nghiệm, ông đã chỉ ra tầm quan trọng của trải nghiệm đối với quá trình học tập. Kolb định nghĩa học tập trải nghiệm là “Quá trình mà kiến thức được tạo ra thông qua việc chuyển đổi kinh nghiệm. Kết quả của kiến thức là từ sự kết hợp của việc nắm bắt và chuyển đổi kinh nghiệm”. Ngoài ra, còn phải kể đến rất nhiều các nhà giáo dục học hiện đại như Willingham, Conrad. ... Hoạt động trải nghiệm sáng tạo – lí thuyết và vận dụng trong dạy học tiểu học Hedin, Druism, Owens và Owens, Karen Warren.... Đối với các nước có nền giáo dục phát triển, đặc biệt là các nước tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông theo hướng phát triển năng lực, hoạt động trải nghiệm sáng tạo được quan tâm và triển khai dưới nhiều góc độ. Trong khu vực Châu Á, từ năm 1973, học tập trải nghiệm đã được Hồng Kông áp dụng thông qua việc dạy học qua hoạt động tham quan, dã ngoại. Tư tưởng này tiếp tục phát triển ở các nước châu Á khác như Singapore, Đài Loan, Hàn Quốc, Trung Quốc... Dạy học trải nghiệm sáng tạo có một bước tiến quan trọng hơn khi vào năm 2002, chương trình “Dạy học vì một tương lai bền vững” đã được UNESCO thông qua.

Ở Việt Nam tư tưởng hoạt động trải nghiệm được đề cập đến từ thời kì đầu của nền giáo dục, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội” thể hiện trong nguyên lý giáo dục. Một số công trình nghiên cứu, các tác giả luận văn, luận án cũng đưa ra những kết quả nghiên cứu về HĐTN trong thời gian gần đây theo hướng tổng hợp lí thuyết, vận dụng HĐTN trong dạy học một số môn học ở trung học phổ thông, trung học cơ sở hay tiểu học. Điển hình là các tác giả như Nguyễn Thị Chi, Nguyễn Thị Liên, Trương Duy Hải, Đinh Thị Kim Thoa, Dương Giáng Thiên Hương, Nguyễn Quốc Vương, Bùi Ngọc Diệp,... Trong Chương trình giáo dục phổ thông mới (2018) xuất hiện khái niệm mới “Hoạt động trải nghiệm”. Đây là hoạt động giáo dục bắt buộc từ lớp 1 đến

lớp 12 giúp HS vận dụng những tri thức, kiến thức, kỹ năng, thái độ đã học từ nhà trường và những kinh nghiệm bản thân vào thực tiễn cuộc sống một cách sáng tạo.

Năm 2015, tác giả Lê Thị Nga nghiên cứu tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm sáng tạo cho học sinh trong dạy học lịch sử địa phương ở trường trung học phổ thông huyện Ba Vì – Hà Nội.

Tác giả Võ Kim Long (2017) nghiên cứu về tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học môn Tự nhiên và xã hội lớp 3 ở một số trường tiểu học ở Huế.

Tác giả Nguyễn Minh Hằng (2018) nghiên cứu về thiết kế hoạt động trải nghiệm Toán học cho học sinh các lớp cuối cấp tiểu học ở Trường tiểu học Trung Thành I, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Điền hình là các tác giả Bùi Ngọc Diệp, Đinh Thị Kim Thoa, Nguyễn Quốc Vương đã nghiên cứu các lý thuyết, chỉ ra nội dung, hình thức, nguyên tắc, quy trình thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm, đánh giá hoạt động trải nghiệm, biên soạn bộ sách Hoạt động trải nghiệm dành cho GV và học sinh từ lớp 1 đến lớp 5, bộ sách đã bám sát chương trình hoạt động trải nghiệm bậc tiểu học.

Năm 2021, nhóm tác giả Nguyễn Thị Nguyệt, Vũ Thị Hồng, Phạm Thị Trúc, Trần Thị Tân, Nguyễn Thị Minh Ngọc có công trình nghiên cứu về “Khả năng thích ứng của giáo viên trong quá trình thực hiện chương trình hoạt động trải nghiệm trên địa bàn tỉnh Ninh Bình”. Trong báo cáo kết quả nghiên cứu, nhóm tác giả đã đưa ra kết luận về khả năng thích ứng của giáo viên lớp Một trên địa bàn tỉnh Ninh Bình với việc thực hiện chương trình hoạt động trải nghiệm ở tiểu học, chỉ ra những yếu tố ảnh hưởng, khó khăn giáo viên trong quá trình triển khai chương trình mới.

Trong bài viết “Thiết kế hoạt động trải nghiệm theo định hướng hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học” (2022), (Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Nâng cao chất lượng rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên ngành giáo dục tiểu học, Trường Đại học Hoa Lư”, Khoa Sư phạm Tiểu học - Mầm non, năm 2022), tác giả Phạm Thị Trúc đã đề cập đến một số vấn đề về hoạt động trải nghiệm và quy trình thiết kế hoạt động trải nghiệm theo hướng hình thành, phát triển năng lực nhằm thúc đẩy tính tích cực, chủ động của học sinh trong quá trình học tập và giáo dục.

Hầu hết các tác giả nghiên cứu việc thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn học.

Bên cạnh đó, có các nghiên cứu về hoạt động trải nghiệm với tư cách là hoạt động giáo dục. Vấn đề kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm nói chung và kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm ở tiểu học nói riêng đã được các nhà khoa học nghiên cứu ở góc độ lý thuyết, có hướng dẫn thiết kế kế hoạch giáo dục và xây dựng các giờ minh họa cho mỗi chủ đề tương đương với các hình thức tổ chức.

Tuy nhiên, đến thời điểm này, chưa có đánh giá nào về kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên tiểu học nói chung và giáo viên trên địa bàn Ninh Bình nói riêng.

Để tiếp tục nghiên cứu về chương trình hoạt động trải nghiệm và kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm ở tiểu học, chúng tôi tiến hành nghiên cứu thực trạng rèn luyện kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm của sinh viên. Đồng thời tìm ra một số yếu tố, nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện, cũng như những khó khăn và hạn chế của sinh viên, từ đó đề xuất những biện pháp nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác đào tạo sinh viên ngành Giáo dục tiểu học, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

2. Tính cấp thiết của đề tài

Rèn nghề cho sinh viên sư phạm là một trong những nhiệm vụ quan trọng của mỗi giảng viên trong các cơ sở giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục và hướng tới đảm bảo chuẩn đầu ra cho sinh viên. Sinh viên tốt nghiệp ra trường cần phải đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (CTĐT) theo Khung năng lực trình độ quốc gia Việt Nam bậc đại học (Khung trình độ Quốc gia Việt Nam, kèm theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ), bao gồm kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Mục tiêu chung của CTĐT đại học ngành Giáo dục Tiểu học (GDTH) nhằm đào tạo giáo viên tiểu học có đủ phẩm chất, năng lực để thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục tiểu học; có khả năng thích ứng với những đổi mới của giáo dục tiểu học trong nước và khu vực [20]. Chương trình đào tạo ngành GDTH đã xác định mục tiêu chung: “Đào tạo cử nhân Giáo dục Tiểu học có phẩm chất, đạo đức của nhà giáo; có năng lực thiết kế, tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục và phát triển chương trình môn học ở Tiểu học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; có năng lực tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và thích ứng với những đổi mới của giáo dục tiểu học”. [21]

Mục tiêu cụ thể của CTĐT Cử nhân ngành Giáo dục tiểu học ngành xác định rõ các mặt kiến thức, kỹ năng, thái độ, trong đó chú trọng hình thành các kỹ năng xây

dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục, dạy học, kiểm tra đánh giá kết quả học tập theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh tiểu học.

Quá trình rèn kỹ năng nghề được thực hiện trong các học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành, các học phần phương pháp bộ môn và các học phần thực hành, thực tế và thực tập sư phạm. Do đó, việc tìm biện pháp hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục nhằm giúp các em sinh viên hoàn thành tốt khóa học, đạt chuẩn đầu ra, đảm nhiệm được vị trí việc làm theo chuyên ngành được đào tạo sau khi tốt nghiệp là điều cần thiết và quan trọng.

Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) là hoạt động giáo dục bắt buộc đối với học sinh từ lớp 1 đến lớp 12, được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông [1]. HĐTN giúp học sinh vận dụng những tri thức, kiến thức, kỹ năng, thái độ đã học từ nhà trường và những kinh nghiệm của bản thân vào thực tiễn cuộc sống một cách sáng tạo. Mục tiêu của Hoạt động trải nghiệm ở bậc tiểu học là hình thành cho học sinh thói quen tích cực trong cuộc sống hằng ngày, chăm chỉ lao động; thực hiện trách nhiệm của người học sinh ở nhà, ở trường và địa phương; biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá; có ý thức hợp tác nhóm và hình thành được năng lực giải quyết vấn đề.

Theo yêu cầu hiện nay, giáo viên tiểu học phải đảm bảo các yêu cầu chuẩn nghề nghiệp để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới (2018). Đối với giáo viên dạy các môn văn hóa phải thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục được quy định trong chương trình các môn học, trong đó có Hoạt động trải nghiệm.

Năm học 2021 - 2022, là năm thứ hai thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm đối với lớp 1, 2. Hoạt động này có điểm mới về nội dung và hình thức tổ chức đặt ra những yêu cầu cao hơn so với hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp trước đây, đòi hỏi mỗi giáo viên phải nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò, nội dung, phương pháp, hình thức, quy trình tổ chức khoa học, đồng thời, mỗi giáo viên cũng cần rèn luyện để hình thành các kỹ năng tổ chức hoạt động.

Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm là một trong những kỹ năng giáo dục cơ bản cần được rèn luyện cho sinh viên sư phạm nói chung và sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học nói riêng. Kỹ năng này sẽ được hình thành trong học tập học phần Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học, Thực hành sư phạm thường xuyên và trong quá trình thực tập sư phạm giai đoạn I, giai đoạn II (được quy định trong CTĐT). Bên cạnh những kỹ năng dạy học, giáo dục, mỗi sinh viên

cần học tập, bồi dưỡng và rèn luyện các kỹ năng mềm để tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ đề ở nhiều hình thức, quy mô khác nhau.

Các kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học bao gồm kỹ năng thiết kế kế hoạch, kỹ năng tổ chức và kỹ năng đánh giá người học. Các kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm thể hiện trong các khâu (*Nhận diện - Khám phá; Tìm hiểu - Mở rộng; Thực hành - Vận dụng; Đánh giá - Phát triển*) ở 3 hình thức gồm: sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp và hoạt động giáo dục theo chủ đề:

+ Kỹ năng tổ chức hoạt động *Nhận diện - Khám phá* (hoạt động khởi động, trò chơi, diễn đàn, thảo luận, giao lưu...)

+ Kỹ năng hướng dẫn học sinh thực hành vận dụng *Tìm hiểu - Mở rộng; Thực hành - Vận dụng* (tổ chức hoạt động dưới hình thức sân khấu hóa, tham quan, dã ngoại, thực hành kỹ năng sống)

+ Kỹ năng *Đánh giá - Phát triển* (thiết kế phiếu đánh giá cá nhân, nhận xét, củng cố, phản hồi và hướng dẫn học sinh rèn luyện tiếp theo, khen thưởng để khích lệ học sinh, phê bình để học sinh nhận thức được điểm khuyết điểm cần khắc phục, từ đó điều chỉnh, uốn nắn hành vi chưa phù hợp,...)

Trên cơ sở nghiên cứu về khả năng thích ứng của 143 giáo viên dạy lớp 1 ở 72 trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (năm học 2020 – 2021), chúng tôi nhận thấy giáo viên gặp nhiều khó khăn trong tổ chức các hoạt động giáo dục theo yêu cầu của môn học và định hướng đổi mới giáo dục - hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh. Hầu hết giáo viên còn lúng túng khi dạy môn Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có việc vừa dạy, vừa tập huấn, bồi dưỡng ngắn hạn, vừa tự nghiên cứu, thiết kế và tổ chức hoạt động. Bên cạnh đó, điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường còn hạn chế, dịch bệnh Covid-19 kéo dài có tác động đến quá trình triển khai thực hiện chương trình hoạt động trải nghiệm.

Trong quá trình giảng dạy học phần Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học, để đạt được mục tiêu CTĐT và đảm bảo chuẩn đầu ra học phần, sinh viên phải có kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm ở 3 hình thức thức cơ bản (hoạt động trải nghiệm dưới hình thức sinh hoạt dưới cờ, hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt lớp). Mặt khác, đây là hoạt động giáo dục bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ thông mới (2018), đòi hỏi mỗi sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học phải tiếp cận chương trình và hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ngay trong

quá trình đào tạo. Tuy nhiên, để hình thành kỹ năng này đòi hỏi sinh viên phải tích cực rèn luyện dưới sự hướng dẫn có hệ thống của giảng viên.

Xuất phát từ các lý do trên chúng tôi lựa chọn nghiên cứu đề tài: “*Biện pháp rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học ở Trường Đại học Hoa Lư*”.

3. Mục tiêu nghiên cứu

Nghiên cứu thực trạng rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học ở Trường Đại học Hoa Lư, trên cơ sở đó, đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên.

4. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học ở Trường Đại học Hoa Lư.

5. Phạm vi nghiên cứu

- Chúng tôi tập trung nghiên cứu các kỹ năng trong thực hiện các các giai đoạn tổ chức hoạt động trải nghiệm (*Nhận diện - Khám phá; Tìm hiểu - Mở rộng; Thực hành - Vận dụng; Đánh giá - Phát triển*) ở 3 hình thức: sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp và hoạt động giáo dục theo chủ đề, bao gồm:

+ Kỹ năng tổ chức hoạt động *Nhận diện - Khám phá* (hoạt động khởi động, trò chơi, diễn đàn, thảo luận, giao lưu...)

+ Kỹ năng hướng dẫn học sinh thực hành vận dụng *Tìm hiểu - Mở rộng; Thực hành - Vận dụng* (tổ chức hoạt động dưới hình thức sân khấu hóa, tham quan, dã ngoại, thực hành kỹ năng sống)

+ Kỹ năng *Đánh giá - Phát triển* (thiết kế phiếu đánh giá cá nhân, nhận xét, củng cố, phản hồi và hướng dẫn học sinh rèn luyện tiếp theo, khen thưởng, phê bình,...)

+ Kỹ năng quản lý lớp, ứng xử sư phạm.

- GV giảng dạy học phần Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học tại Trường Đại học Hoa Lư.

- SV D12, D13 ngành Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Hoa Lư.

- Thời gian: 1 năm (Từ tháng 11 năm 2021 đến tháng 11 năm 2022)

6. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu

6.1. Cách tiếp cận

Lý thuyết - thực trạng - giải pháp - thực nghiệm

6.2. Phương pháp nghiên cứu

6.2.1. Các phương pháp nghiên cứu lý luận

Thông qua đọc sách và tài liệu, thu thập, phân tích, khái quát các tri thức khoa học, các tài liệu liên quan đến vấn đề nghiên cứu, hệ thống hoá các vấn đề lý luận, xây dựng các khái niệm công cụ của đề tài: Biện pháp rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên

6.2.2. Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Để giải quyết được nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp thực tiễn sau:

* Phương pháp điều tra viết

Phương pháp này chủ yếu được sử dụng trong đề tài, chúng tôi xây dựng một hệ thống câu hỏi đóng và câu hỏi mở cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

Chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra nhằm mục đích tìm hiểu một số nội dung sau:

- Nhận thức của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học về hoạt động trải nghiệm, chương trình và định hướng, kế hoạch thực hiện chương trình hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học, vai trò, ý nghĩa của rèn kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm trong quá trình học tập

- Thái độ của SV khi được tiếp cận chương trình, kế hoạch triển khai hoạt động trải nghiệm ở tiểu học, với nhiệm vụ rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm trong quá trình học tập môn học.

- Những biểu hiện của SV trong rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm trong quá trình học tập môn học

- Những yếu tố ảnh hưởng đến việc rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm, những khó khăn SV gặp phải trong quá trình học tập môn học của sinh viên.

* Phương pháp quan sát

Phương pháp quan sát được sử dụng trong quá trình nghiên cứu nhằm quan sát những cử chỉ, lời nói, biểu hiện hành vi của SV trong rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm.

* Phương pháp thực nghiệm

Chúng tôi thực nghiệm một số biện pháp rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm. Từ đó, kết hợp với kết quả điều tra viết và các phương pháp khác để so sánh, đối chiếu, phân tích kết quả nghiên cứu rút ra kết luận, trong công tác rèn nghề, đặc biệt là rèn kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên.

** Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động*

Chúng tôi sử dụng các bài thực hành xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động trải nghiệm của sinh viên để đánh giá kỹ năng của sinh viên.

** Phương pháp đàm thoại (trò chuyện, phỏng vấn)*

Với phương pháp này, chúng tôi tiến hành gặp gỡ, trao đổi trực tiếp với SV để tìm hiểu thêm các thông tin liên quan đến vấn đề nghiên cứu: nhận thức, thái độ, biểu hiện hành vi của SV trong rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm (về quá trình luyện tập, nhận thức, thái độ, biểu hiện hành vi, tự đánh giá kết quả rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm); khó khăn, thuận lợi của GV trong quá trình học tập, rèn luyện.

Bên cạnh đó, chúng tôi trao đổi với GV giảng dạy học phần HĐTN ở tiểu học để có thêm thông tin về công tác rèn luyện kỹ năng thiết kế và tổ chức HĐTN ở trường tiểu học cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học.

Chúng tôi sử dụng phương pháp này làm phương tiện bổ trợ cho các phương pháp khác, đồng thời nhằm thu thập một số thông tin cụ thể góp phần nhằm tăng độ tin cậy và sức thuyết phục của kết quả nghiên cứu qua phiếu điều tra.

6.2.3. Phương pháp thống kê toán học

Chúng tôi sử dụng thống kê toán học nhằm mục đích xử lý số liệu thu được một cách khách quan. Chúng tôi đã sử dụng công thức toán học như: *Số trung bình cộng, số phần trăm....*

Các phương pháp trên được tiến hành trong mối quan hệ chặt chẽ, bổ sung cho nhau.

NỘI DUNG

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC RÈN LUYỆN KỸ NĂNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở TIỂU HỌC CHO SINH VIÊN

1.1. Các khái niệm cơ bản

1.1.1. Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

1.1.1.1. Khái niệm “Kỹ năng sư phạm”

Kỹ năng là khả năng vận dụng những kiến thức trong một lĩnh vực nào đó vào thực tế. Nói cách khác, kỹ năng là khả năng vận dụng kiến thức, khái niệm, phương pháp... để giải quyết một nhiệm vụ.

Kỹ năng là sự thực hiện có kết quả một hành động nào đó bằng cách vận dụng những tri thức, những kinh nghiệm đã có để hành động phù hợp với các điều kiện cho phép. Kỹ năng không chỉ đơn thuần là mặt kỹ thuật của hành động mà còn là biểu hiện của năng lực, trình độ thao tác tư duy của chủ thể hành động.

Kỹ năng sư phạm là những khả năng vận dụng kiến thức trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục. Đây cũng là khả năng thực hiện những hoạt động dạy học và giáo dục hiệu quả. Khái niệm này còn chỉ cách vận dụng những tri thức để tiến hành hoạt động dạy học và giáo dục.

1.1.1.2. Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

Kỹ năng và kỹ năng hoạt động nói chung là đối tượng nghiên cứu của nhiều nhà khoa học. Đặc biệt các nhà Tâm lý học và Giáo dục học rất quan tâm nghiên cứu đến kỹ năng chung và các kỹ năng sư phạm của người giáo viên.

Hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục, trong đó, dưới sự hướng dẫn và tổ chức của nhà giáo dục, từng cá nhân học sinh được trực tiếp hoạt động thực tiễn trong nhà trường hoặc trong xã hội, qua đó phát triển tình cảm, đạo đức, phẩm chất nhân cách, các năng lực và tích lũy kinh nghiệm riêng cũng như phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân. [4; tr 9]

Hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực.

Bằng hoạt động trải nghiệm của bản thân, mỗi học sinh vừa là người tham gia, vừa là người thiết kế và tổ chức các hoạt động cho chính mình, qua đó tự khám phá, điều chỉnh bản thân, điều chỉnh cách tổ chức hoạt động, tổ chức cuộc

sống để sinh hoạt và làm việc có kế hoạch, có trách nhiệm. Học sinh cũng bắt đầu xác định được năng lực, sở trường và chuẩn bị một số năng lực cơ bản của người lao động tương lai và người công dân có trách nhiệm

Mục tiêu cơ bản của HĐTN là “để trải nghiệm thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội, tham gia hoạt động hướng nghiệp và hoạt động phục vụ cộng đồng”.

Để tổ chức được hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học, GVTH cần có kỹ năng thiết kế và kỹ năng tổ chức hoạt động, kỹ năng đánh giá học sinh.

Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học là khả năng vận dụng những kiến thức về hoạt động trải nghiệm (mục tiêu, vai trò, vị trí, nội dung, phương pháp...) để thiết kế kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học đảm bảo quy trình, phù hợp với mục tiêu, yêu cầu và điều kiện thực tiễn.

- Kỹ năng tổ chức hoạt động (hình thức sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề), gồm hệ thống kỹ năng:

+ Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm phù hợp với các hình thức cụ thể khác nhau (trò chơi, diễn đàn, thảo luận, sân khấu hóa, tham quan, dã ngoại, hoạt động vì cộng đồng,...)

+ Kỹ năng quản lý lớp học, ứng xử sư phạm

- Kỹ năng đánh giá học sinh:

+ Kỹ năng thiết kế, sử dụng công cụ thu thập thông tin và xử lý thông tin

+ Kỹ năng nhận xét, đánh giá học sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập

Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, nhóm tác giả tập trung nghiên cứu kỹ năng xây dựng kế hoạch hoạt động; kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở cả 3 hình thức: sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ và hoạt động giáo dục theo chủ đề, cụ thể là kỹ năng tổ chức trò các khâu:

+ Khám phá, kết nối (trò chơi, đặt câu hỏi, sử dụng tình huống, học liệu trong tổ chức hoạt động).

+ Tìm hiểu mở rộng: tổ chức các hoạt động cho học sinh tìm hiểu, mở rộng hiểu biết liên quan đến chủ đề

+ Thực hành vận dụng: tổ chức các hoạt động cho học sinh thực hành vận dụng các kỹ năng liên quan đến chủ đề

+ Đánh giá, phát triển: tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động đánh giá sau khi tham gia hoạt động trải nghiệm.

Bảng 1.1. Tiêu chí và thang đánh giá kỹ năng thiết kế và tổ chức HĐTN ở tiểu học

Nội dung	Các tiêu chí và thang điểm	Điểm tối đa	Điểm đạt
<p>I. Đánh giá thiết kế kế hoạch hoạt động trải nghiệm (3 điểm)</p>	1. Xác định được Tên bài dạy/tiết dạy – hoạt động phù hợp (chủ đề, quy mô, đối tượng (khối lớp), thời gian phù hợp)	0,5	
	2. Xác định được mục đích, yêu cầu, chuẩn bị	0,5	
	3. Các hoạt động được xây dựng, phân bổ, sắp xếp theo trật tự, logic các hoạt động trong chủ đề, đảm bảo các yêu cầu của học tập trải nghiệm: khai thác kinh nghiệm đã có, phản hồi kinh nghiệm, hình thành kinh nghiệm mới dưới dạng kiến thức mới, thái độ mới, kỹ năng mới, hay các sản phẩm sáng tạo cụ thể...	0,5	
	4. Xác định được phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp phù hợp với mục tiêu và các nội dung, đảm bảo được sự trải nghiệm và sáng tạo của học sinh (cấu trúc sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp hoặc hoạt động giáo dục theo chủ đề)	0,5	
	5. Mô tả cách tiến hành từng hoạt động: Các nội dung, các hoạt động được sắp xếp theo đúng trình tự (bao gồm các bước hoặc 1 trong các bước: nhận diện - khám phá; tìm hiểu-mở rộng; thực hành- vận dụng; đánh giá - phát triển)	1,0	
<p>II. Đánh giá tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học (7 điểm)</p>	1. Chuẩn bị phương tiện, đồ dùng phù hợp để tổ chức hoạt động.	0,5	
	2. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: nhận diện - khám phá; tìm hiểu- mở rộng; thực hành- vận dụng; đánh giá - phát triển (khai thác kinh nghiệm đã có, phản hồi kinh nghiệm, hình thành kinh nghiệm mới dưới dạng kiến thức mới, thái độ mới, kỹ năng mới, hay các sản phẩm sáng tạo cụ thể)	4,5	
	3. Tổ chức hoàn chỉnh một kế hoạch, đảm bảo thời gian đã dự kiến	0,5	
	4. Các thành viên trong nhóm được phân công nhiệm vụ rõ ràng, các cá nhân thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công và có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cá nhân trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học	1,0	
	5. Mỗi cá nhân trong nhóm biểu đạt phù hợp vai trò tham gia thực hiện kế hoạch; bao quát và xử lý được tình huống xảy ra trong quá trình tổ chức hoạt động, biết nhận xét, đánh giá hoạt động	0,5	
Tổng		10	

Quy trình tổ chức thực hiện HĐTN có thể được thực hiện bằng những bước sau:

- Phổ biến cho học sinh và những người có liên quan (nhà trường, người phối hợp, phụ huynh,...) về nội dung và kế hoạch tổ chức HĐTN

- Hướng dẫn học sinh chú ý thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo các quy tắc an toàn, không làm những việc không liên quan hoặc gây phiền hà cho người khác.

- Tổ chức các hoạt động theo kế hoạch đã xây dựng

- Đánh giá tổng kết việc thực hiện tổ chức HĐTN theo kế hoạch đã đề ra.

Hoạt động trải nghiệm là hoạt động giáo dục. Kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm là một bản thiết kế và hướng dẫn cụ thể việc tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục trong một năm học, một tháng, một học kì hay một hoạt động giáo dục theo một chủ đề cụ thể. Nội dung của một bản kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục bao gồm: xác định mục tiêu giáo dục, các nội dung/hoạt động/nguồn lực giáo dục; thời gian thực hiện; dự kiến kết quả đạt được và kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện của một hoạt động giáo dục. Khi thiết kế hoạt động này cần tuân thủ các yêu cầu, nguyên tắc và quy trình thiết kế.

*** Yêu cầu chung về thiết kế hoạt động trải nghiệm**

- Đảm bảo khung logic của các hoạt động trong một chủ đề hoạt động trải nghiệm ở tiểu học:

- + Lựa chọn chủ đề, đặt tên chủ đề

- + Xác định mục tiêu, nội dung, thời gian, nhân lực tiến hành chủ đề

- + Xác định rõ các hoạt động, trong đó hoạt động nào hướng đến mục tiêu nhận thức, hoạt động nào hướng đến mục tiêu hình thành kỹ năng hoặc kết hợp cả hai hoạt động.

- + Trong các hoạt động của, cần chú ý phân bổ các loại hoạt động:

- . Hoạt động khai thác trải nghiệm đã có của học sinh

- . HĐ trải nghiệm mới nhằm hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ, giá trị mới (kinh nghiệm mới) HĐ sáng tạo của HS

- + Lựa chọn phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp với mục tiêu và các nội dung, đảm bảo được sự trải nghiệm và sáng tạo của học sinh.

- + Sắp xếp trật tự lô gic các hoạt động trong chủ đề như thế nào để đảm bảo các yêu cầu của học tập trải nghiệm: khai thác kinh nghiệm đã có, phản hồi kinh nghiệm, hình thành kinh nghiệm mới dưới dạng kiến thức mới, thái độ mới, kỹ năng mới, hay các sản phẩm sáng tạo cụ thể...

+ Đánh giá kết quả các hoạt động như thế nào để đảm bảo thấy được mức độ đạt được của nội dung với mục tiêu đặt ra, chú ý đánh giá sự trải nghiệm và sáng tạo của HS bằng phương pháp phù hợp.

- Đảm bảo sự trải nghiệm của HS

+ Cách thiết kế, tổ chức hoạt động trải nghiệm tạo điều kiện tối đa để người học được trực tiếp tham gia và các loại hình hoạt động dạy học và các mối quan hệ giao lưu phong phú đa dạng trong giờ học một cách tự giác.

Người học được trải nghiệm qua các HĐ thực tiễn, được trực tiếp tham gia hoạt động trong các tình huống DH và giáo dục cụ thể

+ Quy trình tổ chức các hoạt động trải nghiệm phải đảm bảo các bước cơ bản của học tập trải nghiệm:

. Khai thác những trải nghiệm, kinh nghiệm đã có;

. Thử nghiệm tích cực:

. Hình thành kinh nghiệm (kiến thức, kỹ năng, thái độ, giá trị mới) cho người học

+ Người học được thực hành, luyện tập với các vai trò khác nhau trong các tình huống DH, trong các hoàn cảnh khác nhau

+ Người học được thử nghiệm, thể hiện bản thân trong thực tế giờ học, từ đó hiểu mình hơn, tự phát hiện những khả năng của bản thân cũng như tự rèn luyện bản thân.

+ Người học được tương tác, giao tiếp trực tiếp với sự vật hiện tượng, con người (bạn, nhóm bạn, tập thể lớp, thầy cô giáo và những người khác; đồ dùng, thiết bị dạy học, pp, hình thức tổ chức, môi trường xung quanh...)

+ Người học thực sự là một chủ thể tích cực chủ động, sáng tạo khi chiếm lĩnh các tri thức và kỹ năng kỹ xảo hành động.

+ Trải nghiệm luôn chứa đựng 2 yếu tố: hành động và xúc cảm.

+ Kết quả của trải nghiệm là hình thành được kinh nghiệm mới: kiến thức, hiểu biết mới, năng lực mới, thái độ, giá trị mới...

- Đảm bảo môi trường để HS sáng tạo

+ Môi trường phong phú, đa dạng, chứa đựng những thức đối với HS

+ Bầu không khí tâm lý cởi mở và tin tưởng trong tập thể hoạt động: tự do tư tưởng, tự do tranh luận, nảy sinh các ý tưởng tương tác...

+ Tính thống nhất giữa việc vạch kế hoạch tổ chức HĐTN và việc triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức HĐTN của Gv, nhà trường.

+ Phát huy vai trò tự giác, tích cực, độc lập nhận thức và hành động của từng HS dưới vai trò hướng dẫn của GV

+ Sự đánh giá cao và khuyến khích các phong cách thể hiện ý tưởng khác biệt, tư duy phê phán, ra quyết định thực hiện công việc của từng học sinh.

*** Nguyên tắc thiết kế hoạt động trải nghiệm ở tiểu học**

- HĐTN được thiết kế và tổ chức phải đáp ứng được những mục tiêu về năng lực và phẩm chất đã đề ra. Nội dung hoạt động vừa gần gũi, thiết thực với học sinh, có tính hiện đại, phù hợp với đặc điểm tâm – sinh lí lứa tuổi của học sinh.

- HĐTN được thiết kế và tổ chức phù hợp với không gian, quy mô và các hoạt động với các phương pháp phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- HĐTN được thiết kế phù hợp với các loại hình tổ chức như: sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động theo chủ đề, hoạt động câu lạc bộ

- Kết hợp đa dạng hóa hình thức tổ chức hoạt động

- HĐTN phải thu hút được sự tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường [15, tr 51-52].

*** Các bước thiết kế hoạt động trải nghiệm**

- *Bước 1: Đặt tên cho hoạt động.* Yêu cầu: rõ ràng, chính xác, ngắn gọn, phản ánh được chủ đề và nội dung của hoạt động, tạo được ấn tượng ban đầu cho học sinh.

- *Bước 2: Xác định mục tiêu của hoạt động.* Khi xác định mục tiêu cần phải trả lời các câu hỏi sau: Hoạt động này có thể hình thành cho học sinh những kiến thức ở mức độ nào? (Khối lượng và chất lượng đạt được của kiến thức?); Những kĩ năng, năng lực nào có thể được hình thành ở học sinh và các mức độ đạt được sau khi tham gia hoạt động; Những thái độ, giá trị nào có thể được hình thành hay thay đổi ở học sinh sau hoạt động?

- *Bước 3: Xác định nội dung và hình thức của hoạt động.* Căn cứ vào chủ đề, mục tiêu đã xác định, điều kiện hoàn cảnh cụ thể và khả năng của học sinh để xác định nội dung phù hợp cho các hoạt động, cần liệt kê đầy đủ các nội dung hoạt động phải thực hiện, từ đó lựa chọn hình thức hoạt động tương ứng. Có thể trong một hoạt động nhưng có nhiều hình thức khác nhau được thực hiện đan xen hoặc trong đó có một hình thức nào đó là trung tâm, còn hình thức khác là phụ trợ.

- *Bước 4: Chuẩn bị hoạt động.* Giáo viên và học sinh cùng tham gia công tác chuẩn bị.

Đối với GV:

+ Nắm vững các nội dung và hình thức hoạt động đã được xác định và dự kiến tiến trình hoạt động;

+ Dự kiến những phương tiện, điều kiện cần thiết để hoạt động có thể được thực hiện một cách có hiệu quả;

+ Cần khai thác những phương tiện, điều kiện sẵn có của nhà trường, huy động sự góp sức của học sinh và gia đình học sinh, cần phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức ở địa phương để có sự trợ giúp, cần đảm bảo tính khả thi và tính tiết kiệm;

+ Dự kiến phân công nhiệm vụ cho các tổ, nhóm hay cá nhân và thời gian hoàn thành công tác chuẩn bị;

+ Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức hoạt động, những lực lượng tham gia hoạt động;

+ Dự kiến những hoạt động của giáo viên và học sinh với sự tương tác tích cực trong quá trình tổ chức hoạt động.

Về phía học sinh, khi được giao nhiệm vụ, tập thể lớp, các tổ, nhóm cần bàn bạc một cách dân chủ và chủ động phân công những công việc cụ thể cho từng cá nhân, tổ và nhóm, trao đổi, bàn bạc để xây dựng kế hoạch triển khai công tác chuẩn bị. Trong quá trình đó, giáo viên cần tăng cường sự theo dõi, kiểm tra và giúp đỡ kịp thời, giải quyết những vướng mắc để hoàn thành tốt khâu chuẩn bị, tránh phó mặc hoặc qua loa, đại khái.

- *Bước 5: Lập kế hoạch.* Lập kế hoạch rất quan trọng đối với việc thiết kế HĐTN. Lập kế hoạch để thực hiện tức là tìm các nguồn lực và thời gian, không gian... cần cho việc hoàn thành các mục tiêu. Chi phí về tất cả các mặt phải được xác định. Cân đối giữa hệ thống mục tiêu với các nguồn lực và điều kiện thực hiện chúng, thấu hiểu từng mục tiêu và tính toán tỉ mỉ việc đầu tư cho mỗi mục tiêu theo một phương án tối ưu.

- *Bước 6: Thiết kế chi tiết hoạt động.* Trong bước này, cần phải xác định có bao nhiêu việc cần phải thực hiện? Nội dung của mỗi việc đó ra sao? Tiến trình và thời gian thực hiện các việc đó như thế nào? Công việc cụ thể cho các tổ, nhóm, các cá nhân. Yêu cầu cần đạt được của mỗi việc.

- *Bước 7: Kiểm tra, điều chỉnh và hoàn thiện chương trình hoạt động.* Rà soát, kiểm tra lại nội dung, trình tự, thời gian thực hiện cho từng việc; xem xét tính hợp lý, khả năng thực hiện và kết quả cần đạt được [4, tr 67-71].

Sau khi thực hiện đầy đủ các bước trên, giáo viên tiến hành rà soát, kiểm tra lại nội dung và trình tự của các việc, thời gian thực hiện cho từng hoạt động, xem xét tính hợp lý, khả năng thực hiện cho từng hoạt động và kết quả cần đạt được. Nếu phát hiện những sai sót hoặc bất hợp lý ở bất kì khâu, bước, nội dung, hoạt động nào thì kịp thời điều chỉnh. Cuối cùng hoàn thiện bản thiết kế và cụ thể hóa bằng văn bản. Bản thiết kế HĐTN theo chủ đề có thể có cấu trúc như sau:

Cấu trúc chung của chủ đề

TÊN CHỦ ĐỀ

I. Mục tiêu (yêu cầu cần đạt)

- Kiến thức: những hiểu biết, kiến thức mà HS có để đạt được sau khi tham gia HĐ (biết, hiểu, phân tích, tổng hợp, phân biệt, đánh giá)

- Thái độ: tinh thần, thái độ tích cực của HS

- Kỹ năng: Kỹ năng, năng lực HS cần đạt được

Ví dụ: làm theo được, chính xác, chuẩn xác, tuân thủ, sáng tạo...

II. Nội dung:

Nội dung 1: Tên hoạt động - diễn đạt ngắn gọn

Nội dung 2: Tên hoạt động - diễn đạt ngắn gọn

Nội dung 3: Tên hoạt động - diễn đạt ngắn gọn

Nội dung 4: Tên hoạt động - diễn đạt ngắn gọn

III. Công tác chuẩn bị:

- Lực lượng tham gia: GV, HS và các đối tượng khác

- Những chuẩn bị của GV và HS về tài liệu học tập, dụng cụ học tập

- Thời gian tổ chức hoạt động học tập, không gian tổ chức HĐHT, địa điểm tổ chức HĐHT

- Tài liệu được sử dụng trong quá trình tổ chức hoạt động học tập cho các chủ thể hoạt động (GV, các lực lượng tham gia giáo dục HS)

- Phương tiện được sử dụng trong quá trình tổ chức hoạt động học tập cho các chủ thể hoạt động

- Nguyên liệu, vật liệu cần sử dụng để tổ chức hoạt động.

IV. Tổ chức hoạt động

Thiết kế từ 3 hoạt động trở lên

- Hoạt động khai thác trải nghiệm đã có của HS, phản hồi kinh nghiệm
- Hoạt động trải nghiệm mới nhằm hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ, giá trị mới

- Hoạt động sáng tạo của HS

Hoạt động 1: Tên hoạt động

1.1. Mục tiêu

1.2. Cách tiến hành

Mô tả cụ thể các bước tiến hành: Bước 1,2,3...

Hoạt động 2: Tên hoạt động

1.1. Mục tiêu

1.2. Cách tiến hành

Mô tả cụ thể các bước tiến hành: Bước 1,2,3...

Hoạt động 3: Tên hoạt động

1.1. Mục tiêu

1.2. Cách tiến hành

Mô tả cụ thể các bước tiến hành: Bước 1,2,3...

Kết luận về hoạt động

V. Tổng kết và hướng dẫn HS học tập

* Tổng kết:

- Yêu cầu HS chia sẻ về những thu hoạch của mình: những hiểu biết, bài học, kinh nghiệm...

- GV bổ sung và chốt lại những nội dung, những thông điệp chính, nhận xét chung về tinh thần, thái độ của HS, những vấn đề cần rút kinh nghiệm.

- * Hướng dẫn HS học tập: gợi ý HS đọc thêm, luyện tập bổ sung, tìm kiếm tư liệu

VI. Đánh giá kết quả hoạt động: vận dụng dụng phối kết hợp các phương pháp

- Học sinh tự đánh giá

- GV đánh giá học sinh:

+ *Mức độ kiến thức đạt được*

. Đánh giá mức độ hiểu được các đặc điểm bản chất và tính quy luật của nội dung chủ đề học tập và các yêu cầu khác trong học tập, cuộc sống một cách phù hợp

. Đánh giá độ phân biệt được sự khác biệt có tính bản chất, quy luật của nội dung chủ đề học tập

. Đánh giá mức độ HS: biết đánh giá được tầm quan trọng, tính ứng dụng của nội dung chủ đề học tập

+ *Mức độ thái độ đạt được*

. Đánh giá sự chủ động trong việc liên hệ, vận dụng kiến thức của môn học vào HĐHT trong nhà trường và cuộc sống.

. Đánh giá tích cực tham gia vào các hoạt động học tập và thực hành rèn luyện bản thân

. Đánh giá ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện, xây dựng, phát triển các giá trị cá nhân phù hợp với bối cảnh xã hội.

+ *Mức độ kỹ năng đạt được*

. Đánh giá việc làm theo hành động (hoạt động) đã được quan sát

. Đánh giá việc thực hiện thành thạo, nhuần nhuyễn hành động (hoạt động) sao sự phối hợp với các hành động khác

. Đánh giá việc biến hành động (hoạt động) thành công việc thường làm và tự đưa ra cách thức riêng, phù hợp, làm cho nó trở thành sự đáp ứng tự động, không gò bó, có kết quả và hiệu quả trong những điều kiện mới, không quen thuộc (thói quen, tự động hóa) [9].

Lưu ý: Mỗi hoạt động cần xác định rõ mục tiêu, cách thức thực hiện (nội dung, hình thức, phương thức tổ chức hoạt động)

1.1.2. Quá trình hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

* *Sự hình thành kỹ năng*

- Kỹ năng là cái không phải sinh ra đã có của mỗi người, nó là sản phẩm của hoạt động thực tiễn, là kết quả của một quá trình luyện tập.

- Các giai đoạn hình thành kỹ năng :

Trên thế giới, đến nay có nhiều trường phái, nhiều cách quan niệm khác nhau về kỹ năng và sự hình thành kỹ năng. Muốn hình thành kỹ năng về một lĩnh vực hoạt động nào đó, con người phải luyện tập theo một quy trình nhất định. K.K. Platônôp đưa ra 5 giai đoạn hình thành kỹ năng như sau:

• Giai đoạn 1: Giai đoạn kỹ năng sơ đẳng: con người ý thức được mục đích hành động và tìm kiếm cách thực hiện hành động dựa trên vốn hiểu biết, kinh nghiệm sống. Hành động được thực hiện bằng cách “thử” và “sai”.

- Giai đoạn 2: Biết cách làm nhưng không đầy đủ. Có hiểu biết về phương thức thực hiện hành động; vận dụng các kỹ xảo đã có, nhưng không phải những kỹ xảo chuyên biệt dành cho hành động này.

- Giai đoạn 3: Có kỹ năng chung nhưng còn mang tính riêng lẻ

- Giai đoạn 4: Có kỹ năng phát triển cao, sử dụng sáng tạo vốn hiểu biết và các kỹ xảo đã có, ý thức được không chỉ mục đích hành động mà còn cả động cơ lựa chọn cách thức đạt mục đích.

- Giai đoạn 5: Sử dụng sáng tạo các kỹ năng khác nhau.

Ở Việt Nam, tác giả Trần Quốc Thành trong luận án Tiến sĩ Tâm lí học năm 1992 đã đưa ra 3 giai đoạn hình thành kỹ năng như sau :

- Giai đoạn 1: Nhận thức đầy đủ về mục đích, cách thức, điều kiện hành động.

- Giai đoạn 2: Quan sát mẫu và làm thử theo mẫu.

- Giai đoạn 3: Luyện tập để tiến hành các hành động theo đúng yêu cầu nhằm đạt mục đích đặt ra.

Theo tác giả Đinh Văn Đáng: Kỹ năng được hình thành trong hoạt động. Việc luyện tập đạt kết quả cao hay thấp phụ thuộc nhiều yếu tố: Điều kiện luyện tập, tính hệ thống của quá trình luyện tập, sự nỗ lực của cá nhân [8; tr9].

Kế thừa các kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học trên, kết hợp với việc nghiên cứu những đặc thù của của kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học cũng như thực tế quá trình đào tạo ở Trường Đại học Hoa Lư, có thể khẳng định: Để hình thành và phát triển bất kỳ một phẩm chất nhân cách, một kỹ năng nào đều phải tác động vào tất cả các mặt của đời sống tâm lý cá nhân: nhận thức, ý chí, niềm tin, tình cảm, kỹ năng hành động. Như vậy, có 3 giai đoạn hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học như sau:

- Giai đoạn 1: Nhận thức: Mục tiêu của giai đoạn này là giúp người học nhận thức đầy đủ về khái niệm, quy trình, cách thức, điều kiện thực hiện hành động. Giai đoạn này chủ yếu là nắm vững lí thuyết, chưa hành động thực sự.

Ở giai đoạn này, giảng viên bồi dưỡng, nâng cao nhận thức làm cơ sở cho hành động: phải làm cho SV nhận thức đúng, đủ, chính xác các nội dung liên quan đến hoạt động trải nghiệm ở tiểu học: về mục tiêu, vai trò, ý nghĩa, nội dung.... rèn kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục nói chung, HĐTN nói riêng. Nhận thức đúng sẽ có cơ hội dẫn đến hành động đúng- vận dụng phù hợp trong học tập, rèn luyện, trong đời sống XH. Từ nhận thức đúng đắn, SV mới có cơ sở

để có thái độ và hành động đúng. Nhận thức là cơ sở, là kim chỉ nam cho sự hình thành và điều chỉnh tình cảm, thái độ và hành vi của cá nhân.

- Giai đoạn 2: Quan sát mẫu và làm thử theo mẫu: ở giai đoạn này, giáo viên tập huấn, làm mẫu, mô phỏng hoạt động. Học sinh quan sát giảng viên hoặc giờ tổ chức minh họa để hiểu rõ quy trình, cách thức thực hiện trên cơ sở nắm vững lí thuyết hành động. Hành động ở giai đoạn này thể còn sai sót, hoặc thao tác còn lúng túng.

- Giai đoạn 3: Thực hành, luyện tập, tự rèn luyện: Mục tiêu của giai đoạn này là để hình thành và rèn luyện kỹ năng, hành động còn ít sai sót, các thao tác trở nên thuần thục dần; hành động có kết quả trong điều kiện quen thuộc và trong điều kiện mới. Ba giai đoạn này gắn bó chặt chẽ với 3 quá trình đào tạo và tự đào tạo ở trường sư phạm hiện nay.

Việc phân chia giai đoạn này chỉ có tính chất tương đối. Trên thực tế, các giai đoạn này có thể tiến hành đan xen và đặc biệt việc luyện tập và tự rèn luyện là yêu cầu không thể thiếu, có thể diễn ra ở các giai đoạn còn lại.

Sinh viên thực hành luyện tập cá nhân, phối hợp với nhóm theo quy trình và yêu cầu kỹ thuật.

Ở mỗi giai đoạn của quá trình hình thành kỹ năng, giảng viên cần bồi dưỡng những tình cảm đúng đắn, lành mạnh đối với việc tham gia rèn luyện hình thành kỹ năng tổ chức HĐTN. Từ đó tạo dựng niềm tin, hứng khởi, đam mê trong học tập, rèn luyện.

Với vai trò là động cơ thúc đẩy hành động, trong quá trình rèn luyện cần phải bồi dưỡng những tình cảm thái độ tích cực, đúng đắn cho sinh viên về việc rèn luyện kỹ năng năng tổ chức HĐTN, sửa chữa, khắc phục những cảm xúc sai lệch, chưa đúng đắn. Khi có tình cảm đúng đắn về việc rèn kỹ năng tổ chức HĐTN....sẽ thúc đẩy sinh viên cố gắng, nỗ lực học tập rèn luyện.

Thực tiễn đời sống cho thấy có nhận thức đúng nhưng do tình cảm sai lệch thì chưa chắc đã dẫn đến hành động đúng, có khi còn làm sai lệch, xuyên tạc, bóp méo sự thật, điều đó nói lên sự chi phối ngược lại của tình cảm đối với nhận thức.

Trong quá trình hướng dẫn rèn kỹ năng tổ chức HĐTN cần phải tiến hành đồng bộ cả nhận thức, niềm tin, thái độ thành hành động thực tế. Ba mặt đó của quá trình rèn luyện có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại chặt chẽ với nhau. Nhận thức là cơ sở, tình cảm là động lực, hành vi, thói quen là mục đích.

Quá trình rèn luyện kỹ năng đó là một quá trình thường xuyên, liên tục, kiên trì, khắc phục khó khăn nảy sinh.

- Hình thành trong quá trình học tập môn học, thực hành sự phạm thường xuyên ở cả nhận thức, thái độ và hành vi

- Hình thành, hoàn thiện trong quá trình công tác, tự học, tự bồi dưỡng, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ. Các kỹ năng nghề nghiệp nói chung, đặc biệt kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm lớp tiếp tục được hình thành và hoàn thiện dần trong quá trình mỗi cá nhân thực hiện nhiệm vụ tại các trường tiểu học.

1.1.3. Biện pháp rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

Rèn luyện là luyện tập nhiều trong thực tế để đạt tới những phẩm chất hay trình độ vững vàng thông thạo.

Biện pháp là cách làm, cách thức tiến hành giải quyết một vấn đề cụ thể. Biện pháp là các hành động lựa chọn sao cho phù hợp với mục đích.

Biện pháp là cách làm, cách thức đi tới mục đích nhất định. Khi sử dụng biện pháp trong quá trình sự phạm nhằm mục đích giáo dục học sinh thì biện pháp trở thành một thành tố quan trọng của quá trình giáo dục. Việc xác định đúng biện pháp sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết công việc nhanh chóng đạt được mục đích đề ra. Biện pháp thể hiện sự sáng tạo của GV trong quá trình dạy học.

Có thể hiểu: biện pháp rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên là cách thức hướng dẫn, rèn luyện để hình thành cho sinh viên kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học.

Căn cứ vào mục tiêu, chuẩn đầu ra học phần, căn cứ Chương trình HDTN, HDTN hướng nghiệp trong chương trình Giáo dục phổ thông 2018, kết hợp với việc nghiên cứu lí luận và thực tiễn tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học, chúng tôi xác định những kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cần rèn luyện cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học như sau:

Các kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học bao gồm:

- Kỹ năng thiết kế Kế hoạch hoạt động trải nghiệm (hình thức sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề):

+ Kỹ năng tìm hiểu nhu cầu tham gia hoạt động trải nghiệm của học sinh trong một lớp;

+ Kỹ năng thiết kế các nhiệm vụ cho học sinh;

- + Kỹ năng xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp hình thức tổ chức;
- + Kỹ năng xây dựng và lựa chọn các hoạt động phù hợp với chủ đề, mục tiêu, nội dung và điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương, phụ huynh và học sinh;

- + Kỹ năng phối hợp với các lực lượng giáo dục, lựa chọn địa bàn, không gian, điều kiện tổ chức hoạt động trải nghiệm

- Kỹ năng tổ chức hoạt động (hình thức sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề), gồm hệ thống kỹ năng:

- + Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm phù hợp với các hình thức cụ thể khác nhau (trò chơi, diễn đàn, thảo luận, sân khấu hóa, tham quan, dã ngoại, hoạt động vì cộng đồng,...)

- + Kỹ năng quản lý lớp, ứng xử sư phạm

- Kỹ năng đánh giá học sinh:

- + Kỹ năng thiết kế công cụ thu thập thông tin

- + Kỹ năng sử dụng các công cụ thu thập và xử lý thông tin

- + Kỹ năng nhận xét, đánh giá học sinh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập

Các kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm thể hiện trong các khâu (*Nhận diện - Khám phá; Tìm hiểu - Mở rộng; Thực hành - Vận dụng; Đánh giá - Phát triển*) ở 3 hình thức: sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt và hoạt động giáo dục theo chủ đề.

1.2. Chương trình hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

1.2.1. Chương trình hoạt động trải nghiệm

HĐTN là hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện từ lớp 1 đến lớp 12. HĐTN là hoạt động giúp HS vận dụng những tri thức, kiến thức, kỹ năng, thái độ đã học từ nhà trường và những kinh nghiệm của bản thân vào thực tiễn cuộc sống một cách sáng tạo. [1]

Đối với bậc tiểu học, HĐTN được bố trí thời lượng 105 tiết/khối lớp, được thực hiện 3 tiết/tuần với 3 hình thức: Sinh hoạt dưới cờ, hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt lớp.

*** Đặc điểm HĐTN và HĐTN, hướng nghiệp**

HĐTN (cấp tiểu học) và HĐTN, hướng nghiệp (cấp THCS và cấp THPT) là hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện từ lớp 1 đến lớp 12.

HĐTN và HĐTN, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho học sinh tiếp cận

thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, hiểu biết mới, kỹ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai.

HĐTN và HĐTN, hướng nghiệp góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho học sinh; nội dung hoạt động được xây dựng dựa trên các mối quan hệ của cá nhân học sinh với bản thân, với xã hội, với tự nhiên và với nghề nghiệp.

Nội dung HĐTN và HĐTN, hướng nghiệp được phân chia theo hai giai đoạn: giai đoạn giáo dục cơ bản và giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp [1].

Ở cấp tiểu học, nội dung HĐTN tập trung vào các hoạt động khám phá bản thân, hoạt động rèn luyện bản thân, hoạt động phát triển quan hệ với bạn bè, thầy cô và người thân trong gia đình. Các hoạt động xã hội và tìm hiểu một số nghề nghiệp gần gũi với học sinh cũng được tổ chức thực hiện với nội dung, hình thức phù hợp với lứa tuổi.

1.2.1.1. Mục tiêu của HĐTN và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Mục tiêu chung: HĐTN và HĐTN, hướng nghiệp hình thành, phát triển ở học sinh năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể.

HĐTN và HĐTN, hướng nghiệp giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho học sinh tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập [1]

1.2.1.2. Yêu cầu cần đạt

Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu: HĐTN và HĐTN, hướng nghiệp góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất chủ yếu theo các mức độ phù hợp với mỗi cấp học đã được quy định trong Chương trình tổng thể.

Yêu cầu cần đạt về năng lực: HĐTN và HĐTN, hướng nghiệp giúp hình thành và phát triển ở học sinh các năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo được biểu hiện qua các năng lực đặc thù: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp.

1.2.1.3. Nội dung giáo dục

Thời lượng thực hiện chương trình dành cho HĐTN và HĐTN, hướng nghiệp là 3 tiết/tuần.

Chương trình mới coi việc tham gia HĐTN sáng tạo, trong đó có các hoạt động phục vụ cộng đồng, là điều kiện bắt buộc để xét tốt nghiệp và khuyến nghị các trường đại học, cao đẳng coi đó là điều kiện ưu tiên để tuyển sinh.

*Nội dung HĐTN trong Chương trình HĐTN - Chương trình Giáo dục phổ thông (2018):

- Hoạt động hướng vào bản thân bao gồm:

+ Hoạt động khám phá bản thân: Tìm hiểu hình ảnh và tính cách của bản thân; Tìm hiểu khả năng của bản thân.

+ Hoạt động rèn luyện bản thân: Rèn luyện nền nếp, thói quen tự phục vụ và ý thức trách nhiệm trong cuộc sống; Rèn luyện các kĩ năng thích ứng với cuộc sống.

- Hoạt động hướng đến xã hội, bao gồm;

+ Hoạt động chăm sóc gia đình: Quan tâm, chăm sóc người thân và các quan hệ trong gia đình; Tham gia các công việc của gia đình

+ Hoạt động xây dựng nhà trường: Xây dựng và phát triển quan hệ với bạn bè và thầy cô; Tham gia xây dựng và phát huy truyền thống của nhà trường và của tổ chức Đoàn, Đội.

+ Hoạt động xây dựng cộng đồng: Xây dựng và phát triển quan hệ với mọi người; Tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động giáo dục truyền thống, giáo dục chính trị, đạo đức, pháp luật.

- Hoạt động hướng đến tự nhiên, bao gồm

+ Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên: Khám phá vẻ đẹp, ý nghĩa của cảnh quan thiên nhiên; Tham gia bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

+ Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường: Tìm hiểu thực trạng môi trường; Tham gia bảo vệ môi trường.

- Hoạt động hướng nghiệp, bao gồm:

+ Hoạt động tìm hiểu nghề nghiệp: Tìm hiểu ý nghĩa, đặc điểm và yêu cầu của nghề; Tìm hiểu yêu cầu về an toàn và sức khoẻ nghề nghiệp; Tìm hiểu thị trường lao động.

+ Hoạt động rèn luyện phẩm chất, năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp: Tự đánh giá sự phù hợp của bản thân với định hướng nghề nghiệp; Rèn luyện phẩm chất và năng lực phù hợp với định hướng nghề nghiệp.

+ Hoạt động lựa chọn hướng nghề nghiệp và lập kế hoạch học tập theo định hướng nghề nghiệp: Tìm hiểu hệ thống trường trung cấp, cao đẳng, đại học và các cơ sở giáo dục nghề; Tham vấn ý kiến của thầy cô, người thân và chuyên gia về định hướng nghề nghiệp; Lựa chọn cơ sở đào tạo trong tương lai và lập kế hoạch học tập phù hợp với định hướng nghề nghiệp [1].

1.2.1.4. Chương trình Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

Mục tiêu cấp tiểu học: HĐTN hình thành cho học sinh thói quen tích cực trong cuộc sống hằng ngày, chăm chỉ lao động; thực hiện trách nhiệm của người học sinh ở nhà, ở trường và địa phương; biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá; có ý thức hợp tác nhóm và hình thành được năng lực giải quyết vấn đề.

Đối với bậc tiểu học, HĐTN được bố trí thời lượng 105 tiết/khối lớp, được thực hiện 3 tiết/tuần với 3 hình thức: Sinh hoạt dưới cờ, hoạt động giáo dục theo chủ đề và sinh hoạt lớp.

Yêu cầu cần đạt trong HĐTN đối với cấp tiểu học, bao gồm các mặt sau:

****Năng lực thích ứng với cuộc sống:***

- *Hiểu biết về bản thân và môi trường sống*

+ Nhận biết được sự thay đổi của cơ thể, cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.

+ Hình thành được một số thói quen, nếp sống sinh hoạt và kỹ năng tự phục vụ.

+ Nhận ra được nhu cầu phù hợp và nhu cầu không phù hợp.

+ Phát hiện được vấn đề và tự tin trao đổi những suy nghĩ của mình.

+ Chỉ ra được sự khác biệt giữa các cá nhân về thái độ, năng lực, sở thích và hành động.

+ Nhận diện được một số nguy hiểm từ môi trường sống đối với bản thân.

- *Kỹ năng điều chỉnh bản thân và đáp ứng với sự thay đổi*

+ Đề xuất được những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề.

+ Làm chủ được cảm xúc, thái độ và hành vi của mình và thể hiện sự tự tin trước đông người.

+ Tự lực trong việc thực hiện một số việc phù hợp với lứa tuổi.

+ Biết cách thoả mãn nhu cầu phù hợp và kiềm chế nhu cầu không phù hợp.

+ Thực hiện được các nhiệm vụ với những yêu cầu khác nhau.

+ Biết cách xử lí trong một số tình huống nguy hiểm.

***Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:**

- *Kĩ năng lập kế hoạch*

+ Xác định được mục tiêu cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm.

+ Tham gia xác định được nội dung và cách thức thực hiện hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

+ Dự kiến được thời gian thực hiện nhiệm vụ.

- *Kĩ năng thực hiện kế hoạch và điều chỉnh hoạt động*

+ Thực hiện được kế hoạch hoạt động của cá nhân.

+ Biết tìm sự hỗ trợ khi cần thiết.

+ Tham gia tích cực vào hoạt động nhóm.

+ Thể hiện được sự chia sẻ và hỗ trợ bạn trong hoạt động.

+ Biết cách giải quyết mâu thuẫn nảy sinh trong hoạt động.

- *Kĩ năng đánh giá hoạt động*

+ Nêu được ý nghĩa của hoạt động đối với bản thân và tập thể.

+ Chỉ ra được sự tiến bộ của bản thân sau hoạt động.

+ Chỉ ra được những điểm cần rút kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động và sự tích cực hoạt động của cá nhân, nhóm.

***Năng lực định hướng nghề nghiệp:**

- *Hiểu biết về nghề nghiệp*

+ Nêu được nét đặc trưng và ý nghĩa của một số công việc, nghề nghiệp của người thân và nghề ở địa phương.

+ Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực cần có để làm một số nghề quen thuộc.

+ Mô tả được một số công cụ của nghề và cách sử dụng an toàn.

- *Hiểu biết và rèn luyện phẩm chất, năng lực liên quan đến nghề nghiệp*

+ Thể hiện được sự quan tâm và sở thích đối với một số nghề quen thuộc với bản thân.

+ Hình thành được trách nhiệm trong công việc và sự tuân thủ các quy định.

- + Thực hiện và hoàn thành được các nhiệm vụ.
- + Biết sử dụng một số công cụ lao động trong gia đình một cách an toàn.
- * *Nội dung giáo dục*

Thời lượng thực hiện chương trình dành cho HĐTN và HDTN, hướng nghiệp là 3 tiết/tuần.

Thời lượng thực hiện các loại HĐTN ở tiểu học có thể được phân bổ theo tỉ lệ % tùy thuộc vào từng khối lớp. Đối với lớp 1, Theo tác giả Bùi Ngọc Diệp, thời lượng thực hiện các nội dung trong HĐTN ở tiểu học, chia theo tỷ lệ % như sau:

- + Hoạt động hướng vào bản thân 60%
- + Hoạt động hướng đến xã hội 20%
- + Hoạt động hướng đến tự nhiên 10%
- + Hoạt động hướng nghiệp 10%

Theo tác giả Đinh Thị Kim Thoa, thời lượng thực hiện các nội dung trong HĐTN đối với học sinh lớp 1, cần chia theo tỷ lệ:

- Hoạt động hướng vào bản thân: 60%
- Hoạt động hướng đến xã hội: 30%
- Hoạt động hướng đến tự nhiên: 10%

HĐTN dành cho tất cả học sinh từ lớp 1 đến lớp 12 giúp học sinh vận dụng những tri thức, kỹ năng, thái độ đã học từ nhà trường và những kinh nghiệm của bản thân vào thực tiễn đời sống một cách sáng tạo.

Trải nghiệm là hoạt động được coi trọng trong từng môn học; đồng thời trong kế hoạch giáo dục cũng bố trí các HĐTN riêng, mỗi hoạt động này mang tính tổng hợp của nhiều lĩnh vực giáo dục, kiến thức, kỹ năng khác nhau. HĐTN bao gồm 2 loại: học trải nghiệm dựa vào thực tiễn và học tập trên lớp. Một loại gắn với nội dung từng môn học và loại mang tính tích hợp liên môn hoặc xuyên môn. Loại HĐTN thứ nhất do giáo viên môn học thực hiện trong số giờ quy định cho môn học đó. Loại HĐTN thứ hai do từng trường xác định phù hợp với yêu cầu của địa phương, đặc điểm và điều kiện cụ thể của trường.

1.2.2. Chương trình môn học Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học trong Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học

Môn học (học phần) Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học là môn học (học phần) bắt buộc trong chương trình đào tạo sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học của Trường Đại học Hoa Lư.

**Số tín chỉ:* 2 (1 lý thuyết; 1 thực hành)

***Tổng thời lượng:** 45 giờ

***Mô tả tóm tắt học phần:** Nội dung học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về hoạt động trải nghiệm: cơ sở lí luận và thực tiễn của hoạt động trải nghiệm, vị trí của hoạt động trải nghiệm trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; hướng dẫn tổ chức các hoạt động trải nghiệm ở từng chủ đề; mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm đánh giá hoạt động trải nghiệm của học sinh tiểu học; thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học.

***Mục tiêu chung:**

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về hoạt động trải nghiệm: cơ sở lí luận và thực tiễn của hoạt động trải nghiệm, vị trí của hoạt động trải nghiệm trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; hướng dẫn tổ chức các hoạt động trải nghiệm ở từng chủ đề; mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm đánh giá hoạt động trải nghiệm của học sinh tiểu học; thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học. Trên cơ sở đó, giúp sinh viên có thể vận dụng trong thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học.

***Mục tiêu cụ thể:**

- *Kiến thức (Knowledge):*

Sinh viên nắm được các kiến thức và kỹ năng cơ bản về hoạt động trải nghiệm ở Tiểu học: cơ sở lí luận và thực tiễn của hoạt động trải nghiệm, vị trí của hoạt động trải nghiệm trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018; mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm; Đánh giá trong hoạt động trải nghiệm ở tiểu học.

- *Kỹ năng (Skills):*

+ Biết vận dụng hiểu biết về hoạt động trải nghiệm để thiết kế các hoạt động trải nghiệm ở tiểu học; hướng dẫn, tổ chức các hoạt động trải nghiệm ở từng chủ đề ở tiểu học.

+ Biết cách đánh giá trong hoạt động trải nghiệm ở tiểu học.

- *Thái độ (Attitude):*

Có thái độ tích cực trong học tập môn học và hoàn thiện nhân cách cho bản thân.

Bảng 1.2. Chuẩn đầu ra của học phần

STT	Chuẩn đầu ra học phần (CLO)	Thang đo Bloom
1	Phân tích được cơ sở khoa học của hoạt động trải nghiệm; mục tiêu, nội dung chương trình, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm; đánh giá hoạt động trải nghiệm của học sinh tiểu học; quy trình thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học.	Phân tích
2	Lập kế hoạch và tổ chức hoạt động trải nghiệm ở một số chủ đề ở tiểu học.	Sáng tạo
3	Thiết kế được phiếu đánh giá hoạt động trải nghiệm của học sinh tiểu học.	Vận dụng
4	Có kỹ năng thuyết trình, làm việc nhóm và ứng xử sư phạm.	Phi nhận thức
5	Có đạo đức nghề nghiệp, khả năng tự học, tự nghiên cứu, hoàn thiện bản thân.	Phi nhận thức

****Nội dung chi tiết học phần gồm 2 chương:***

Chương 1. Một số vấn đề chung về hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học (15 tiết): Khái niệm chung về hoạt động trải nghiệm, những vấn đề cơ bản về tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học

Chương 2. Thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học (30 tiết)

Sau khi học xong học phần, sinh viên có khả năng thiết kế và tổ chức được các hoạt động trải nghiệm cho học sinh ở trường tiểu học.

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

Kỹ năng được hình thành trong hoạt động. Việc luyện tập đạt kết quả cao hay thấp phụ thuộc nhiều yếu tố:

- Điều kiện luyện tập
- Tính hệ thống của quá trình luyện tập
- Sự nỗ lực của cá nhân

Chúng tôi nhận thấy có các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học như sau:

1.3.1. Yếu tố khách quan

- Chương trình, kế hoạch đào tạo, nội dung các học phần liên quan, nội dung học phần Hoạt động trải nghiệm.

- Thời lượng chương trình dành cho rèn những kỹ năng chung trong hoạt động nghề nghiệp, thực hành thực tế thường xuyên trong giảng dạy, học tập các

môn Tâm lý học, Giáo dục học, đặc biệt phần thực hành 30 tiết trong học phần Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học.

- Điều kiện phương tiện đáp ứng tổ chức hoạt động: tài liệu hướng dẫn, tài liệu tham khảo có liên quan phục vụ cho việc học tập môn học và thực hành su phạm thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Nhận xét của bạn: Trong quá trình thiết kế và tổ chức đòi hỏi người học kết hợp các hình thức luyện tập cá nhân và nhóm. Sau thời gian luyện tập, sinh viên báo cáo sản phẩm, tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau, do đó nếu khả năng tự đánh giá và đánh giá của bạn chính xác, khoa học là cơ sở cho khả năng phát huy điểm mạnh và khắc phục, sửa chữa những thiếu sót của bản thân trong thiết kế cũng như tổ chức HĐTN.

- Phương pháp hướng dẫn và đánh giá của giảng viên: Nhận xét, đánh giá của giảng viên về kỹ năng thiết kế và tổ chức HĐTN một mặt ghi nhận cái mà người học đạt được, giúp người học chuẩn hóa kiến thức, kỹ năng; tư vấn, hỗ trợ người học hoàn thiện kỹ năng nghề nghiệp.

- Cơ sở vật chất phục vụ tổ chức hoạt động: Khi thiết kế kế hoạch hoạt động trải nghiệm, GV cần căn cứ mục tiêu giáo dục nói chung và mục tiêu của hoạt động TN nói riêng; các lĩnh vực hoạt động của đời sống xã hội mà học sinh có thể trải nghiệm; tính chất, đặc điểm của nội dung các lĩnh vực hoạt động xã hội và nghề nghiệp; chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương, về các nguồn lực và đặc điểm đối tượng. Vì vậy các điều kiện cơ sở vật chất phục vụ hoạt động trải nghiệm sẽ chi phối hình thức, phương pháp tổ chức.

1.3.2. Yếu tố chủ quan

- Nhận thức của bản thân sinh viên về tầm quan trọng, ý nghĩa của rèn luyện nhằm hình thành kỹ năng tổ chức HĐTN ở tiểu học trong quá trình học tập tại trường; mức độ nắm vững kiến thức chuyên nghiệp, kiến thức ngành của sinh viên là yếu tố ảnh hưởng thuận lợi hoặc cản trở quá trình hình thành kỹ năng thiết kế và tổ chức HĐTN. Nhận thức đúng đắn, đầy đủ kiến thức cơ bản và yêu cầu của học phần, yếu tố kỹ thuật trong thiết kế và tổ chức là cơ sở nền tảng để rèn luyện kỹ năng.

- Thái độ của sinh viên trong thời gian học tập các môn học, thực hành su phạm thường xuyên có thể ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đến mức độ tự giác

tham gia hoạt động, thực hiện các nhiệm vụ học tập về số lượng, chất lượng, sự tự giác,..

- Khả năng, mức độ phối hợp nhóm của sinh viên có thể ảnh hưởng đến kết quả rèn luyện bởi vì HĐTN là hoạt động giáo dục, mang tính tập thể. Khi SV thực hành trong môi trường giả định, đòi hỏi tính phối hợp giữa các thành viên. Bên cạnh đó, HĐTN mới được đưa vào Chương trình GDPT 2018, nó đòi hỏi yêu cầu đặc thù khi thiết kế và tổ chức nhằm thực hiện mục tiêu.

- Hình thành kỹ năng đòi hỏi quá trình luyện tập thường xuyên, lâu dài, thời gian học tập, rèn luyện ở trên lớp không đủ hình thành kỹ năng thuần thục. Thời gian tự tập luyện ở nhà của sinh viên sau khi được giảng viên làm mẫu, hướng dẫn, làm thử,... quyết định mức độ đạt được của kỹ năng: biết làm, làm được nhưng còn lúng túng hay thuần thục ở các kỹ năng.

Kết luận chương 1

Để nghiên cứu Biện pháp rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học ở Trường Đại học Hoa Lư, chúng tôi sử dụng khái niệm cơ bản sau:

Kỹ năng sư phạm là những khả năng vận dụng kiến thức trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục. Đây cũng là khả năng thực hiện những hoạt động dạy học và giáo dục hiệu quả. Khái niệm này còn chỉ cách vận dụng những tri thức để tiến hành hoạt động dạy học và giáo dục.

Biện pháp rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên là cách thức hướng dẫn, rèn luyện để hình thành cho sinh viên kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học.

Việc hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học được thực hiện đồng thời từ hình thành nhận thức đến thái độ, hành vi.

Quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học của sinh viên chịu ảnh hưởng của các yếu tố khách quan và chủ quan.

Chương 2

THỰC TRẠNG RÈN LUYỆN KỸ NĂNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

2.1. Vài nét về đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học ở Trường Đại học Hoa Lư

Khoa Sư phạm Tiểu học - Mầm non Trường Đại học Hoa Lư được thành lập năm 2009. Hiện nay Khoa đang quản lý, đào tạo 2 ngành học: Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Mầm non ở các trình độ đại học và cao đẳng. Ngành Giáo dục Tiểu học trình độ đại học của Trường Đại học Hoa Lư được Bộ GD&ĐT cho phép tuyển sinh và đào tạo từ năm học 2016. Đến nay, Khoa đã và đang đào tạo được 7 khóa, trong đó đã có 3 khóa tốt nghiệp.

CTĐT ngành Giáo dục Tiểu học trình độ ĐH được thực hiện từ năm 2016 theo hình thức tín chỉ. Năm 2019, CTĐT được rà soát chỉnh sửa cập nhật, bổ sung CDR, ma trận kỹ năng, cập nhật tài liệu đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Mục tiêu CTĐT được xác định rõ ràng hơn bám sát Khung trình độ Quốc gia. Năm 2021, Nhà trường thực hiện rà soát, đối sánh ngoài CTĐT, trên cơ sở đó điều chỉnh CTĐT, cập nhật giáo trình, tài liệu, điều chỉnh đánh giá người học đảm bảo quy định theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy chế đào tạo trình độ ĐH. Mục tiêu của CTĐT ngành Giáo dục Tiểu học được xác định rõ ràng theo các văn bản quy định về xây dựng CTĐT với các yêu cầu chặt chẽ về hình thức, mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng, thái độ của trình độ đào tạo ĐH và phù hợp với tầm nhìn và sứ mạng của Nhà trường

Năm 2022, CTĐT tiếp tục được rà soát, đánh giá, cập nhật, điều chỉnh phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Mục tiêu chung của CTĐT ngành Giáo dục Tiểu học là: “Đào tạo cử nhân Giáo dục Tiểu học có phẩm chất, đạo đức của nhà giáo; có năng lực thiết kế, tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục và phát triển chương trình môn học ở Tiểu học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; có năng lực tự học, tự bồi dưỡng, NCKH và thích ứng với những đổi mới của giáo dục tiểu học”. Mục tiêu cụ thể của CTĐT ngành Giáo dục Tiểu học gồm kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm cá nhân.

CTĐT ngành Giáo dục Tiểu học trình độ đại học được thiết kế cân đối

giữa các khối kiến thức, giữa lý thuyết với thực hành, học phần bắt buộc và tự chọn, hoàn toàn phù hợp với Khung chương trình của BGD&ĐT và những quy định của Trường ĐH Hoa Lư. 100% học phần được thiết kế trong CTĐT được bố trí hợp lý, khoa học, liên kết chặt chẽ với nhau, triển khai theo trình tự từ đơn giản đến phức tạp, từ lý thuyết đến thực hành, từ cơ bản đến chuyên sâu, đảm bảo người học đạt được các yêu cầu chung và chuyên biệt (kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm) sau khi hoàn thành khóa học

CTĐT quy định cụ thể thời lượng lý thuyết, thực hành/thí nghiệm/thảo luận, tự học/nghiên cứu/trải nghiệm và dự kiểm tra đánh giá của mỗi học phần, đảm bảo mỗi tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học định mức của người học theo quy định. Các học phần chuyên ngành trong Chương trình dạy học đều được xây dựng với ít nhất 1 tín chỉ thực hành, tạo điều kiện cho SV được thực hành nghề nghiệp

Thời gian đào tạo cử nhân ngành Giáo dục tiểu học là 4 năm, trong thời gian đào tạo, sinh viên được thực hành, thực tập, thực tế. Quá trình học tập, thi, đánh giá được thực hiện theo quy chế và được công bố công khai. Nhà trường có các chính sách quản lý và có chính sách khen thưởng sinh viên trong học tập và các hoạt động giáo dục khác.

Sinh viên tốt nghiệp ngành Giáo dục Tiểu học đều được tuyển dụng làm việc ở các cơ sở giáo dục tiểu học, các trường tiểu học trong và ngoài tỉnh Ninh Bình. Chất lượng đào tạo sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học được các đơn vị sử dụng đánh giá cao về phẩm chất và năng lực nghề nghiệp. Một số sinh viên sau khi tốt nghiệp công tác ở các trường tiểu học đã bộc lộ rõ năng lực nghề nghiệp, nhiều em đã được các giải cao trong các kỳ thi Giáo viên Giỏi bậc Tiểu học.

2.2. Tổ chức khảo sát

2.2.1. Mục đích khảo sát

Khảo sát thực trạng rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học nhằm đề xuất biện pháp nâng cao hiệu quả rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học ở Trường Đại học Hoa Lư.

2.2.2. Nội dung khảo sát

- Nhận thức của sinh viên về ý nghĩa, chương trình, nội dung và cách thức tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học.

- Khảo sát thực trạng rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học.

- Tìm hiểu mức độ khó khăn của sinh viên trong quá trình rèn kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm trong học tập học phần Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học.

- Đánh giá mức độ thực hiện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học.

2.2.3. Cách thức, thời gian tiến hành khảo sát

Bước 1: Tiến hành khảo sát

- Gửi phiếu khảo sát sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học về các nội dung liên quan đến kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học.

- Quan sát quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học.

- Tiến hành đàm thoại, trao đổi ý kiến với giảng viên giảng dạy học phần Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học, giảng viên Tâm lý – Giáo dục tham gia hướng dẫn rèn nghiệp vụ sư phạm thường xuyên cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học, với sinh viên tiểu học nhằm làm sáng tỏ và cụ thể hóa các nội dung khảo sát, đồng thời xác định nguyên nhân của thực trạng.

- Đánh giá mức độ thực hiện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học.

Bước 2: Xử lý kết quả khảo sát

Bước 3: Phân tích thực trạng và tìm ra nguyên nhân ảnh hưởng đến thực trạng

Quá trình khảo sát được thực hiện đối với sinh viên D12TH, D13TH1 và D13 TH2

Bước 4: Khảo sát sau thực nghiệm ở lớp D13TH1 và D13 TH2 ở những nội dung thực nghiệm, đối chiếu kết quả, phân tích, rút ra kết luận.

2.2.4. Tiêu chí, thang đánh giá kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học

Để đánh giá kỹ năng tổ chức HĐTN, GV cần đánh giá cả kỹ năng thiết kế, sinh viên tổ chức HĐTN bám sát kế hoạch đã thiết kế.

*Tiêu chí đánh giá kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học bao gồm:

- Thiết kế kế hoạch hoạt động trải nghiệm

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học

Ở từng tiêu chí có các chỉ báo. Thang điểm tính là thang điểm 10 (*Bảng 1.1*)

2.3. Kết quả khảo sát

2.3.1. Nhận thức của sinh viên về ý nghĩa, chương trình, nội dung và cách thức tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

Để tìm hiểu nhận thức của sinh viên về ý nghĩa, chương trình, nội dung và cách thức tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học, chúng tôi đã sử dụng phiếu khảo sát sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học: 36 sinh viên D12; 74 sinh viên D13 (39 sinh viên D13TH1, 35 sinh viên D13TH2). Chúng tôi tập trung khảo sát các vấn đề sau: sinh viên tự đánh giá mức độ quan trọng của kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học, mức độ quan trọng của từng kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học, quy trình thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học, những công việc/nhiệm vụ sinh viên cần thực hiện để có kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học; các điều kiện để thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học, nguyên nhân ảnh hưởng đến rèn luyện kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học. Kết quả cụ thể như sau:

Bảng 2.1. Nhận thức của sinh viên về mức độ quan trọng của kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ					
		D12 TH (36)		D13TH1 (39)		D13TH2 (35)	
		TBC	Thứ bậc	TBC	Thứ bậc	TBC	Thứ bậc
1	Thiết kế kế hoạch HĐTN cho học sinh tiểu học						
	1.1. Thiết kế HĐTN thông qua hình thức sinh hoạt dưới cờ	3.67	3	3.36	3	3.66	3
	1.2. Thiết kế HĐTN thông qua hình thức sinh hoạt lớp	3.69	2	3.45	2	3.63	2
	1.3. Thiết kế HĐTN theo chủ đề	3.83	1	3.55	1	3.71	1
2	Tổ chức các hoạt động HĐTN cho học sinh tiểu học						
	2.1. Tổ chức HĐTN thông qua hình thức sinh hoạt dưới cờ	3.61	3	3.55	3	3.54	3

2.2. Tổ chức HĐTN thông qua hình thức sinh hoạt lớp	3.64	1	3.66	1	3.77	2
2.3. Tổ chức HĐTN theo chủ đề	3.64	1	3.66	1	3.63	1

Ghi chú: Việc tính điểm các mức độ được thực hiện như sau:

Mức 1. Không quan trọng: 1 điểm

Mức 2. Bình thường: 2 điểm

Mức 3. Quan trọng: 3 điểm

Mức 4. Rất quan trọng: 4 điểm

Với kết quả thu được cho thấy sinh viên đều đánh giá kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học rất quan trọng, có sự chênh lệch giữa các lớp và khóa D12 và D13, tuy nhiên độ chênh lệch không đáng kể. Sinh viên đều đánh giá các kỹ năng thiết kế và tổ chức HĐTN rất quan trọng (điểm trung bình trung từ 3,36 đến 3,83), trong đó kỹ năng thiết kế được sinh viên đánh giá quan trọng nhất là Thiết kế HĐTN theo chủ đề (xếp thứ bậc 1), kỹ năng tổ chức quan trọng nhất cũng là Tổ chức HĐTN theo chủ đề (xếp thứ bậc 1). Điều này hoàn toàn phù hợp bởi trong 3 loại hình thiết kế HĐTN (sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp và HĐTN theo chủ đề) đều đòi hỏi các kỹ thuật thiết kế xác định mục tiêu, yêu cầu, chuẩn bị, xác định các hoạt động, mục tiêu từng hoạt động, cách thức tiến hành từng hoạt động, đánh giá hoạt động. Sinh viên thiết kế được HĐTN theo chủ đề đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật cơ bản thì khi thiết kế kế hoạch HĐTN dưới hình thức sinh hoạt dưới cờ hoặc sinh hoạt lớp cần bổ sung phần Hoạt động Nghi lễ, sơ kết đánh giá hoạt động tuần qua và triển khai các hoạt động trong tuần, sinh viên có thể điều chỉnh về quy mô, đối tượng, điều kiện. Tương tự với việc tổ chức HĐTN, sinh viên tổ chức được hoạt động trải nghiệm theo chủ đề (quy mô lớp học, khối, trường), trên cơ sở đó, sinh viên tổ chức HĐTN hình thức sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp đều thuận lợi.

Để thu thập tự đánh giá của sinh viên về mức độ quan trọng của các hoạt động trong thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học, quy trình thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học chúng tôi đã khảo sát và thu được kết quả như sau:

Bảng 2.2. Nhận thức của sinh viên về mức độ quan trọng của các hoạt động trong thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ (X)		
		D12 TH (36)	D13TH1 (39)	D13TH2 (35)
1	Thiết kế kế hoạch HĐTN cho học sinh tiểu học			
	1. Xác định được Tên bài dạy/tiết dạy – hoạt động phù hợp (chủ đề, quy mô, đối tượng (khối lớp), thời gian phù hợp	3.58	3.64	3.60
	2. Xác định được mục đích, yêu cầu, chuẩn bị	3.61	3.62	3.54
	3. Các hoạt động được xây dựng, phân bổ, sắp xếp theo trật tự, logic các hoạt động trong chủ đề, đảm bảo các yêu cầu của học tập trải nghiệm: khai thác kinh nghiệm đã có, phản hồi kinh nghiệm, hình thành kinh nghiệm mới dưới dạng kiến thức mới, thái độ mới, kỹ năng mới, hay các sản phẩm sáng tạo cụ thể...	3.84	3.85	3.77
	4. Xác định được phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp phù hợp với mục tiêu và các nội dung, đảm bảo được sự trải nghiệm và sáng tạo của học sinh (cấu trúc sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp hoặc hoạt động giáo dục theo chủ đề	3.58	3.49	3.51
	5. Mô tả cách tiến hành từng hoạt động: Các nội dung, các hoạt động được sắp xếp theo đúng trình tự (bao gồm các bước hoặc 1 trong các bước: nhận diện - khám phá; tìm hiểu- mở rộng; thực hành- vận dụng; đánh giá - phát triển	3.61	3.64	3.60
	6. Lập kế hoạch hoàn chỉnh	3.84	3.74	3.71
	7. Thiết kế chi tiết hoạt động	3.68	3.64	3.74
2	Tổ chức các hoạt động HĐTN cho học sinh tiểu học			
	1. Chuẩn bị phương tiện, đồ dùng phù hợp để tổ chức hoạt động.	3.58	3.51	3.63

2. Phối hợp với các thành viên trong nhóm thống nhất phân công nhiệm vụ, các thức tổ chức hoạt động.	3.61	3.54	3.54
3. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: nhận diện - khám phá	3.84	3.77	3.83
4. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: tìm hiểu- mở rộng	3.58	3.69	3.66
5. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: thực hành- vận dụng	3.61	3.46	3.57
6. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: đánh giá - phát triển	3.84	3.85	3.77
7. Phối hợp với các thành viên trong nhóm tổ chức hoàn chỉnh một kế hoạch, đảm bảo thời gian đã dự kiến	3.58	3.56	3.57
8. Thực hiện đúng nhiệm vụ của bản thân theo phân công trong nhóm	3.13	3.18	3.26
9. Biết phối hợp nhịp nhàng với các cá nhân trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học	3.79	3.77	3.77
10. Biết biểu đạt phù hợp vai trò tham gia thực hiện kế hoạch;	3.58	3.51	3.57
11. Bao quát và xử lý được tình huống xảy ra trong quá trình tổ chức hoạt động, biết nhận xét, đánh giá hoạt động	3.58	3.31	3.43
12. Thể hiện được tổng hợp các kỹ năng khai thác kinh nghiệm đã có, phản hồi kinh nghiệm, hình thành kinh nghiệm mới dưới dạng kiến thức mới, thái độ mới, kỹ năng mới, hay các sản phẩm sáng tạo cụ thể (tổ chức trò chơi, nhận xét, đánh giá,...)	3.63	3.69	3.60

Ghi chú: Việc tính điểm các mức độ được thực hiện như sau:

Mức 1. Không quan trọng: 1 điểm

Mức 2. Bình thường: 2 điểm

Mức 3. Quan trọng: 3 điểm

Mức 4. Rất quan trọng: 4 điểm

Kết quả thu được cho thấy sinh viên đánh giá các hoạt động trong thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học ở mức độ quan trọng và rất quan trọng (điểm trung bình trung từ 3,13 đến 3,84), có sự chênh lệch giữa các lớp và khóa D12 và D13, tuy nhiên độ chênh lệch giữa các lớp không đáng kể. Điều này hoàn toàn phù hợp bởi các yêu cầu chuẩn đầu vào, chương trình đào tạo, quá trình đào tạo, kiểm tra đánh giá,... đều tương đồng. Sinh viên cả 3 lớp đều đánh giá từng hoạt động trong thiết kế và tổ chức HĐTN rất quan trọng, trong đó việc thiết kế, sắp xếp các hoạt động và lập kế hoạch hoàn chỉnh được đánh giá quan trọng. Trên thực tế để khi thiết kế kế hoạch hoạt động trải nghiệm phải tuân thủ các quy trình, yêu cầu và nguyên tắc nhất định. Việc đảm bảo quy trình các bước trong tổ chức chỉ thực hiện trên một kế hoạch khoa học, đây là nguyên tắc bắt buộc trong thiết kế kế hoạch. Trong tổ chức hoạt động, sinh viên đánh giá cao tầm quan trọng của việc thực hiện đúng kế hoạch, đảm bảo 4 khâu trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, đặc biệt là phối hợp giữa các thành viên trong nhóm. Điều này được lý giải hoàn toàn phù hợp bởi trong quá trình thực hành sinh viên được hướng dẫn kỹ năng thiết kế kế hoạch độc lập, đồng thời được hướng dẫn các kỹ năng giao tiếp tương tác trong trình bày kế hoạch, đóng góp và thống nhất ý kiến với các thành viên trong nhóm, trong lớp. Trong quá trình thực hành các kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm đòi hỏi mỗi cá nhân rèn luyện kỹ năng cá nhân và phối hợp với các thành viên trong nhóm thể hiện kế hoạch đã được xây dựng và thống nhất. Vì vậy, nếu bất kỳ thành viên nào trong nhóm không phối hợp hoặc phối hợp, tương tác không nhịp nhàng sẽ ảnh hưởng đến kết quả hoạt động chung.

Bên cạnh khảo sát bằng phiếu hỏi, chúng tôi trao đổi với sinh viên, giảng viên tham gia giảng dạy học phần, kết quả cho thấy: hầu hết sinh viên nhận thức rõ vị trí vai trò của môn học trong Chương trình Giáo dục phổ thông (2018); thời lượng phân bổ cho từng khối lớp; quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm, các bước thiết kế hoạt động trải nghiệm, biết được các chủ đề của hoạt động trải nghiệm tương ứng với 9 tháng của năm học ở từng khối lớp. Tuy nhiên, một số sinh viên khi sắp xếp quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm còn nhầm lẫn thứ tự các bước tổ chức.

2.3.2. Thực trạng rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học

Quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học được thực hiện trong môn học Hoạt động trải nghiệm và thực hành sư phạm thường xuyên. Thời lượng học trên lớp dành cho nội dung thực hành thiết kế và tổ chức hoạt động của môn học là 30 tiết, ngoài ra, sinh viên cũng được rèn luyện kỹ năng tổ chức HĐTN trong thực hành sư phạm thường xuyên, thực tập sư phạm.

Sau khi cung cấp các kiến thức lý thuyết của môn học, GV tổ chức cho sinh viên quan sát, phân tích, nhận xét quy trình tổ chức hoạt động của giáo viên trong một số giờ dạy minh họa; Hướng dẫn sinh viên các bước thiết kế kế hoạch hoạt động trải nghiệm ở cả ba hình thức: sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp và hoạt động trải nghiệm theo chủ đề. Các kế hoạch hoạt động đảm bảo yêu cầu, nguyên tắc thiết kế, bám sát các chủ đề theo khối lớp, phù hợp với đối tượng, điều kiện của nhà trường (giả định).

Sinh viên làm việc cá nhân, nhóm hoàn thành các bài thực hành theo yêu cầu của giảng viên. Cá nhân hoặc đại diện nhóm báo cáo các kế hoạch đã xây dựng, các thành viên trong nhóm, lớp nhận xét góp ý và rút ra bài học để hoàn thiện các kỹ năng thiết kế kế hoạch.

Nhiệm vụ học tập nhóm được giảng viên giao cho sinh viên: xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch HĐTN, thống nhất trong nhóm, phân công nhiệm vụ, phối hợp luyện tập để thể hiện kỹ năng tổ chức giờ hoạt động trải nghiệm dưới hình thức sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ hay hoạt động giáo dục theo chủ đề.

Mỗi nhóm sinh viên tổ chức giờ hoạt động trải nghiệm, giảng viên tổ chức cho sinh viên tự đánh giá nhận xét, các thành viên trong lớp nhận xét, góp ý, giảng viên đánh giá chung, chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế và hướng dẫn sinh viên khắc phục.

Các nhiệm vụ trong bài thực hành bao gồm:

- Nhận xét giờ dạy minh họa theo các tiêu chí: Xác định mục tiêu, chuẩn bị, các khâu của quá trình tổ chức hoạt động, sự tương tác, ứng xử sư phạm của giáo viên, kết quả đạt được ở người học...

- Thiết kế các kế hoạch HĐTN

- Thiết kế phiếu khảo sát nhu cầu, phiếu thu thập thông tin, phiếu đánh giá cá nhân

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm theo kế hoạch đã thiết kế
- Nhận xét, rút kinh nghiệm và điều chỉnh sau tổ chức.

Phần lớn sinh viên thực hiện các nhiệm vụ học tập, thực hành cá nhân hoặc nhóm theo yêu cầu của giảng viên. Cùng với thời gian thực hành trên lớp, sinh viên tự thực hành tại nhà. Tất cả sinh viên của D12TH, D13TH đều hoàn thành bài thực hành theo đúng số lượng, yêu cầu cần đạt trong đề cương chi tiết học phần, tuy nhiên kết quả đánh giá còn hạn chế, cụ thể như sau:

Trong quá trình giảng dạy học phần Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học và hướng dẫn sinh viên thực hành kỹ năng này chúng tôi nhận thấy một số sinh viên tích cực, chủ động thực hiện các nhiệm vụ mà giảng viên giao (tìm hiểu, trao đổi để xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, tích cực phối hợp với các bạn trong nhóm – từ việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong nhóm, tập luyện, góp ý cho các bạn trong nhóm...). Tuy nhiên, một số sinh viên chưa tích cực thực hiện các nhiệm vụ giảng viên giao, ít tham gia đóng góp trong quá trình xây dựng kế hoạch của nhóm hoặc trong quá trình tập luyện, thậm chí khi được giao nhiệm vụ thì tham gia một cách hời hợt. Hoặc có em thực hiện chỉ để hoàn thành nhiệm vụ mà giảng viên hoặc các bạn trong nhóm giao. Điều này được thể hiện rất rõ khi chúng tôi cho sinh viên đánh giá về mức độ tích cực, mức độ đóng góp của mỗi thành viên trong nhóm, mỗi nhóm đều bình bầu những bạn rất tích cực, những bạn tích cực ở mức bình thường và những bạn chưa tích cực. Sau mỗi lần bình bầu - là cơ sở để giảng viên cộng điểm thưởng cho sinh viên thì chúng tôi cũng nhận thấy ở một số sinh viên chưa tích cực có sự chuyển biến trong các hoạt động, các em đã tích cực hơn. Nhưng về cơ bản các em mới chỉ quan tâm nhiều đến điểm số mà chưa thực sự nhận thấy việc tích cực rèn luyện điều kiện quan trọng để hành thành các kỹ năng nghề nghiệp nói chung và kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học nói riêng.

2.3.3. Mức độ khó khăn của sinh viên trong quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm trong học tập học phần Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

Bảng 2.3. Khó khăn của sinh viên trong quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức HĐTN trong học tập học phần Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

Khó khăn		Lớp					
		D12TH		D13TH1		D13TH2	
I. Thiết kế		SL	%	SL	%	SL	%
	1. Lúng túng trong xác định mục tiêu	12	33.33	12	30.77	9	25.71
	2. Khó lựa chọn hoạt động phù hợp với chủ đề, chủ điểm, đối tượng, điều kiện	14	38.89	14	35.90	7	20.00
	3. Khó lựa chọn nội dung vì có nhiều bộ sách khác nhau	10	27.78	10	25.64	8	22.86
	4. Thiết kế các nhiệm vụ học tập cho học sinh	9	25.00	9	23.08	7	20.00
II. Tổ chức							
	1. Thực hành trong điều kiện giả định	34	94.44	36	92.31	32	91.43
	2. Đôi khi không làm chủ được tình huống do vốn kiến thức thực tiễn hạn chế	36	100.00	35	89.74	31	88.57
	3. Không kiểm soát được thời gian	30	83.33	32	82.05	29	82.86
	4. Kỹ năng tổ chức chưa thuần thục	36	100	36	92.31	30	85.71
	5. Khả năng xử lý tình huống trong quá trình tổ chức hoạt động còn hạn chế	35	97.22	33	84.62	31	88.57
	6. Khả năng biểu đạt của các thành viên trong nhóm không đồng đều	33	91.67	36	92.31	31	88.57
	7. Khó thống nhất với các thành viên trong nhóm	24	66.67	25	64.10	27	77.14

Kết quả nghiên cứu ở Bảng 2.3 cho thấy: hầu hết sinh viên đều gặp khó khăn trong quá trình thiết kế và tổ chức HĐTN, đặc biệt là gặp khó khăn trong quá trình tổ chức HĐTN.

Sinh viên gặp khó khăn vì khi tổ chức HĐTN đòi hỏi các em phải mạnh dạn, tự tin. Muốn mạnh dạn, tự tin khi tổ chức HĐTN các em phải nắm được kế hoạch đã xây dựng, phải có sự thống nhất, phân công nhiệm vụ và ý thức chuẩn bị tốt của các tất cả các bạn trong nhóm. Quá trình quan sát sinh viên tổ chức HĐTN cho thấy: nếu một vài bạn trong nhóm chuẩn bị không tốt, không thực hiện đúng vai mà mình đảm nhận sẽ ảnh hưởng đến việc tổ chức hoạt động của cả nhóm. Đồng thời, đòi hỏi các em phải biết kết hợp hài hòa tất cả các kỹ năng (ngôn ngữ, giao tiếp, xử lý tình huống...) trong quá trình tổ chức hoạt động. Có thể nói hạn chế lớn nhất của các em là chưa biết kết hợp giữa việc tổ chức hoạt động với việc quan sát và xử lý các tình huống xảy ra. Đôi khi, các tình huống xảy ra các em lúng túng, không có cách xử lý (trong khi đó khi tổ chức HĐTN ở lớp mới chỉ là các tình huống giả định), thậm chí các em coi như không có sự xuất hiện ở tình huống.

Một số bạn sinh viên được giao nhiệm vụ là trưởng nhóm thì cho rằng: chúng em khó thống nhất khi phân công nhiệm vụ, một số bạn chỉ thích nhận nhiệm vụ dễ, hoặc khi đã nhận nhiệm vụ lại không thực hiện. Có trường hợp tổ chức phần khởi động nhưng kỹ năng thể hiện lúng túng, không tự nhiên, dẫn đến không khí trầm, chưa đúng với bản chất, đặc trưng của trò chơi- khởi động.

Mặt khác, khi thiết kế HĐTN, các em gặp khó khăn khi phải tham khảo nhiều bộ sách khác nhau, các em chưa có đủ kinh nghiệm để lựa chọn tài liệu phù hợp với điều kiện phương tiện và đối tượng giáo dục. Thậm chí, các em còn không biết lựa chọn nội dung cho phù hợp với chủ đề, chủ điểm.

Kết quả ở bảng 2.3.1 cho thấy, khó khăn nhất của các em là trong quá trình tổ chức HĐTN, các em khó làm chủ được tình huống, khó khăn khi kiểm soát thời gian, hoặc các em cũng cho rằng vốn kiến thức còn hạn chế cũng là một cản trở không nhỏ đến quá trình thiết kế và tổ chức HĐTN. Bên cạnh đó, nhiều tình huống nảy sinh mà SV không lường trước được dẫn đến lúng túng trong xử lý tình huống (mất điện, một thành viên được giao nhiệm vụ ôm, đồ dùng thiếu, thay đổi vị trí phòng học,...), không đảm bảo thời gian, nội dung hoặc để khoảng thời gian “chết”. Điều này hoàn toàn phù hợp với quá trình học tập và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, các kỹ năng của các em sẽ dần dần hoàn thiện trong quá trình học tập và công tác sau này. Vấn đề quan trọng nhất trong quá trình rèn luyện các kỹ năng cho các em, GV phải hướng dẫn, chỉ ra cho các em cái gì phù hợp, cái gì chưa phù hợp, cái gì cần phải điều chỉnh bổ sung ...,

đặc biệt là hình thành ở các em niềm tin về sự hoàn thiện kỹ năng nếu các em nhận thức được sự cần thiết và tích cực luyện tập. Như vậy, trong quá trình hình thành kỹ năng sư phạm cho SV nói chung và kỹ năng tổ chức HĐTN, GV cần phải hình thành giá trị, niềm tin tương ứng.

Như vậy, có thể khẳng định, sinh viên có thể gặp ít khó khăn khi thiết kế hơn so với tổ chức hoạt động trải nghiệm vì việc tổ chức đòi hỏi sinh viên phải có các kỹ năng cần mềm cần thiết (giao tiếp, giải quyết vấn đề, làm việc nhóm...). Khó khăn khi tổ chức sẽ giảm dần nếu các em tích cực rèn luyện, tích cực tham gia tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong các tình huống giả định cũng như trong tình huống thực. Từ đó cho thấy, trong quá trình hướng dẫn, GV phải đặt ra những yêu cầu/nhiệm vụ và tổ chức cho sinh viên được thực hành, luyện tập nhiều hơn (ngoài giờ học chính khóa).

2.3.4. Đánh giá mức độ thực hiện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học

2.3.4.1. Tự đánh giá của sinh viên về mức độ đạt được của các kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

Bảng 2.4. Tự đánh giá của sinh viên về mức độ đạt được của từng kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ		
		D12 TH (36)	D13TH1 (39)	D13TH2 (35)
1	Thiết kế kế hoạch HĐTN cho học sinh tiểu học	TBC= 1,96	TBC = 2,00	TBC = 1,99
	1. Xác định được Tên bài dạy/tiết dạy – hoạt động phù hợp (chủ đề, quy mô, đối tượng (khối lớp), thời gian phù hợp)	1.83	2.08	2.00
	2. Xác định được mục đích, yêu cầu, chuẩn bị	2.03	1.97	2.09
	3. Các hoạt động được xây dựng, phân bổ, sắp xếp theo trật tự, logic các hoạt động trong chủ đề, đảm bảo các yêu cầu của học tập trải nghiệm: khai thác kinh nghiệm đã có, phản hồi kinh nghiệm, hình thành kinh nghiệm mới dưới dạng kiến thức mới, thái độ mới, kỹ năng mới, hay các sản phẩm sáng tạo cụ thể...	1.94	2.08	1.91
	4. Xác định được phương pháp, hình thức tổ	2.06	1.90	2.00

	chức phù hợp phù hợp với mục tiêu và các nội dung, đảm bảo được sự trải nghiệm và sáng tạo của học sinh (cấu trúc sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp hoặc hoạt động giáo dục theo chủ đề			
	5. Mô tả cách tiến hành từng hoạt động: Các nội dung, các hoạt động được sắp xếp theo đúng trình tự (bao gồm các bước hoặc 1 trong các bước: nhận diện - khám phá; tìm hiểu- mở rộng; thực hành- vận dụng; đánh giá - phát triển	1.94	1.97	1.97
	6. Lập kế hoạch hoàn chỉnh	2.00	2.03	2.06
	7. Thiết kế chi tiết hoạt động	1.89	2.00	1.89
2	Tổ chức các hoạt động HĐTN cho học sinh tiểu học	TBC = 1,95	TBC =1,95	TBC = 1,91
	1. Chuẩn bị phương tiện, đồ dùng phù hợp để tổ chức hoạt động.	2.08	1.97	2.09
	2. Phối hợp với các thành viên trong nhóm thống nhất phân công nhiệm vụ, các thức tổ chức hoạt động.	1.78	1.82	1.89
	3. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: nhận diện - khám phá	1.83	2.00	1.97
	4. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: tìm hiểu- mở rộng	1.89	1.97	2.09
	5. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: thực hành- vận dụng	1.81	1.95	2.00
	6. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: đánh giá - phát triển	1.83	1.82	1.89
	7. Phối hợp với các thành viên trong nhóm tổ chức hoàn chỉnh một kế hoạch, đảm bảo thời gian đã dự kiến	2.03	2.03	1.83
	8. Thực hiện đúng nhiệm vụ của bản thân theo phân công trong nhóm	1.86	2.05	2.00

9. Biết phối hợp nhịp nhàng với các cá nhân trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học	1.94	1.87	1.86
10. Biết biểu đạt phù hợp vai trò tham gia thực hiện kế hoạch;	1.89	1.90	1.80
11. Bao quát và xử lý được tình huống xảy ra trong quá trình tổ chức hoạt động, biết nhận xét, đánh giá hoạt động	1.75	2.03	1.83
12. Thể hiện được tổng hợp các kỹ năng khai thác kinh nghiệm đã có, phản hồi kinh nghiệm, hình thành kinh nghiệm mới dưới dạng kiến thức mới, thái độ mới, kỹ năng mới, hay các sản phẩm sáng tạo cụ thể (tổ chức trò chơi, nhận xét, đánh giá,...)	1.81	2.00	1.77

Ghi chú: Việc tính điểm các mức độ được thực hiện như sau:

Mức 1. Chưa thuần thục: 1 điểm

Mức 2. Khá thuần thục: 2 điểm

Mức 3. Thuần thục: 3 điểm

Mức 4. Rất thuần thục: 4 điểm

Kết quả ở Bảng 2.3.2 cho thấy: Hầu hết sinh viên tự đánh giá kỹ năng “Thiết kế kế hoạch HĐTN cho học sinh tiểu học” đạt mức “Khá thuần thục” (TBC đạt từ 1,96 đến 2,0), không có sự khác biệt lớn giữa các kỹ năng cũng như giữa các lớp. Khi trao đổi với sinh viên, các em cho rằng: kỹ năng xác định “Các hoạt động, phân bổ, sắp xếp theo trật tự, logic các hoạt động trong chủ đề, đảm bảo các yêu cầu của học tập trải nghiệm: khai thác kinh nghiệm đã có, phản hồi kinh nghiệm, hình thành kinh nghiệm mới dưới dạng kiến thức mới, thái độ mới, kỹ năng mới, hay các sản phẩm sáng tạo cụ thể...” và kỹ năng “Lập kế hoạch chi tiết” là hai kỹ năng khó khi thiết kế HĐTN. Tuy nhiên, trên thực tế, sau khi được giảng viên hướng dẫn, làm bài thực hành thì các em bước đầu đã biết cách thực hiện theo yêu cầu.

Đối với kỹ năng “Tổ chức các hoạt động HĐTN cho học sinh tiểu học”, sinh viên gặp khó khăn nhất ở kỹ năng “Phối hợp với các thành viên trong nhóm thống nhất phân công nhiệm vụ, các thức tổ chức hoạt động”, tiếp đến là kỹ năng “Bao quát và xử lý được tình huống xảy ra trong quá trình tổ chức hoạt động, biết nhận xét, đánh giá hoạt động” và kỹ năng “Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các

khâu: đánh giá - phát triển"... Điều này hoàn toàn phù hợp với thực tế khi sinh viên tham gia thực hành môn học: sinh viên thực hành trong tình huống giả định, do đó việc đưa ra các phương án tổ chức khó khăn vì các em còn ít kinh nghiệm thực tế tổ chức hoạt động giáo dục, thậm chí không lường được hết các tình huống nảy sinh trong quá trình tổ chức dẫn đến sự e dè khi đưa ra các quyết định/phương án. Mặc dù, các em đã được hướng dẫn các kỹ năng chung trong hoạt động nghề nghiệp (như kỹ năng giao tiếp - ứng xử sư phạm, kỹ năng hợp tác...) nhưng việc vận dụng vào thực tế vẫn còn lúng túng. Bên cạnh đó, việc thể hiện kế hoạch tổ chức hoạt động theo thiết kế các em còn thiếu tự tin, đôi khi chưa làm chủ được. Nguyên nhân có thể do việc chuẩn bị, luyện tập của cá nhân, của nhóm chưa nhiều.

2.3.4.2. Đánh giá của giảng viên giảng dạy học phần Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học về mức độ đạt được của các kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học của sinh viên

Trong phạm vi nghiên cứu, chúng tôi tiến hành đánh giá các kỹ năng thiết kế HĐTN (hoạt động trải nghiệm sinh hoạt dưới cờ và hoạt động trải nghiệm sinh hoạt lớp theo chủ đề) của sinh viên D12 TH; đánh giá các kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề, kết quả đánh giá như sau:

** Về ý thức học tập của sinh viên:*

- 36 sinh viên (100%) tham gia giờ học trên lớp và giờ hướng dẫn tự học theo quy định; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của GV giao cho; làm đầy đủ các bài kiểm tra, bài thực hành đạt yêu cầu

- Nhìn chung sinh viên tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện để hình thành các các kỹ năng theo yêu cầu của môn học; có tinh thần làm việc nhóm; tích cực thực hành và trao đổi, góp ý giữa các nhóm.

**Về thực hiện các nhiệm vụ học tập:* sinh viên thực hiện đầy đủ các nội dung thực hành trong 4 bài thực hành

**Về kết quả các bài thực hành:* 100% sinh viên đều đạt yêu cầu trở lên, cụ thể:

Bảng 2.5. Kết quả thực hành kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học (D12TH)

<i>Bài thực hành số 1</i>	- Điểm từ 7,5- <8,4: 31 SV (86,1%)
	- Điểm từ 6,0- <7,5: 04 SV (11,1%)
	- Điểm từ 8,5 trở lên: 1 SV (2,8%)

<i>Bài thực hành số 2</i>	- Điểm từ 7,5- <8,4: 14 SV (38,9%) - Điểm từ 6,0- <7,5: 19 SV (52,8%) - Điểm từ 8,5 trở lên: 3 SV (8,3%)
<i>Bài thực hành số 3</i>	- Điểm từ 7,5- <8,4: 14 SV (38,9%) - Điểm từ 6,0- <7,5: 22 SV (61,1%)
<i>Bài thực hành số 4</i>	- Điểm từ 7,5- <8,4: 35SV (97,2%) - Điểm từ 6,0- <7,5: 0 SV (0%) - Điểm từ 8,5 trở lên: 1 SV (2,8%)

Đánh giá chung:

Khi thiết kế các kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm dưới hình thức sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, theo chuyên đề bước đầu SV đã thực hiện được các yêu cầu, tuy nhiên, kỹ năng trình bày một kế hoạch còn nhiều nội dung cần phải điều chỉnh: xác định mục tiêu, yêu cầu cần đạt còn lúng túng, xác định tên các hoạt động chưa gắn kết với chủ đề,... Bài thực hành số 1, số 2 kết quả thấp hơn bài thực hành số 3, số 4. Nội dung bài thực hành số 1,2 yêu cầu sinh viên phân tích giờ dạy minh họa, rút ra bài học cho bản thân; thực hiện nhiệm vụ cá nhân thiết kế kế hoạch tổ chức HĐTN (sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề). SV bước đầu thực hiện được các kỹ năng phân tích, nhận xét, thiết kế kế hoạch, xây dựng Phiếu đánh giá cá nhân,.. trên cơ sở kiến thức, kỹ năng được trang bị. Bài thực hành số 3,4 yêu cầu làm việc nhóm, các tiêu chí đánh giá kỹ năng thiết kế và kỹ năng tổ chức HĐTN. Sản phẩm thiết kế của nhóm được đóng góp ý kiến, trao đổi thảo luận giữa các thành viên, rút kinh nghiệm từ 2 bài thực hành số 1, số 2, do đó, kỹ năng thiết kế tốt hơn. Về đánh giá kỹ năng tổ chức HĐTN, các thành viên phối hợp luyện tập, chuẩn bị các điều kiện đáp ứng yêu cầu.

Về việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sinh viên đã thể hiện được khả năng hợp tác, bước đầu thể hiện một số kỹ năng tổ chức hoạt động, phối hợp được các kỹ năng tổ chức hoạt động. Trong tổ chức hoạt động về cơ bản sinh viên đáp ứng được yêu cầu, tuy nhiên vẫn còn một số lỗi kỹ thuật (kỹ năng quản lý lớp, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ nói kết hợp các hành vi cử chỉ trong tổ chức hoạt động, việc tổ chức ở một số khâu chưa bám sát kế hoạch đã thiết kế,...

Từ thực tế hướng dẫn thực hành cho sinh viên và những phản hồi thu được từ phía sinh viên, chúng tôi nhận thấy: khi tổ chức cho sinh viên thực hành, cần giao nhiều bài tập thực hành hơn cho SV và các nhóm sinh viên tự luyện tập.

Khi nhận xét các kế hoạch, các bài tổ chức thực hành của sinh viên cần ghi nhận những kết quả đạt được của sinh viên, đồng thời cần nhấn mạnh, chỉ rõ những tồn tại, hạn chế trong khi các em thực hiện các kỹ năng.

Đối với sinh viên D13 TH1 và D13 TH2, chúng tôi tiến hành đánh giá các kỹ năng thiết kế HĐTN (hoạt động trải nghiệm sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp và hoạt động trải nghiệm theo chủ đề) và đánh giá kỹ năng tổ chức HĐTN theo chủ đề. Kết quả như sau:

**Về ý thức học tập của sinh viên:*

- 100% sinh viên tham gia giờ học trên lớp và giờ hướng dẫn tự học theo quy định; cơ bản thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ của GV giao cho; làm đầy đủ các bài kiểm tra, bài thực hành đạt yêu cầu. Nhìn chung sinh viên tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện để hình thành các các kỹ năng theo yêu cầu của môn học; có tinh thần làm việc nhóm; tích cực thực hành và trao đổi, góp ý giữa các nhóm, sinh viên không sử dụng điện thoại trong giờ dạy

- Tuy nhiên, một số sinh viên chưa tích cực trong tự học tập, rèn luyện, sự phối hợp ở một vài nhóm hạn chế, quá trình thực hành tổ chức hoạt động trải nghiệm tập trung ở một số sinh viên, một số khác không chủ động trong thực hiện nhiệm vụ, phối hợp với các bạn trong nhóm thực hiện hoạt động chung. Hiện tượng đi học muộn, SV nghỉ học không lý do vẫn còn. Làm việc nhóm đôi khi mang tính hình thức.

- Trong thời gian học trực tuyến do dịch bệnh Covid-19, sinh viên đã chuẩn bị đủ đồ dùng, thiết bị học trực tuyến, có tài khoản được cấp để vào lớp học. Đôi khi đường truyền chưa ổn định, hoặc một số sinh viên sử dụng điện thoại, hiệu quả học tập hạn chế. Một số sinh viên nghỉ học hoặc không tập trung, do đó khi GV yêu cầu trả lời hoặc tương tác thì không thực hiện được hoặc chậm trễ khi trả lời.

**Tình hình tổ chức dạy học học phần Hoạt động trải nghiệm ở tiểu học của giảng viên*

- Giảng viên phổ biến khái quát các nội dung nội dung Đề cương chi tiết học phần tới sinh viên, các yêu cầu chi tiết, hướng dẫn học tập, định hướng sử dụng tài liệu, các hình thức thực hành cá nhân, nhóm.

- Tổ chức thực hiện giảng dạy theo kế hoạch, bám sát kế hoạch dạy học trong đề cương chi tiết học phần.

- Năm học 2021 - 2022, do dịch bệnh Covid - 19, dẫn đến phải điều chỉnh hình thức dạy học, dạy học kết hợp cả dạy học trực tiếp và trực tuyến.

- Giáo viên tổ chức giảng dạy đảm bảo quy chế chuyên môn, trong quá trình giảng dạy, giảng viên quản lý lớp học theo quy chế, theo dõi tỉ lệ chuyên cần của SV trong buổi học, xây dựng các nhiệm vụ học tập và tổ chức cho sinh viên thực hiện. Đối với những giờ dạy trực tuyến (lớp D13TH1, D13TH2), GV quản lý tỉ lệ chuyên cần của SV qua việc tương tác thường xuyên trong giờ học, yêu cầu SV mở camera trong suốt buổi học và thực hiện những nhiệm vụ học tập mà GV giao cho.

- Trong quá trình giảng dạy, GV bám sát mục tiêu, chuẩn đầu ra; xác định nội dung phù hợp mục tiêu, chuẩn đầu ra, sử dụng phối hợp các phương pháp dạy học phù hợp mục tiêu, nội dung, chuẩn đầu ra; GV giao nhiệm vụ cho SV hoặc nhóm SV, quy định thời gian báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Học phần gồm 15 tiết lý thuyết và 30 tiết thực hành. GV đã hướng dẫn cho sinh viên thực hành thiết kế hoạch thực hành tổ chức hoạt động trải nghiệm, phối hợp hình thức thực hành cá nhân, nhóm; tổ chức cho SV trình bày, nhận xét và rút ra kết luận. GV tổ chức cho sinh viên thực hiện bài kiểm tra, đánh giá theo đề cương chi tiết học phần, bám sát mục tiêu, chuẩn đầu ra.

- Sinh viên nhận nhiệm vụ, phối hợp với nhóm hoặc cá nhân chủ động giải quyết nhiệm vụ được giao.

Kết quả: Sinh viên trong lớp thực hiện nhiệm vụ học theo yêu cầu của GV, tuy nhiên, vẫn còn một số SV chưa tích cực, đối phó trong các hoạt động nhóm.

Sinh viên lớp D12 TH được thực hành trực tiếp trên lớp, kết hợp với tự học và thực hành theo nhóm, do đó kỹ năng tổ chức của sinh viên khá thuần thục, tuy vậy vẫn còn một số em còn nhút nhát, thiếu tự tin.

SV D13TH được thực hành trực tiếp ít hơn do dịch bệnh Covid-19, hình thức tổ chức kết hợp dạy trực tiếp và trực tuyến. Vì vậy, việc giảng viên hướng dẫn luyện tập kỹ năng cũng gặp những khó khăn do nền tảng cơ sở vật chất của sinh viên (đường truyền không ổn định, sử dụng điện thoại để học tập, không gian luyện tập thực tế hạn chế, sự phối hợp của sinh viên theo nhóm chưa hiệu quả,...)

**Quá trình đánh giá người học*

GV tổ chức cho SV thực hiện bài bài thực hành theo kế hoạch, giảng viên đánh giá theo tiêu chí đã xây dựng và công khai đến SV. Kết quả cụ thể như sau:

- Số bài chấm: 86. Số bài đạt yêu cầu 100%

**Bảng 2.6. Kết quả thực hành kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động
trải nghiệm cho học sinh tiểu học (D13TH)**

Bài thực hành		Điểm											
		<4.0		4.0-5.4		5.5-6.9		7.0-8.4		8.5-8.9		9.0-10.0	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Lớp D13 TH1	Số 1	0	0	0	0	0	0	42	97,7	1	2,3	0	0
	Số 2	0	0	0	0	0	0	42	97,7	1	2,3	0	0
	Số 3	0	0	0	0	0	0	43	100	0	0	0	0
Lớp D13 TH2	Số 1	0	0	5	11,6	3	7,0	35	81,4	0	0	0	0
	Số 2	0	0	2	4,7	13	30,2	28	65,1	0	0	0	0
	Số 3	0	0	0	0	0	0	33	76,7	10	23,3	0	0

Nhận xét chung:

Khi thiết kế các kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm dưới hình thức sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, theo chuyên đề bước đầu SV đã thực hiện được các yêu cầu, mô tả được kế hoạch và chuẩn bị các điều kiện để tổ chức hoạt động.

Bài thực hành được sinh viên chuẩn bị cơ bản đáp ứng được yêu cầu.

Bài thực hành số 1, điểm thiết kế kế hoạch là 5 điểm và 5 điểm dành cho các nội dung nhận xét giờ dạy minh họa và xây dựng phiếu đánh giá hoạt động trải nghiệm.

Bài thực hành số 2, điểm thiết kế kế hoạch là 9 điểm và 1 điểm dành cho xây dựng phiếu đánh giá hoạt động trải nghiệm.

Khó khăn: trong thời gian học trực tuyến, SV tổ chức thực hành và báo cáo thực hành trực tuyến nên chưa thể hiện hết được toàn bộ kỹ năng thiết kế hoạt động trải nghiệm ở từng dạng hoạt động.

Trong quá trình hướng dẫn sinh viên thực hành, sinh viên thiết kế các dạng kế hoạch HĐTN ở cả 3 dạng (sinh hoạt lớp, sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt theo chủ đề) ở các chủ đề, các khối lớp khác nhau. Điểm đánh giá của bài thực hành số 1 và số 2 đánh giá kỹ năng thiết kế 1 kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm dưới hình thức sinh hoạt dưới cờ; kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm dưới hình thức sinh hoạt lớp; kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề quy mô khối hoặc trường ở một chủ đề cụ thể.

Khi trao đổi với giảng viên giảng dạy học phần HĐTN ở lớp D13TH2, từ những thông tin được chia sẻ, so với lớp D13TH1, các kỹ năng thiết kế kế hoạch HĐTN của SV hai lớp biểu hiện tương đồng (thực hiện đảm bảo cấu trúc, gặp

những khó khăn khi xác định mục tiêu, xác định các hoạt động phù hợp mục tiêu, đối tượng, điều kiện, địa phương, thời gian,...).

Đối với bài thực hành số 3, đánh giá kỹ năng thiết kế và tổ chức HĐTN dưới hình thức sinh hoạt lớp (sinh hoạt dưới cờ) theo chủ đề bám sát tiêu chí và thang điểm 10.

Kết quả bằng điểm số cho thấy SV ở cả 2 lớp đạt mức điểm từ 7 trở lên, nhận xét của GV trong đánh giá của cả 32 lớp tương đồng nhau: tính chủ động, sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm chưa chặt chẽ, lúng túng trong một số hoạt động, nếu câu hỏi hay hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ, các tình huống nảy sinh giải quyết chưa triệt để, còn lúng túng. Biểu đạt ngôn ngữ, hành vi thiếu tự nhiên, có chút căng thẳng, có khâu còn lẫn lộn giữa sinh hoạt lớp và sinh hoạt dưới cờ, chưa thực hiện đúng kế hoạch đã xây dựng.

2.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm của sinh viên ngành giáo dục tiểu học

Từ kết quả khảo sát của SV D12 TH, SV D13 TH về kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm, phân tích các sản phẩm của sinh viên, trao đổi về các nhận xét của giảng viên cho thấy có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học. Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi khảo sát sinh viên để xem xét những yếu tố nào là yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến việc rèn luyện kỹ năng của các em. Kết quả được thể hiện ở bảng 2.4

Bảng 2.7. Đánh của sinh viên về mức độ ảnh hưởng của việc nhận xét, đánh giá của giảng viên, sinh viên (bạn), tự đánh giá của bản thân đến khả năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học

Lớp	Nội dung	Mức độ ảnh hưởng					TBC	Thứ bậc
		Ảnh hưởng nhiều	Ảnh hưởng	Ảnh hưởng ít	Không ảnh hưởng			
D12 TH	Nhận xét, đánh giá của bạn	25	11	0	0	3.69	2	
	Nhận xét, đánh giá của GV	29	7	0	0	3.81	1	
	Tự đánh giá của bản thân	24	12	0	0	3.67	3	
D13 TH1	Nhận xét, đánh giá của bạn	26	13	0	0	3.76	2	
	Nhận xét, đánh giá của GV	28	11	0	0	3.82	1	
	Tự đánh giá của bản thân	25	13	1	0	3.71	3	

D13 TH2	Nhận xét, đánh giá của bạn	24	11	0	0	3.69	2
	Nhận xét, đánh giá của GV	26	9	0	0	3.74	1
	Tự đánh giá của bản thân	23	11	1	0	3.63	3

Ghi chú: Việc tính điểm các mức độ được thực hiện như sau:

Mức 1. Không ảnh hưởng: 1 điểm

Mức 2. Ảnh hưởng ít: 2 điểm

Mức 3. Ảnh hưởng: 3 điểm

Mức 4. Ảnh hưởng nhiều: 4 điểm

Bảng 2.7 cho thấy, tất cả sinh viên các lớp đều cho rằng: “Nhận xét, đánh giá của giảng viên” là yếu tố ảnh hưởng nhất đến quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức HĐTN của các em (điểm trung bình chung 3.0- xếp thứ nhất); “Nhận xét đánh giá của các bạn” và “Tự đánh giá của bản thân” có ảnh hưởng gần như nhau đến quá trình rèn luyện kỹ năng này của các em. Điều này hoàn toàn phù hợp, vì khi nhận xét lẫn nhau hoặc tự nhận xét các em chưa có nhiều kinh nghiệm nên có thể chưa sát hoặc chưa phù hợp và rất khó để các em nhận biết nội dung nào các em đã làm tốt, nội dung nào các em chưa tốt và hạn chế cần khắc phục. Mặt khác, SV ít kiến thức thực tế, do nhận xét hoàn toàn bám sát lý thuyết đã được học dẫn đến nhận xét chưa đầy đủ. Vì vậy, việc góp ý nhận xét của GV có ảnh hưởng lớn đến khả năng hình thành kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiêu học.

Bảng 2.8. Các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm của SV ngành Giáo dục tiểu học ở Trường Đại học Hoa Lư

STT	Nguyên nhân	D12 TH		D13 TH1		D13 TH2		TBC
		TBC	Thứ bậc	TBC	Thứ bậc	TBC	Thứ bậc	
1	Bản thân chưa nắm vững kiến thức cơ bản và yêu cầu của học phần	3.50	4	3.62	4	3.77	1	3.80
2	Do chưa hiểu rõ các văn bản chỉ đạo của ngành về môn học	3.39	6	3.51	7	3.57	6	3.66
3	Rụt rè, nhút nhát, thiếu tự tin	3.45	5	3.74	1	3.69	3	3.80
4	Chưa cố gắng, chưa tích cực	3.63	1	3.59	5	3.63	4	3.79
5	Thiếu kinh nghiệm	3.58	2	3.64	3	3.60	5	3.78
6	Cơ sở vật chất phục vụ tổ chức hoạt động	3.32	7	3.54	6	3.57	6	3.64

7	Phương pháp hướng dẫn, đánh giá của giảng viên	3.55	3	3.67	2	3.77	1	3.84
---	--	------	---	------	---	------	---	------

Khi khảo sát về các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học ở Trường Đại học Hoa Lư, chúng tôi đưa ra các mức độ đánh giá như sau:

Mức 1. Không ảnh hưởng: 1 điểm

Mức 2. Ảnh hưởng ít: 2 điểm

Mức 3. Ảnh hưởng: 3 điểm

Mức 4. Ảnh hưởng nhiều: 4 điểm

Khi xử lý, chúng tôi đã tính điểm trung bình chung và xếp thứ bậc của các yếu tố ảnh hưởng.

Kết quả khảo sát cho thấy, có 3 nhóm yếu tố (các yếu tố thuộc về bản thân sinh viên, các yếu tố thuộc về giảng viên và cơ sở vật chất phục vụ quá trình tổ chức hoạt động) ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học ở Trường Đại học Hoa Lư. Trong đó, yếu tố ảnh hưởng nhất là: “Phương pháp hướng dẫn, đánh giá của giảng viên” (TBC: 3,84), tiếp đến là “Bản thân chưa nắm vững kiến thức cơ bản và yêu cầu của học phần” và sự “Rụt rè, nhút nhát, thiếu tự tin” (TBC: 3,80), “Chưa cố gắng, chưa tích cực” (TBC: 3,79) ... của các em. Bên cạnh đó, việc thiếu phương tiện, cơ sở vật chất phục vụ tổ chức hoạt động cũng là một trong các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện kỹ năng này.

2.5. Đề xuất biện pháp nâng cao chất lượng rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học

Qua tìm hiểu thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học ở Trường Đại học Hoa Lư, chúng tôi đề xuất một số biện pháp sau:

- Giúp sinh viên nhận thức đầy đủ về vai trò, vị trí, ý nghĩa của việc tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông mới (2018). Đồng thời, cần giúp sinh viên nhận thức rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và đánh giá hoạt động trải nghiệm ở tiểu học.

- Đa dạng hóa các hình thức rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm của sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học: cá nhân, nhóm.

- Cho sinh viên được trải nghiệm thực tế các giờ tổ chức hoạt động trải nghiệm ở các trường tiểu học trong và ngoài tỉnh.

- Xây dựng các nhiệm vụ học tập cho sinh viên (thiết kế kế hoạch ở các chủ đề khác nhau, ở các khối lớp khác nhau, quy mô khác nhau, hình thức khác nhau...); Yêu cầu sinh viên chuẩn bị kỹ và hoàn thành các nhiệm vụ học tập trước mỗi buổi tổ chức thực hành.

- Trong quá trình tổ chức thực hành, yêu cầu sinh viên phải tập trung theo dõi, nhận xét, góp ý cho các thành viên trong nhóm, lớp, tự đánh giá bản thân bám sát các tiêu chí đánh giá.

- Khi đánh giá các giờ tổ chức hoạt động, cần bám sát các tiêu chí đánh giá, đồng thời đánh giá cả sự sáng tạo của sinh viên trong quá trình tổ chức hoạt động.

- Khuyến khích sinh viên mạnh dạn, tự tin khi tổ chức các hoạt động, phát huy vai trò của tập thể xây dựng, kế hoạch, phân công nhiệm vụ, trong tổ chức thực hiện kế hoạch và trong nhận xét đánh giá lẫn nhau.

- Đề xuất với Nhà trường bổ sung cơ sở vật chất của phòng thực hành nghiệp vụ.

- Điều chỉnh tiêu chí và cách thức đánh giá, trong đó, có sử dụng kết quả đánh giá của các nhóm, của bản thân sinh viên.

Kết luận chương 2

Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm là một trong những kỹ năng sư phạm của người giáo viên trong quá trình dạy học và giáo dục ở trường tiểu học.

Sau khi sử dụng các phương pháp nghiên cứu, phân tích và đánh giá kết quả thu được, chúng tôi đưa ra một số nhận xét sau:

Sinh viên D12TH, D13TH đều nhận thức được tầm quan trọng của việc rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm, tuy nhiên, mức độ đạt được của từng kỹ năng chưa thuần thục, có sự chênh lệch giữa các khối lớp nhưng không đáng kể. Hiệu quả của rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm chịu ảnh hưởng của nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan.

Trong quá trình rèn luyện, sinh viên gặp những khó khăn nhất định. Để khắc phục khó khăn, nâng cao hiệu quả rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm, chúng tôi đề xuất một số biện pháp nâng cao nhận thức, đa dạng hóa các hình thức rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm, xây dựng và tổ chức cho sinh viên thực hiện các nhiệm vụ học tập, tăng cường tự học và sử dụng các biện pháp khuyến khích sinh viên tự học.

Chương 3

XÂY DỰNG VÀ THỰC NGHIỆM MỘT SỐ BIỆN PHÁP RÈN LUYỆN KỸ NĂNG TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ

3.1. Xây dựng một số biện pháp nâng cao chất lượng rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học ở Trường Đại học Hoa Lư

3.1.1. Cơ sở khoa học xây dựng một số biện pháp nâng cao chất lượng rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học ở trường Đại học Hoa Lư

3.1.1.1. Cơ sở lý luận

Kỹ năng tổ chức HĐTN là một trong những kỹ năng sư phạm cần hình thành ở sinh viên nói chung và sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học nói riêng. Trong chương trình đào tạo Cử nhân ngành Giáo dục tiểu học đã xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra đối với giáo viên Tiểu học

Chương trình đào tạo ngành GDTH đã xác định mục tiêu “Đào tạo cử nhân Giáo dục Tiểu học có phẩm chất, đạo đức của nhà giáo; có năng lực thiết kế, tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục và phát triển chương trình môn học ở Tiểu học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; có năng lực tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và thích ứng với những đổi mới của giáo dục tiểu học”. Đồng thời chương trình cũng xác định chuẩn đầu ra (CDR) bao gồm yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành CTĐT giúp người học trở thành cử nhân đại học ngành GDTH có phẩm chất, đạo đức của nhà giáo; có năng lực thiết kế, tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục và phát triển chương trình môn học ở Tiểu học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; có năng lực tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và thích ứng với những đổi mới của giáo dục tiểu học. Do vậy mỗi sinh viên ngành GDTH khi tốt nghiệp phải đạt được chuẩn đầu ra theo cam kết của nhà trường, phải có khả năng thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục nói chung và hoạt động trải nghiệm nói riêng.

Quá trình hình thành kỹ năng thiết kế và tổ chức HĐTN phải được thực hiện đồng bộ các mặt từ nhận thức đến thái độ và hành vi. Do đó, giảng viên cần trang bị kiến thức cơ bản về HĐTN cho sinh viên trong môn học, đặc biệt việc

rèn luyện hình thành kỹ năng tổ chức HĐTN chủ yếu được thực hiện trong môn học và qua thời gian thực hành SPTX theo chương trình, kế hoạch đào tạo.

Vì thế việc tìm biện pháp rèn luyện kỹ năng tổ chức HĐTN nhằm giúp các em sinh viên đạt chuẩn đầu ra môn học, chương trình, có thể đảm nhận được công việc phù hợp với vị trí việc làm sau khi ra trường là yêu cầu bắt buộc trong đào tạo.

3.1.1.2. Cơ sở thực tiễn

Kết quả điều tra thực trạng về kỹ năng thiết kế và tổ chức HĐTN của sinh viên D12TH và D13TH, trường Đại học Hoa Lư cho thấy đa số sinh viên su phạm gặp nhiều khó khăn như thiếu kinh nghiệm, thiếu hiểu biết, thiếu tự tin, kỹ năng chưa thuần thục,...Điều này, ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả học tập của SV, chất lượng đào tạo của nhà trường, do đó, cần phải quan tâm hỗ trợ để sinh viên khắc phục khó khăn, hình thành được kỹ năng thiết kế và tổ chức HĐTN đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Qua thực tế giảng dạy môn học và rèn nghiệp vụ sư phạm, rèn luyện các kỹ năng chung trong hoạt động nghề nghiệp, chúng tôi nhận thấy để nâng cao hiệu quả rèn luyện kỹ năng tổ chức HĐTN cho SV cần phải tìm ra biện pháp phù hợp.

Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, chúng tôi đề xuất một số biện pháp rèn luyện kỹ năng tổ chức HĐTN cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học dựa trên cơ sở nguyên lý giáo dục và lý thuyết hình thành kỹ năng của K.K Platônôp và quan niệm về sự hình thành kỹ năng của một số nhà Tâm lý học Việt Nam.

3.1.2. Nguyên tắc xây dựng một số biện pháp nâng cao chất lượng rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học ở trường Đại học Hoa Lư

Khi xây dựng các biện pháp rèn luyện kỹ năng tổ chức HĐTN cho sinh viên D13TH, trường Đại học Hoa Lư cần tuân thủ một số nguyên tắc sau :

- Xây dựng biện pháp rèn luyện cần đảm bảo tính mục đích: Đó là để hình thành, củng cố kỹ năng tổ chức HĐTN lớp cho SV. Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học là khả năng vận dụng những kiến thức về hoạt động trải nghiệm (mục tiêu, vai trò, vị trí, nội dung, phương pháp...) để thiết kế kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học đảm bảo quy trình, phù hợp với mục tiêu, yêu cầu và điều kiện thực tiễn.

- Xây dựng biện pháp rèn luyện kỹ năng tổ chức HĐTN cần đảm bảo

nguyên tắc hoạt động: phải kích thích tối đa hứng thú, tính tích cực, ý thức tự giác hoạt động của sinh viên

- Xây dựng biện pháp rèn luyện kỹ tổ chức HĐTN phải đảm bảo nguyên tắc phù hợp với đặc điểm tâm - sinh lý, phù hợp với khả năng của sinh viên, hướng tới “vùng phát triển gần nhất”, phù hợp với điều kiện thực tế của trường tiểu học, của địa phương.

- Các biện pháp rèn luyện kỹ năng tổ chức HĐTN cho sinh viên D13TH được xây dựng cần có hướng dẫn, có tính khả thi, đảm bảo mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần.

- Cần đảm bảo các tiêu chí của kỹ năng:

+ Có tri thức về hành động, nắm được mục đích hành động, nắm được cách thức thực hiện hành động, và các điều kiện thực hiện hành động.

+ Thực hiện hành động đúng với các yêu cầu của hành động.

+ Đạt được kết quả hành động do mục đích đề ra.

+ Có thể thực hiện hành động có kết quả trong những điều kiện đã thay đổi.

- Khi đánh giá kỹ năng cần chú ý yêu cầu về mặt kỹ thuật:

+ Gắn với hành động cụ thể.

+ Đảm bảo tính đúng đắn, sự thành thạo, linh hoạt, mềm dẻo là tiêu chuẩn quan trọng để xác định sự hình thành và phát triển của kỹ năng. Một hành động chưa thể được gọi là có kỹ năng nếu còn mắc nhiều lỗi vụng về, các thao tác diễn ra theo khuôn mẫu cứng nhắc.

+ Hình thành kỹ cần phải có quá trình và các qua các giai đoạn (chúng tôi tập trung tác động hỗ trợ - hướng dẫn hoàn thiện kỹ năng làm công tác chủ nhiệm lớp cho sinh viên)

3.1.3. Xây dựng một số biện pháp nâng cao chất lượng rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học ở trường Đại học Hoa Lư

3.1.3.1. Xác định mục đích của một số biện pháp rèn luyện kỹ năng tổ chức HĐTN

Chúng tôi quan niệm rằng trong quá trình giảng dạy nói chung và trong quá trình thực hành sư phạm thường xuyên nói riêng, nếu giảng viên nhận thức được bản thân họ đang khó khăn ở mặt nào thì họ sẽ điều chỉnh hoạt động phù hợp. Tuy nhiên, đối với sinh viên, trong quá trình học tập môn học thực hành sư phạm thường xuyên, thời gian sinh viên được xuống thực tế ở trường tiểu học

hạn chế, hầu như các em chỉ thực hiện rèn luyện kỹ năng trong các tình huống giả định, phổ biến và điển hình. Các em gặp những khó khăn nhất định trong quá trình luyện tập. Đối với kỹ năng thiết kế, tổ chức HĐTN SV chủ yếu học tập, rèn luyện hình thành trong môn học và được hỗ trợ trong hoạt động thực hành sư phạm thường xuyên.

Việc nắm được những khó khăn của học sinh trong quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức HĐTN một mặt giúp giảng viên tăng cường hỗ trợ thêm cho các em thực hiện công tác này tốt hơn. Mặt khác, giúp họ có thể tăng cường hơn nữa đối với việc rèn các kỹ năng tổ chức HĐTN cho các sinh viên khóa sau, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Trong chương 2, chúng tôi đã nghiên cứu các kỹ năng tổ chức HĐTN của sinh viên khối D12TH và D13 TH, chúng tôi nhận thấy sinh viên còn lúng túng, thực hiện chưa tốt kỹ năng này. Tuy nhiên, trong điều kiện thời gian được phép, chúng tôi chỉ thực hiện hỗ trợ sinh viên rèn luyện hình thành kỹ năng với một số biện pháp điển hình.

Trong phần thực nghiệm chúng tôi sẽ hướng vào việc giúp đỡ sinh viên triển khai thực hiện (rèn luyện) kỹ năng tổ chức HĐTN ở trường tiểu học: “Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học là khả năng vận dụng những kiến thức về hoạt động trải nghiệm (mục tiêu, vai trò, vị trí, nội dung, phương pháp...) để thiết kế kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học đảm bảo quy trình, phù hợp với mục tiêu, yêu cầu và điều kiện thực tiễn.

3.1.3.2. Các biện pháp rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học

Chúng tôi nghiên cứu và sử dụng các biện pháp rèn luyện kỹ năng tổ chức HĐTN để hỗ trợ sinh viên khắc phục khó khăn.

- Biện pháp giáo dục thái độ đúng đắn đối với hoạt động rèn luyện rèn luyện kỹ năng tổ chức HĐTN: nhóm phương pháp dùng lời, nêu gương, khích lệ sinh viên giúp sinh viên nhận thức đầy đủ về vai trò, vị trí, ý nghĩa của việc tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học trong chương trình giáo dục phổ thông mới (2018). Đồng thời, cần giúp sinh viên nhận thức rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và đánh giá hoạt động trải nghiệm ở tiểu học.

- Biện pháp kích thích, tạo lập hành động, thói quen rèn luyện kỹ năng tổ chức HĐTN ở tiểu học của sinh viên: đưa ra các bài tập, các tình huống yêu cầu

sinh viên làm bài tập, luyện tập thực hành với các hình thức khác nhau: theo nhóm, cá nhân... (Làm- để hình thành kỹ năng)

- Đa dạng hóa các hình thức rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học: cá nhân, nhóm

- Xây dựng các nhiệm vụ học tập cho sinh viên (thiết kế kế hoạch ở các chủ đề khác nhau, ở các khối lớp khác nhau, quy mô khác nhau, hình thức khác nhau...); Yêu cầu sinh viên chuẩn bị kỹ và hoàn thành các nhiệm vụ học tập trước mỗi buổi tổ chức thực hành.

Lưu ý: các biện pháp tác động được tiến hành trong điều kiện bình thường của lớp học: phòng học, không gian, thời gian, giảng viên.

3.2. Tổ chức thực nghiệm

Chúng tôi sử dụng kết quả khảo sát sinh viên về nhận thức, mức độ đạt được hành vi ở 3 lớp D12TH, D13TH1, D13 TH2, phân tích kết quả về các mặt nhận thức, mức độ đạt được của kỹ năng tổ chức HĐTN ở tiểu học của sinh viên. Các kết quả thu được tương đương giữa các lớp.

Chúng tôi lấy SV lớp D13TH1 làm nhóm thực nghiệm và SV lớp D13TH2 làm nhóm đối chứng trong sử dụng các biện pháp tác động hướng dẫn kỹ năng tổ chức HĐTN ở tiểu học. Hai nhóm này được đánh giá tương đương về nhận thức, chương trình, kế hoạch môn học, điều kiện cơ sở vật chất tương đồng.

Chúng tôi yêu cầu sinh viên cả 2 nhóm thực hiện các bài tập thực hành tổ chức HĐTN và đánh giá trên các tiêu chí đã xây dựng (đánh giá theo nhóm) (Bảng 1.1)

3.3. Kết quả thực nghiệm

Sau khi SV thực hiện bài thực hành số 3, chúng tôi tổ chức cho SV tự nhận xét, nhận xét lẫn nhau, chỉ ra những hạn chế trong thiết kế và tổ chức HĐTN, GV nhấn mạnh vai trò của hoạt động thực hành đối với hình thành kỹ năng, minh họa cho SV từng chi tiết của hoạt động SV đã tổ chức. GV giao nhiệm vụ cho sinh viên:

Hoàn chỉnh 1 kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề (1 tuần với quy mô lớp/1 buổi/1 ngày với quy mô khối/trường) với chủ đề

Thực hành tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề đã xây dựng

Nhiệm vụ thực hành được giao theo nhóm, có thời gian cho sinh viên chuẩn bị ở nhà, chi tiết từng nhiệm vụ nhỏ cho sinh viên phân công thực hiện.

Công bố rõ tiêu chí đánh giá cho SV

Yêu cầu SV thực hành riêng lẻ từng kỹ năng: người tổ chức; người học; kỹ năng đặt câu hỏi, nhận xét,...

Khi giao nhiệm vụ, khác với bài thực hành số 3, bài thực hành số 4 (*Phụ lục Bài thực hành số 3, bài thực hành số 4*), đối với nhóm thực nghiệm, giảng viên yêu cầu tất cả các thành viên trong nhóm phải tổ chức được hoạt động sau thời gian chuẩn bị và thực hành ở nhà (không ấn định trường nhóm hoặc thành viên nào trước). Bên cạnh đó, giảng viên yêu cầu bất cứ thành viên nào trong nhóm được chỉ định trình bày, mô tả cách thức tiến hành, xác định mục tiêu,... tổ chức bất kỳ khâu nào trong kế hoạch do nhóm xây dựng đều phải thực hiện được. Kết quả là kết quả chung của nhóm, có tính đến dự đóng góp của các thành viên do nhóm đề xuất. Trong quá trình SV làm việc nhóm ở lớp hoặc ở nhà có trao đổi những khó khăn, căng thẳng, GV luôn hỗ trợ, động viên, khích lệ kịp thời, kể cả những trường hợp thiếu học liệu phục vụ hoạt động, GV có gợi ý để các em chuẩn bị hoặc liệu thay thế hoặc tự làm. Giảng viên tư vấn cho SV một số kỹ năng di chuyển, tổ chức trò chơi, quản lý lớp học,... Giao nhiệm vụ cho tất cả thành viên trong các nhóm, không ấn định trước người tổ chức có tác dụng thay đổi nhận thức của một số sinh viên hay dựa dẫm, thụ động hoặc thực hành hời hợt.

Sau khi tác động, chúng tôi tiến hành đánh giá sau thực nghiệm đối với nhóm thực nghiệm, nhóm đối chứng. Ở nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm đều được giao nhiệm vụ tổ chức hoạt động trải nghiệm độ khó tương đương nhau, cùng sử dụng bộ tiêu chí đánh và thang đánh giá, kết quả tự đánh giá về mức độ đạt được của kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm của sinh viên như sau:

Bảng 3.1. Tự đánh giá của sinh viên D13 TH1 về mức độ đạt được của các hoạt động trong thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ	
		TTN	STN
1	Thiết kế kế hoạch HĐTN cho học sinh tiểu học		
	1. Xác định được Tên bài dạy/tiết dạy – hoạt động phù hợp (chủ đề, quy mô, đối tượng (khối lớp), thời gian phù hợp	2.08	2.45
	2. Xác định được mục đích, yêu cầu, chuẩn bị	1.97	2.88
	3. Các hoạt động được xây dựng, phân bổ, sắp xếp theo trật tự, logic các hoạt động trong chủ đề, đảm bảo các yêu cầu của học tập trải nghiệm: khai thác kinh nghiệm đã có, phản	2.08	2.85

	hồi kinh nghiệm, hình thành kinh nghiệm mới dưới dạng kiến thức mới, thái độ mới, kỹ năng mới, hay các sản phẩm sáng tạo cụ thể...		
	4. Xác định được phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp phù hợp với mục tiêu và các nội dung, đảm bảo được sự trải nghiệm và sáng tạo của học sinh (cấu trúc sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp hoặc hoạt động giáo dục theo chủ đề	1.90	2.70
	5. Mô tả cách tiến hành từng hoạt động: Các nội dung, các hoạt động được sắp xếp theo đúng trình tự (bao gồm các bước hoặc 1 trong các bước: nhận diện - khám phá; tìm hiểu- mở rộng; thực hành- vận dụng; đánh giá - phát triển	1.97	2.88
	6. Lập kế hoạch hoàn chỉnh	2.03	2.80
	7. Thiết kế chi tiết hoạt động	2.00	2.90
	TBC	2,00	2,78
2	Tổ chức các hoạt động HĐTN cho học sinh tiểu học		
	1. Chuẩn bị phương tiện, đồ dùng phù hợp để tổ chức hoạt động.	1.97	2.88
	2. Phối hợp với các thành viên trong nhóm thống nhất phân công nhiệm vụ, các thức tổ chức hoạt động.	1.82	2.95
	3. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: nhận diện - khám phá	2.00	2.85
	4. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: tìm hiểu- mở rộng	1.97	2.88
	5. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: thực hành- vận dụng	1.95	2.90
	6. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: đánh giá - phát triển	1.82	2.90
	7. Phối hợp với các thành viên trong nhóm tổ chức hoàn chỉnh một kế hoạch, đảm bảo thời gian đã dự kiến	2.03	2.83
	8. Thực hiện đúng nhiệm vụ của bản thân theo phân công trong nhóm	2.05	2.90

9. Biết phối hợp nhịp nhàng với các cá nhân trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học	1.87	2.78
10. Biết biểu đạt phù hợp vai trò tham gia thực hiện kế hoạch;	1.90	2.90
11. Bao quát và xử lý được tình huống xảy ra trong quá trình tổ chức hoạt động, biết nhận xét, đánh giá hoạt động	2.03	2.68
12. Thể hiện được tổng hợp các kỹ năng khai thác kinh nghiệm đã có, phản hồi kinh nghiệm, hình thành kinh nghiệm mới dưới dạng kiến thức mới, thái độ mới, kỹ năng mới, hay các sản phẩm sáng tạo cụ thể (tổ chức trò chơi, nhận xét, đánh giá,...)	2.00	2.73
TBC	1,95	2,85

Ghi chú: Việc tính điểm các mức độ được thực hiện như sau:

Mức 1. Chưa thuần thực: 1 điểm

Mức 2. Khá thuần thực: 2 điểm

Mức 3. Thuần thực: 3 điểm

Mức 4. Rất thuần thực: 4 điểm

Kết quả thu được cho thấy: Sau thực nghiệm, hầu hết sinh viên D13TH 1 tự đánh giá kỹ năng khá thuần thực đến thuần thực, điểm TBC kỹ năng thiết kế là 2.78; kỹ năng tổ chức HĐTN là 2.85. Cả hai kỹ năng này có sự tiến bộ so với trước thực nghiệm, điểm trung bình chung lần lượt là (2.0 và 1.95). Như vậy các tác động đã có kết quả bước đầu cải tiến nhất định ở sinh viên.

Bảng 3.2. Tự đánh giá của sinh viên D13 TH2 về mức độ đạt được của từng kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học

STT	Nội dung đánh giá	Mức độ	
		TTN	STN
1	Thiết kế kế hoạch HĐTN cho học sinh tiểu học		
	1. Xác định được Tên bài dạy/tiết dạy – hoạt động phù hợp (chủ đề, quy mô, đối tượng (khối lớp), thời gian phù hợp	2.00	2.26
	2. Xác định được mục đích, yêu cầu, chuẩn bị	2.09	2.26
	3. Các hoạt động được xây dựng, phân bổ, sắp xếp theo trật tự, logic các hoạt động trong chủ đề, đảm bảo các yêu cầu của học tập trải nghiệm: khai thác kinh nghiệm đã có, phản hồi kinh nghiệm, hình thành kinh nghiệm mới dưới dạng	1.91	2.23

	kiến thức mới, thái độ mới, kỹ năng mới, hay các sản phẩm sáng tạo cụ thể...		
	4. Xác định được phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp phù hợp với mục tiêu và các nội dung, đảm bảo được sự trải nghiệm và sáng tạo của học sinh (cấu trúc sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp hoặc hoạt động giáo dục theo chủ đề	2.00	2.13
	5. Mô tả cách tiến hành từng hoạt động: Các nội dung, các hoạt động được sắp xếp theo đúng trình tự (bao gồm các bước hoặc 1 trong các bước: nhận diện - khám phá; tìm hiểu- mở rộng; thực hành- vận dụng; đánh giá - phát triển	1.97	2.21
	6. Lập kế hoạch hoàn chỉnh	2.06	2.23
	7. Thiết kế chi tiết hoạt động	1.89	2.15
	TBC	1,99	2,21
2	Tổ chức các hoạt động HĐTN cho học sinh tiểu học		
	1. Chuẩn bị phương tiện, đồ dùng phù hợp để tổ chức hoạt động.	2.09	2.28
	2. Phối hợp với các thành viên trong nhóm thống nhất phân công nhiệm vụ, các thức tổ chức hoạt động.	1.89	2.18
	3. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: nhận diện - khám phá	1.97	2.15
	4. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: tìm hiểu- mở rộng	2.09	2.21
	5. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: thực hành- vận dụng	2.00	2.15
	6. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: đánh giá - phát triển	1.89	2.13
	7. Phối hợp với các thành viên trong nhóm tổ chức hoàn chỉnh một kế hoạch, đảm bảo thời gian đã dự kiến	1.83	2.18
	8. Thực hiện đúng nhiệm vụ của bản thân theo phân công trong nhóm	2.00	2.18
	9. Biết phối hợp nhịp nhàng với các cá nhân trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học	1.86	2.15

10. Biết biểu đạt phù hợp vai trò tham gia thực hiện kế hoạch;	1.80	2.18
11. Bao quát và xử lý được tình huống xảy ra trong quá trình tổ chức hoạt động, biết nhận xét, đánh giá hoạt động	1.83	2.18
12. Thể hiện được tổng hợp các kỹ năng khai thác kinh nghiệm đã có, phản hồi kinh nghiệm, hình thành kinh nghiệm mới dưới dạng kiến thức mới, thái độ mới, kỹ năng mới, hay các sản phẩm sáng tạo cụ thể (tổ chức trò chơi, nhận xét, đánh giá,...)	1.77	2.15
TBC	1,91	2,18

Ghi chú: Việc tính điểm các mức độ được thực hiện như sau:

Mức 1. Chưa thuần thực: 1 điểm

Mức 2. Khá thuần thực: 2 điểm

Mức 3. Thuần thực: 3 điểm

Mức 4. Rất thuần thực: 4 điểm

Sau thực nghiệm, hầu hết sinh viên D13TH 2 tự đánh giá kỹ năng khá thuần thực, có 1 số SV tự đánh giá thuần thực, điểm TBC kỹ năng thiết kế là 2.21, kỹ năng tổ chức HĐTN là 2.18. Cả hai kỹ năng này có sự tiến bộ so với sau thời gian được GV hướng dẫn, so với điểm khảo sát ban đầu có chênh lệch nhưng không đáng kể.

Nhận xét: Tự đánh giá của sinh viên cho thấy các em có những tiến bộ về mức độ thực hiện các kỹ năng thiết kế và tổ chức HĐTN. Có sự khác biệt giữa nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm, giữa TTN và STN của nhóm thực nghiệm.

Chúng tôi tiến hành đánh giá kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm của sinh viên 2 nhóm theo tiêu chí, kết quả như sau:

Bảng 3.3. Kết quả đánh giá kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học (STN)

Bài thực hành		Điểm											
		<4.0		4.0-5.4		5.5-6.9		7.0-8.4		8.5-8.9		9.0-10.0	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Lớp D13 TH1 Thực nghiệm	Số 4	0	0	0	0	0	0	32	74,4	11	25,6	0	0
Lớp D13 TH2 Đối chứng	Số 4	0	0	0	0	2	4,7	37	86,0	4	9,3	0	0

Nhận xét chung:

SV thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm dưới hình thức sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, theo chuyên đề đã thực hiện được các yêu cầu. Tuy nhiên còn một số lỗi cần hỗ trợ sinh viên khắc phục.

So sánh kỹ năng thiết kế và tổ chức của SV nhóm thực nghiệm nhận thấy độ tiến bộ rõ rệt hơn, nhóm đối chứng có những tiến bộ sau thời gian được hướng dẫn thực hành, tập luyện và rút kinh nghiệm từ lần tổ chức trước.

Một điểm khác biệt về yêu cầu tổ chức HĐTN ở bài thực hành số 4 là: GV yêu cầu tổ chức bám sát kế hoạch; bất cứ thành viên nào trong nhóm đều phải trình bày, giải thích và mô tả được bản kế hoạch; tổ chức được kế hoạch. Bài thực hành số 3 sinh viên được chọn cử người tổ chức, bài thực hành số 4 thì vai trò của mỗi thành viên là như nhau nếu được chỉ định. Do đó, mỗi thành viên trong nhóm ý thức trách nhiệm của bản thân, tránh dựa dẫm, ỷ lại.

Với kết quả thu được, chúng tôi nhận thấy mức độ tiến bộ của sinh viên về thực hiện một số kỹ năng thiết kế và tổ chức HĐTN ở tiểu học. Như vậy những biện pháp áp dụng có tính khả thi và có hiệu quả nhất định.

Trao đổi với giảng viên giảng dạy, phân tích các sản phẩm qua ghi chép và nhận xét của giảng viên, chúng tôi nhận thấy, sinh viên đã nỗ lực hơn khi nhận thức được vai trò của thực hành trong hình thành kỹ năng, sự phối hợp giữa các thành viên, sự thâm thấu kế hoạch đã thiết kế và khả năng điều chỉnh, ứng xử sư phạm khi tổ chức trong môi trường giả định. Kết quả đạt được của sinh viên sau thực nghiệm ở nhóm thực nghiệm so với kết quả của sinh viên nhóm đối chứng có sự chênh lệch. Như vậy có thể khẳng định các biện pháp tác động là phù hợp.

Kết luận chương 3

Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học là khả năng vận dụng những kiến thức về hoạt động trải nghiệm (mục tiêu, vai trò, vị trí, nội dung, phương pháp...) để thiết kế kế hoạch và tổ chức các hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học đảm bảo quy trình, phù hợp với mục tiêu, yêu cầu và điều kiện thực tiễn.

Để rèn luyện hình thành kỹ năng thiết kế và tổ chức HĐTN cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học cần tác động cả 3 mặt nhận thức, thái độ và hành vi. Từ kết quả thực nghiệm áp dụng một số biện pháp tác động đến việc rèn luyện

hình thành kỹ năng này cho sinh viên ở lớp D13TH1, chúng tôi có thể khẳng định tính hiệu quả và tính khả thi của một số biện pháp tác động sau:

- Giáo dục nhận thức và thái độ đúng đắn đối với hoạt động rèn luyện rèn luyện kỹ năng tổ chức HĐTN, thực hành, rèn luyện tích cực, trực tiếp là cơ sở hình thành kỹ năng

- Xây dựng các nhiệm vụ học tập, các tình huống thực hành giả định giao cho sinh viên tập luyện, hạn định thời gian, tiêu chí đánh giá rõ ràng (thiết kế kế hoạch ở các chủ đề khác nhau, ở các khối lớp khác nhau, quy mô khác nhau, hình thức khác nhau...); Yêu cầu từng sinh viên chuẩn bị kỹ và hoàn thành các nhiệm vụ học tập trước mỗi buổi tổ chức thực hành.

- Kết hợp các hình thức tổ chức rèn luyện kỹ năng cho sinh viên: cá nhân, nhóm nhỏ, nhóm lớn. Phát huy tự đánh giá của người học.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm là một trong những kỹ năng giáo dục cơ bản cần được rèn luyện cho sinh viên sư phạm nói chung và sinh viên ngành Giáo dục tiểu học nói riêng.

Để nghiên cứu Biện pháp rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học ở Trường Đại học Hoa Lư, chúng tôi sử dụng khái niệm: Biện pháp rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên là cách thức hướng dẫn, rèn luyện hình thành cho sinh viên kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học.

Việc hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học được thực hiện đồng thời từ hình thành nhận thức đến thái độ, hành vi. Quá trình rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học của sinh viên chịu ảnh hưởng của các yếu tố khách quan và chủ quan.

Chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu, phân tích thực trạng rèn luyện kỹ năng thiết kế và tổ chức HĐTN ở tiểu học cho sinh SV ngành GDTH, kết quả cho thấy: Sinh viên đều nhận thức được tầm quan trọng của việc rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm, tuy nhiên, mức độ đạt được của từng kỹ năng chưa thuần thục, có sự chênh lệch giữa các khối lớp nhưng không đáng kể. Hiệu quả của rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm chịu ảnh hưởng của nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan.

Trong quá trình rèn luyện, sinh viên gặp những khó khăn nhất định. Để khắc phục khó khăn, nâng cao hiệu quả rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm, chúng tôi đề xuất một số biện pháp nâng cao nhận thức, đa dạng hóa các hình thức rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm, xây dựng và tổ chức cho sinh viên thực hiện các nhiệm vụ học tập, tăng cường tự học và sử dụng các biện pháp khuyến khích sinh viên tự học.

Kết quả điều tra thực trạng về kỹ năng thiết kế và tổ chức HĐTN của sinh viên D12TH và D13TH, trường Đại học Hoa Lư cho thấy đa số sinh viên sư phạm gặp nhiều khó khăn như thiếu kinh nghiệm, thiếu hiểu biết, thiếu tự tin, kỹ năng chưa thuần thục,...Điều này, ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả học tập của SV, chất lượng đào tạo của nhà trường, do đó, cần phải quan tâm hỗ trợ để sinh viên khắc phục khó khăn, hình thành được kỹ năng thiết kế và tổ chức HĐTN đáp ứng

yêu cầu thực tiễn. Qua thực tế giảng dạy môn học và rèn nghiệp vụ sư phạm, rèn luyện các kỹ năng chung trong hoạt động nghề nghiệp, chúng tôi nhận thấy để nâng cao hiệu quả rèn luyện kỹ năng tổ chức HĐTN cho SV cần phải tìm ra biện pháp phù hợp.

Chúng đã thực nghiệm một số biện pháp rèn luyện kỹ năng thiết kế và tổ chức HĐTN:

- Giáo dục nhận thức và thái độ đúng đắn đối với hoạt động rèn luyện kỹ năng tổ chức HĐTN, thực hành, rèn luyện tích cực, trực tiếp là cơ sở hình thành kỹ năng

- Xây dựng các nhiệm vụ học tập, các tình huống thực hành giả định giao cho sinh viên tập luyện, hạn định thời gian, tiêu chí đánh giá rõ ràng (thiết kế kế hoạch ở các chủ đề khác nhau, ở các khối lớp khác nhau, quy mô khác nhau, hình thức khác nhau...); Yêu cầu từng sinh viên chuẩn bị kỹ và hoàn thành các nhiệm vụ học tập trước mỗi buổi tổ chức thực hành

- Kết hợp các hình thức tổ chức rèn luyện kỹ năng cho sinh viên: cá nhân, nhóm nhỏ, nhóm lớn. Phát huy tự đánh giá của người học.

Kết quả thu được sau thực nghiệm khẳng định các biện pháp tác động là phù hợp, hiệu quả, có tính khả thi.

2. Kiến nghị

- Về phía GV:

+ Kích thích, tạo lập hành động, thói quen rèn luyện kỹ năng tổ chức HĐTN ở tiểu học của sinh viên: đưa ra các bài tập, các tình huống yêu cầu sinh viên làm bài tập, luyện tập thực hành với các hình thức khác nhau: theo nhóm, cá nhân...

+ Đa dạng hóa các hình thức rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm của sinh viên ngành Giáo dục tiểu học: cá nhân, nhóm

+ Xây dựng các nhiệm vụ học tập cho sinh viên (thiết kế kế hoạch ở các chủ đề khác nhau, ở các khối lớp khác nhau, quy mô khác nhau, hình thức khác nhau...); Yêu cầu sinh viên chuẩn bị kỹ trước mỗi buổi tổ chức thực hành.

- Về phía SV: tăng cường tự học; thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học tập GV giao; phối hợp với các thành viên trong nhóm/lớp thực hành kỹ năng thiết kế và tổ chức HĐTN ở tiểu học.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Chương trình giáo dục phổ thông: Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (*Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo*)
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020-2021*, số 3535/BGDĐT- GDTH ngày 24 tháng 1 năm 2019
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông*, số 344/BGDĐT- GDTrH của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4. Cục nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, Bộ giáo dục và đào tạo (2018), *Kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm.
5. Bùi Ngọc Diệp, Phó Đức Hòa Nguyễn Quốc Vương, Lê Xuân Quang (2020), *Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm 1*, (sách giáo viên), Nxb Giáo dục Việt Nam.
6. Bùi Ngọc Diệp - Phó Đức Hòa (đồng chủ biên) (2020), *Hướng dẫn tổ chức Hoạt động trải nghiệm 1* (sách giáo viên), Nxb Giáo dục Việt Nam
7. Bùi Ngọc Diệp - Phó Đức Hòa (đồng chủ biên) (2021), *Hoạt động trải nghiệm 1*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
8. Đinh Văn Đáng (2006), *Giáo trình kỹ năng giao tiếp*, Nxb Lao động
9. Nguyễn Thuý Hồng, Đinh Thị Kim Thoa, Nguyễn Văn Hiền (2018), *Kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm.
10. Dương Giáng Thiên Hương (2017), *Hoạt động trải nghiệm sáng tạo - Lý thuyết và vận dụng trong dạy học tiểu học*, Tạp chí khoa học, ĐHSP HN, trang 98-108.
11. Nguyễn Thị Liên (chủ biên), Nguyễn Thị Hằng, Tưởng Duy Hải, Đào Thị Ngọc Minh (2017), *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
12. Luật Giáo dục 2019 (43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019).

13. Đinh Thị Kim Thoa (chủ biên) (2019), *Hướng dẫn tổ chức Hoạt động trải nghiệm theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, Nxb ĐHSPT
14. Đinh Thị Kim Thoa (chủ biên) (2021), *Hoạt động trải nghiệm 1*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
15. Đinh Thị Kim Thoa (2019), *Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chương trình giáo dục phổ thông mới*, Nxb Đại học sư phạm
16. Phạm Thị Trúc (2022), *Thiết kế hoạt động trải nghiệm theo định hướng hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học*, Kỷ yếu Hội thảo khoa SP Tiểu học – Mầm non.
17. Bùi Sỹ Tùng (Tổng chủ biên) (2020), *Hoạt động trải nghiệm 1*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
18. UBND tỉnh Ninh Bình (2019), *Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới*, số 40/ KH- UBND.
19. Nguyễn Quốc Vương, Lê Xuân Quang (2018), *Hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học, tập 1, 2*, Nxb Đại học Sư phạm.
20. Trường Đại học Hoa Lư (2019) *Bản mô tả CTĐT D12 GDTH* (ban hành kèm theo Quyết định ban hành CTĐT ngành GDTH và, Quyết định số 316/QĐ-ĐHHL, ngày 30/8/2019).
21. Trường Đại học Hoa Lư (2022) *Bản mô tả CTĐT D15 GDTH* (ban hành kèm theo Quyết định số 271/QĐ-ĐHHL, ngày 30/8/2022]

PHỤ LỤC 1 (TTN)
PHIẾU KHẢO SÁT SINH VIÊN
(Dành cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học)

Để góp phần nâng cao chất lượng hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm (HĐTN) cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học, mong Anh/Chị vui lòng trả lời những câu hỏi dưới đây. Chúng tôi xin cam đoan những thông tin được cung cấp trong phiếu khảo sát chỉ sử dụng vào mục đích nghiên cứu mà không ảnh hưởng đến quyền lợi cá nhân của Anh/Chị.

Phần thông tin cá nhân

Họ và tên:Giới tính: Nam/Nữ.....

Lớp:..... Ngành: Giáo dục Tiểu học. Khoa: SP TH - MN

Số điện thoại:Email:.....

Câu 1: Anh/Chị hãy tự đánh giá về mức độ quan trọng của kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học

STT	Kỹ năng	Mức độ			
		Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng
1	Thiết kế kế hoạch HĐTN cho học sinh tiểu học				
	1.1. Thiết kế HĐTN thông qua hình thức sinh hoạt dưới cờ				
	1.2. Thiết kế HĐTN thông qua hình thức sinh hoạt lớp				
	1.3. Thiết kế HĐTN theo chủ đề				
2	Tổ chức các hoạt động HĐTN cho học sinh tiểu học				
	2.1. Tổ chức HĐTN thông qua hình thức sinh hoạt dưới cờ				
	2.2. Tổ chức HĐTN thông qua hình thức sinh hoạt lớp				
	2.3. Tổ chức HĐTN theo chủ đề				

Câu 2: Anh/Chị hãy tự đánh giá về mức độ đạt được của bản thân khi thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học

STT	Kỹ năng	Mức độ			
		Rất thuận thực	Thuận thực	Khá thuận thực	Chưa thuận thực
1	Thiết kế kế hoạch HĐTN cho học sinh tiểu học				
	1.1. Thiết kế HĐTN thông qua hình thức sinh hoạt dưới cờ				
	1.2. Thiết kế HĐTN thông qua hình thức sinh hoạt lớp				
	1.3. Thiết kế HĐTN theo chủ đề				
2	Tổ chức các hoạt động HĐTN cho học sinh tiểu học				
	2.1. Tổ chức HĐTN thông qua hình thức sinh hoạt dưới cờ				

	2.2. Tổ chức HĐTN thông qua hình thức sinh hoạt hoạt lớp				
	2.3. Tổ chức HĐTN theo chủ đề				

Câu 3: Anh/Chị hãy cho biết mức độ quan trọng của các hoạt động trong thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học trong dạy môn học

STT	Kỹ năng	Mức độ			
		Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng
1	Thiết kế kế hoạch HĐTN cho học sinh tiểu học				
	1. Xác định được Tên bài dạy/tiết dạy – hoạt động phù hợp (chủ đề, quy mô, đối tượng (khối lớp), thời gian phù hợp				
	2. Xác định được mục đích, yêu cầu, chuẩn bị				
	3. Các hoạt động được xây dựng, phân bổ, sắp xếp theo trật tự, logic các hoạt động trong chủ đề, đảm bảo các yêu cầu của học tập trải nghiệm: khai thác kinh nghiệm đã có, phản hồi kinh nghiệm, hình thành kinh nghiệm mới dưới dạng kiến thức mới, thái độ mới, kỹ năng mới, hay các sản phẩm sáng tạo cụ thể...				
	4. Xác định được phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp phù hợp với mục tiêu và các nội dung, đảm bảo được sự trải nghiệm và sáng tạo của học sinh (cấu trúc sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp hoặc hoạt động giáo dục theo chủ đề				
	5. Mô tả cách tiến hành từng hoạt động: Các nội dung, các hoạt động được sắp xếp theo đúng trình tự (bao gồm các bước hoặc 1 trong các bước: nhận diện - khám phá; tìm hiểu- mở rộng; thực hành- vận dụng; đánh giá - phát triển				
	6. Lập kế hoạch hoàn chỉnh				
	7. Thiết kế chi tiết hoạt động				
2	Tổ chức các hoạt động HĐTN cho học sinh tiểu học				
	1. Chuẩn bị phương tiện, đồ dùng phù hợp để tổ chức hoạt động.				
	2. Phối hợp với các thành viên trong nhóm thống nhất phân công nhiệm vụ, các thức tổ chức hoạt động.				
	3. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: nhận diện - khám phá				

4. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: tìm hiểu- mở rộng				
5. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: thực hành- vận dụng				
6. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: đánh giá - phát triển				
7. Phối hợp với các thành viên trong nhóm tổ chức hoàn chỉnh một kế hoạch, đảm bảo thời gian đã dự kiến				
8. Thực hiện đúng nhiệm vụ của bản thân theo phân công trong nhóm				
9. Biết phối hợp nhịp nhàng với các cá nhân trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học				
10. Biết biểu đạt phù hợp vai trò tham gia thực hiện kế hoạch;				
11. Bao quát và xử lý được tình huống xảy ra trong quá trình tổ chức hoạt động, biết nhận xét, đánh giá hoạt động				
12. Thể hiện được tổng hợp các kỹ năng khai thác kinh nghiệm đã có, phản hồi kinh nghiệm, hình thành kinh nghiệm mới dưới dạng kiến thức mới, thái độ mới, kỹ năng mới, hay các sản phẩm sáng tạo cụ thể (tổ chức trò chơi, nhận xét, đánh giá,...)				

Câu 4: Anh/Chị hãy tự đánh giá về mức độ đạt được của bản thân ở các hoạt động trong thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học của bản thân

STT	Kỹ năng	Mức độ			
		Rất thuần thực	Thuần thực	Khá thuần thực	Chưa thuần thực
1	Thiết kế kế hoạch HĐTN cho học sinh tiểu học				
	1. Xác định được Tên bài dạy/tiết dạy – hoạt động phù hợp (chủ đề, quy mô, đối tượng (khôi lớp), thời gian phù hợp				
	2. Xác định được mục đích, yêu cầu, chuẩn bị				
	3. Các hoạt động được xây dựng, phân bổ, sắp xếp theo trật tự, logic các hoạt động trong chủ đề, đảm bảo các yêu cầu của học tập trải nghiệm: khai thác kinh nghiệm đã có, phản hồi kinh nghiệm, hình thành kinh nghiệm mới dưới dạng kiến thức mới, thái độ mới, kỹ năng mới, hay các sản phẩm				

	sáng tạo cụ thể...				
	4. Xác định được phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp với mục tiêu và các nội dung, đảm bảo được sự trải nghiệm và sáng tạo của học sinh (cấu trúc sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp hoặc hoạt động giáo dục theo chủ đề				
	5. Mô tả cách tiến hành từng hoạt động: Các nội dung, các hoạt động được sắp xếp theo đúng trình tự (bao gồm các bước hoặc 1 trong các bước: nhận diện - khám phá; tìm hiểu- mở rộng; thực hành- vận dụng; đánh giá - phát triển				
	Lập kế hoạch hoàn chỉnh				
	Thiết kế chi tiết hoạt động				
2	Tổ chức các hoạt động HĐTN cho học sinh tiểu học				
	1. Chuẩn bị phương tiện, đồ dùng phù hợp để tổ chức hoạt động.				
	2. Phối hợp với các thành viên trong nhóm thống nhất phân công nhiệm vụ, các thức tổ chức hoạt động.				
	3. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: nhận diện - khám phá				
	4. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: tìm hiểu- mở rộng				
	5. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: thực hành- vận dụng				
	6. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: đánh giá - phát triển				
	7. Phối hợp với các thành viên trong nhóm tổ chức hoàn chỉnh một kế hoạch, đảm bảo thời gian đã dự kiến				
	8. Thực hiện đúng nhiệm vụ của bản thân theo phân công trong nhóm				
	9. Biết phối hợp nhịp nhàng với các cá nhân trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học				
	10. Biết biểu đạt phù hợp vai trò tham gia thực hiện kế hoạch				
	11. Bao quát và xử lý được tình huống xảy ra trong quá trình tổ chức hoạt động, biết nhận xét, đánh giá hoạt động				
	12. Thể hiện được tổng hợp các kỹ năng				

	khai thác kinh nghiệm đã có, phản hồi kinh nghiệm, hình thành kinh nghiệm mới dưới dạng kiến thức mới, thái độ mới, kỹ năng mới, hay các sản phẩm sáng tạo cụ thể (tổ chức trò chơi, nhận xét, đánh giá,...)				
--	--	--	--	--	--

Câu 5: Hãy đánh giá về mức độ hướng dẫn sinh viên thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm của giảng viên

STT	Hoạt động	Mức độ			
		Rất chi tiết, cụ thể	Chi tiết, cụ thể	Hướng dẫn chưa chi tiết, cụ thể	Không hướng dẫn
1	Hướng dẫn thiết kế kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học				
2	Hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh tiểu học				

Câu 6: Anh/Chị hãy tự đánh giá về mức độ ảnh hưởng của việc nhận xét, đánh giá của giảng viên, sinh viên (bạn), tự đánh giá của bản thân đến khả năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học.

STT	Hoạt động	Mức độ			
		Ảnh hưởng nhiều	Ảnh hưởng	Ảnh hưởng ít	Không ảnh hưởng
1	Nhận xét, đánh giá của bạn				
2	Nhận xét, đánh giá của giảng viên				
3	Tự đánh giá của bản thân				

Câu 7. Theo Anh/Chị, để sinh viên có kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học, bản thân mỗi sinh viên phải thực hiện những công việc/nhiệm vụ nào sau đây? (Khoanh tròn vào nội dung lựa chọn)

STT	Công việc/nhiệm vụ
1	Học tập, nghiên cứu để hiểu rõ về quy trình thiết kế hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học
2	Phân tích được mục tiêu, chương trình, nội dung hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học
3	Lựa chọn được phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học phù hợp với đặc điểm học sinh, điều kiện của nhà trường, địa phương.
4	Phải thực hành kỹ năng thiết kế các hoạt động trải nghiệm
5	Phải thường xuyên tập luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môi trường giả định
6	Phải phối kết hợp với các bạn trong nhóm/lớp khi thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm
7	Tìm hiểu cách thức thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học ở các trường tiểu học.
8	Khác:.....

Câu 8. Để góp phần nâng cao chất lượng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học, theo Anh/Chị cần phải có thêm các điều kiện nào trong các điều kiện dưới đây? (Hãy đánh giá mức độ cần thiết của từng điều kiện)

STT	Điều kiện	Mức độ		
		Cần thiết	Bình thường	Không cần thiết
1	Có sự hướng dẫn, hỗ trợ của giảng viên trong quá trình thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học.			
2	Có sự nhận xét, góp ý của giảng viên và các bạn sinh viên trong lớp.			
3	Tự đánh giá bản thân và tiếp thu những ý kiến đóng góp của GV, các bạn sinh viên trong lớp			
4	Được tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học tại một cơ sở giáo dục tiểu học cụ thể/ hoặc tổ chức trong môi trường giả định.			
5	Cần nhiều thời gian cho quá trình học tập học phần ở trên lớp			
6	Có phòng rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động đảm bảo đầy đủ phương tiện, đồ dùng để tổ chức hoạt động.			
7	Điều kiện khác			

Câu 9: Hãy sắp xếp quy trình thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học (Sắp xếp theo thứ tự các bước thiết kế và các bước tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học)

Hoạt động	Các bước	Sắp xếp các bước theo đúng trình tự
I. Thiết kế	a. Thiết kế chi tiết hoạt động	
	b. Kiểm tra, điều chỉnh và hoàn thiện chương trình hoạt động.	
	c. Đặt tên cho hoạt động. Yêu cầu	
	d. Xác định mục tiêu của hoạt động.	
	e. Xác định nội dung và hình thức của hoạt động.	
	f. Chuẩn bị hoạt động.	
	g. Lập kế hoạch.	
II. Tổ chức	a. Các hoạt động cho học sinh tìm hiểu mở rộng vấn đề	
	b. Các hoạt động cho học sinh thực hành- vận dụng	
	c. Các hoạt động cho học sinh nhận diện- khám phá vấn đề	
	d. Các hoạt động cho học sinh đánh giá- phát triển	

Câu 10: Trong quá trình thực hành thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học, Anh/Chị thường gặp những khó khăn gì? (Tích vào ô trống)

Hoạt động	Các khó khăn	Có khó khăn
I. Thiết kế	1. Lúng túng trong xác định mục tiêu	
	2. Khó lựa chọn hoạt động phù hợp với chủ đề, chủ điểm,	

	đối tượng, điều kiện	
	3. Khó lựa chọn nội dung vì có nhiều bộ sách khác nhau	
	4. Thiết kế các nhiệm vụ học tập cho học sinh	
II. Tổ chức	1. Thực hành trong điều kiện giả định	
	2. Đôi khi không làm chủ được tình huống do vốn kiến thức thực tiễn hạn chế	
	3. Không kiểm soát được thời gian	
	4. Kỹ năng tổ chức chưa thuần thục	
	5. Khả năng xử lý tình huống trong quá trình tổ chức hoạt động còn hạn chế	
	6. Khả năng biểu đạt của các thành viên trong nhóm không đồng đều	
	7. Khó thống nhất với các thành viên trong nhóm	

Câu 11: Anh/Chị hãy cho biết nguyên nhân ảnh hưởng đến rèn luyện kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học?

STT	Nguyên nhân	Mức độ			
		Ảnh hưởng nhiều	Ảnh hưởng	Ảnh hưởng ít	Không ảnh hưởng
1	Bản thân chưa nắm vững kiến thức cơ bản và yêu cầu của học phần				
2	Do chưa hiểu rõ các văn bản chỉ đạo của ngành về môn học				
3	Rụt rè, nhút nhát, thiếu tự tin				
4	Chưa cố gắng, chưa tích cực				
5	Thiếu kinh nghiệm				
6	Cơ sở vật chất phục vụ tổ chức hoạt động				
7	Phương pháp hướng dẫn, đánh giá của giảng viên				

Câu 12: Theo Anh/Chị, ngoài những nguyên nhân trên còn nguyên nhân nào ảnh hưởng đến rèn luyện kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học?

.....

.....

Câu 13. Theo Anh/Chị, ngoài những nguyên nhân trên, còn những nguyên nhân nào khác ảnh hưởng đến rèn luyện kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học?

.....

.....

Câu 14: Anh/Chị có đề xuất gì với giảng viên giảng dạy bộ môn trong quá trình học tập để nâng cao hiệu quả rèn luyện hình thành kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học?

.....

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Anh/Chị !

PHỤ LỤC 2 (STN)
PHIẾU KHẢO SÁT SINH VIÊN
(Dành cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học)

Để góp phần nâng cao chất lượng hình thành kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm (HĐTN) cho sinh viên ngành Giáo dục tiểu học, mong Anh/Chị vui lòng trả lời những câu hỏi dưới đây. Chúng tôi xin cam đoan những thông tin được cung cấp trong phiếu khảo sát chỉ sử dụng vào mục đích nghiên cứu mà không ảnh hưởng đến quyền lợi cá nhân của Anh/Chị.

Phần thông tin cá nhân

Họ và tên:Giới tính: Nam/Nữ.....

Lớp:..... Ngành: Giáo dục Tiểu học. Khoa: SP TH - MN

Số điện thoại:Email:.....

Câu 1: Anh/Chị hãy tự đánh giá về mức độ quan trọng của kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề ở tiểu học

STT	Kỹ năng	Mức độ			
		Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng
1	Thiết kế kế hoạch HĐTN cho học sinh tiểu học				
	1.1. Thiết kế HĐTN thông qua hình thức sinh hoạt dưới cờ				
	1.2. Thiết kế HĐTN thông qua hình thức sinh hoạt lớp				
	1.3. Thiết kế HĐTN theo chủ đề				
2	Tổ chức các hoạt động HĐTN cho học sinh tiểu học				
	2.1. Tổ chức HĐTN thông qua hình thức sinh hoạt dưới cờ				
	2.2. Tổ chức HĐTN thông qua hình thức sinh hoạt lớp				
	2.3. Tổ chức HĐTN theo chủ đề				

Câu 2: Anh/Chị hãy tự đánh giá về mức độ đạt được của bản thân khi thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ đề cho học sinh tiểu học

STT	Kỹ năng	Mức độ			
		Rất thuận thực	Thuận thực	Khá thuận thực	Không thuận thực
1	Thiết kế kế hoạch HĐTN cho học sinh tiểu học theo chủ đề				
2	Tổ chức các hoạt động HĐTN cho học sinh tiểu học theo chủ đề				

Câu 3: Anh/Chị hãy cho biết mức độ quan trọng của các hoạt động trong thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ đề cho học sinh tiểu học

STT	Kỹ năng	Mức độ			
		Rất quan trọng	Quan trọng	Bình thường	Không quan trọng

					trọng
1	Thiết kế kế hoạch HĐTN cho học sinh tiểu học				
	1. Xác định được Tên bài/tên hoạt động phù hợp (chủ đề, quy mô, đối tượng (khối lớp), thời gian phù hợp				
	2. Xác định được mục đích, yêu cầu, chuẩn bị				
	3. Các hoạt động được xây dựng, phân bổ, sắp xếp theo trật tự, logic các hoạt động trong chủ đề, đảm bảo các yêu cầu của học tập trải nghiệm: khai thác kinh nghiệm đã có, phản hồi kinh nghiệm, hình thành kinh nghiệm mới dưới dạng kiến thức mới, thái độ mới, kỹ năng mới, hay các sản phẩm sáng tạo cụ thể...				
	4. Xác định được phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp phù hợp với mục tiêu và các nội dung, đảm bảo được sự trải nghiệm và sáng tạo của học sinh				
	5. Mô tả cách tiến hành từng hoạt động: Các nội dung, các hoạt động được sắp xếp theo đúng trình tự (bao gồm các bước hoặc 1 trong các bước: nhận diện - khám phá; tìm hiểu- mở rộng; thực hành- vận dụng; đánh giá - phát triển				
	6. Lập kế hoạch hoàn chỉnh				
	7. Thiết kế chi tiết hoạt động				
2	Tổ chức các hoạt động HĐTN theo chủ đề cho học sinh tiểu học				
	1. Chuẩn bị phương tiện, đồ dùng phù hợp để tổ chức hoạt động.				
	2. Phối hợp với các thành viên trong nhóm thống nhất phân công nhiệm vụ, các thức tổ chức hoạt động.				
	3. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: nhận diện - khám phá				
	4. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: tìm hiểu- mở rộng				
	5. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: thực hành- vận dụng				
	6. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: đánh giá - phát triển				
	7. Phối hợp với các thành viên trong nhóm				

	tổ chức hoàn chỉnh một kế hoạch, đảm bảo thời gian đã dự kiến				
	8. Thực hiện đúng nhiệm vụ của bản thân theo phân công trong nhóm				
	9. Biết phối hợp nhịp nhàng với các cá nhân trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học				
	10. Biết biểu đạt phù hợp vai trò tham gia thực hiện kế hoạch;				
	11. Bao quát và xử lý được tình huống xảy ra trong quá trình tổ chức hoạt động, biết nhận xét, đánh giá hoạt động				
	12. Thể hiện được tổng hợp các kỹ năng khai thác kinh nghiệm đã có, phản hồi kinh nghiệm, hình thành kinh nghiệm mới dưới dạng kiến thức mới, thái độ mới, kỹ năng mới, hay các sản phẩm sáng tạo cụ thể (tổ chức trò chơi, nhận xét, đánh giá,...)				

Câu 4: Anh/Chị hãy tự đánh giá về mức độ đạt được của bản thân ở các hoạt động trong thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo chủ đề cho học sinh tiểu học của bản thân

STT	Kỹ năng	Mức độ			
		Rất thuận thực	Thuận thực	Khá thuận thực	Không thuận thực
1	Thiết kế kế hoạch HĐTN cho học sinh tiểu học				
	1. Xác định được Tên bài/tên hoạt động phù hợp (chủ đề, quy mô, đối tượng (khối lớp), thời gian phù hợp				
	2. Xác định được mục đích, yêu cầu, chuẩn bị				
	3. Các hoạt động được xây dựng, phân bổ, sắp xếp theo trật tự, logic các hoạt động trong chủ đề, đảm bảo các yêu cầu của học tập trải nghiệm: khai thác kinh nghiệm đã có, phản hồi kinh nghiệm, hình thành kinh nghiệm mới dưới dạng kiến thức mới, thái độ mới, kỹ năng mới, hay các sản phẩm sáng tạo cụ thể...				
	4. Xác định được phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp phù hợp với mục tiêu và các nội dung, đảm bảo được sự trải nghiệm và sáng tạo của học sinh				
	5. Mô tả cách tiến hành từng hoạt động: Các nội dung, các hoạt động được sắp xếp theo đúng trình tự (bao gồm các bước hoặc 1 trong các bước: nhận diện - khám phá; tìm hiểu- mở rộng; thực hành- vận dụng; đánh giá - phát triển				
	6. Lập kế hoạch hoàn chỉnh				
	7. Thiết kế chi tiết hoạt động				
2	Tổ chức các hoạt động HĐTN theo chủ đề				

cho học sinh tiểu học				
	1. Chuẩn bị phương tiện, đồ dùng phù hợp để tổ chức hoạt động.			
	2. Phối hợp với các thành viên trong nhóm thống nhất phân công nhiệm vụ, các thức tổ chức hoạt động.			
	3. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: nhận diện - khám phá			
	4. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: tìm hiểu- mở rộng			
	5. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: thực hành- vận dụng			
	6. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: đánh giá - phát triển			
	7. Phối hợp với các thành viên trong nhóm tổ chức hoàn chỉnh một kế hoạch, đảm bảo thời gian đã dự kiến			
	8. Thực hiện đúng nhiệm vụ của bản thân theo phân công trong nhóm			
	9. Biết phối hợp nhịp nhàng với các cá nhân trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học			
	10. Biết biểu đạt phù hợp vai trò tham gia thực hiện kế hoạch;			
	11. Bao quát và xử lý được tình huống xảy ra trong quá trình tổ chức hoạt động, biết nhận xét, đánh giá hoạt động			
	12. Thể hiện được tổng hợp các kỹ năng khai thác kinh nghiệm đã có, phản hồi kinh nghiệm, hình thành kinh nghiệm mới dưới dạng kiến thức mới, thái độ mới, kỹ năng mới, hay các sản phẩm sáng tạo cụ thể (tổ chức trò chơi, nhận xét, đánh giá,...)			

Câu 5: Anh/Chị hãy tự đánh giá về mức độ ảnh hưởng của việc nhận xét, đánh giá của giảng viên, sinh viên (bạn), tự đánh giá của bản thân đến khả năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học.

STT	Hoạt động	Mức độ			
		Ảnh hưởng nhiều	Ảnh hưởng	Ảnh hưởng ít	Không ảnh hưởng
1	Nhận xét, đánh giá của bạn				
2	Nhận xét, đánh giá của giảng viên				
3	Tự đánh giá của bản thân				

Câu 6. Theo Anh/Chị, để sinh viên có kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học, bản thân mỗi sinh viên phải thực hiện những công việc/nhiệm vụ nào sau đây? (Khoanh tròn vào các nội dung lựa chọn)

STT	Công việc/nhiệm vụ
1	Học tập, nghiên cứu để hiểu rõ về quy trình thiết kế hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học
2	Phân tích được mục tiêu, chương trình, nội dung hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học
3	Lựa chọn được phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học phù hợp với đặc điểm học sinh, điều kiện của nhà trường, địa phương.
4	Phải thực hành kỹ năng thiết kế các hoạt động trải nghiệm
5	Phải thường xuyên tập luyện kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môi trường giả định
6	Phải phối kết hợp với các bạn trong nhóm/lớp khi thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm
7	Tìm hiểu cách thức thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học ở các trường tiểu học.
8	Khác:.....

Câu 7: Anh/Chị có đề xuất gì với giảng viên giảng dạy bộ môn trong quá trình học tập để nâng cao hiệu quả rèn luyện hình thành kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học?

.....
.....

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Anh/Chị !

PHỤ LỤC 3

Bài thực hành số 3: Làm việc theo nhóm

A. THỰC HÀNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Bài tập 1. Hoàn chỉnh 1 kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm dưới hình thức sinh hoạt lớp theo chủ đề (chọn 1 tuần) sau:

(Nhóm 1 tương ứng chủ đề 1, nhóm 2 tương ứng với chủ đề 2, nhóm 2 tương ứng với chủ đề 2, nhóm 2 tương ứng với chủ đề 2)

Chủ đề: 1. Tập làm việc nhà, việc trường

Chủ đề: 2. Nói lời yêu thương

Chủ đề: 3. Học vui vẻ, chơi an toàn

Chủ đề: 4. Tự rèn luyện, chăm sóc bản thân

Bài tập 2. Hoàn chỉnh 1 kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm dưới hình thức sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề (chọn 1 tuần) sau:

(Nhóm 1 tương ứng chủ đề 1, nhóm 2 tương ứng với chủ đề 2, nhóm 2 tương ứng với chủ đề 2, nhóm 2 tương ứng với chủ đề 2)

Chủ đề: 1. Tự rèn luyện, chăm sóc bản thân

Chủ đề: 2. Tập làm việc nhà, việc trường

Chủ đề: 3. Nói lời yêu thương

Chủ đề: 4. Học vui vẻ, chơi an toàn

B. THỰC HÀNH TỔ CHỨC KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Đại diện nhóm mô tả tóm tắt kế hoạch, tiến trình thực hiện trước lớp.

Các thành viên trong nhóm phối hợp tổ chức hoạt động theo kế hoạch đã xây dựng; thời gian tổ chức không quá 35 phút.

Nhóm 1,2: Hình thức: sinh hoạt dưới cờ

Nhóm 3,4: Hình thức sinh hoạt lớp

Gợi ý (tiêu chí)

1. Kế hoạch được thiết kế hoàn chỉnh (có kèm theo kịch bản, nội dung chi tiết)
2. Đại diện nhóm mô tả tóm tắt kế hoạch, tiến trình thực hiện, các điều kiện chuẩn bị, có thể trình chiếu học liệu tổ chức hoạt động;
3. Các thành viên trong nhóm phối hợp tổ chức hoạt động theo kế hoạch đã xây dựng; thời gian tổ chức không quá 35 phút, có tương tác (GV-HS)
4. Đăng ký với GV vào đầu buổi học những người trình bày

Hướng dẫn chấm

- **Yêu cầu chung:**

Thiết kế	Kế hoạch được thiết kế hoàn chỉnh (có kèm theo kịch bản, nội dung chi tiết): - Đảm bảo đúng cấu trúc của kế hoạch - Đại diện nhóm mô tả tóm tắt kế hoạch, tiến trình thực hiện, các điều kiện chuẩn bị, có thể trình chiếu học liệu tổ chức hoạt động một cách rõ ràng
Tổ chức	Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: nhận diện - khám phá; tìm hiểu- mở rộng; thực hành- vận dụng; đánh giá - phát triển (khai thác kinh nghiệm đã có, phản hồi kinh nghiệm, hình thành kinh nghiệm mới dưới dạng kiến thức mới, thái độ mới, kỹ năng mới, hay các sản phẩm sáng tạo cụ thể) *Tổ chức hoàn chỉnh một kế hoạch, đảm bảo thời gian đã dự kiến, có sự chuẩn bị đồ dung, phương tiện hỗ trợ *Các thành viên trong nhóm được phân công nhiệm vụ rõ ràng, các cá nhân thực

<p>hiện đúng nhiệm vụ được phân công và có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cá nhân trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học</p> <p>*Mỗi cá nhân trong nhóm biểu đạt phù hợp vai trò tham gia thực hiện kế hoạch; bao quát và xử lý được tình huống xảy ra trong quá trình tổ chức hoạt động, biết nhận xét, đánh giá hoạt động</p>
--

• **Yêu cầu cụ thể**

Nội dung	Các tiêu chí và thang điểm	Điểm tối đa	Điểm đạt
I. Đánh giá thiết kế kế hoạch hoạt động trải nghiệm (3 điểm)	1. Xác định được Tên bài dạy/tiết dạy – hoạt động phù hợp (chủ đề, quy mô, đối tượng (khối lớp), thời gian phù hợp	0,5	
	2. Xác định được mục đích, yêu cầu, chuẩn bị	0,5	
	3. Các hoạt động được xây dựng, phân bổ, sắp xếp theo trật tự, logic các hoạt động trong chủ đề, đảm bảo các yêu cầu của học tập trải nghiệm: khai thác kinh nghiệm đã có, phản hồi kinh nghiệm, hình thành kinh nghiệm mới dưới dạng kiến thức mới, thái độ mới, kỹ năng mới, hay các sản phẩm sáng tạo cụ thể...	0,5	
	4. Xác định được phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp phù hợp với mục tiêu và các nội dung, đảm bảo được sự trải nghiệm và sáng tạo của học sinh (cấu trúc sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp hoặc hoạt động giáo dục theo chủ đề	0,5	
	5. Mô tả cách tiến hành từng hoạt động: Các nội dung, các hoạt động được sắp xếp theo đúng trình tự (bao gồm các bước hoặc 1 trong các bước: nhận diện - khám phá; tìm hiểu- mở rộng; thực hành- vận dụng; đánh giá - phát triển	1,0	
II. Đánh giá tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học (7 điểm)	1. Chuẩn bị phương tiện, đồ dùng phù hợp để tổ chức hoạt động.	0,5	
	2. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: nhận diện - khám phá; tìm hiểu- mở rộng; thực hành- vận dụng; đánh giá - phát triển (khai thác kinh nghiệm đã có, phản hồi kinh nghiệm, hình thành kinh nghiệm mới dưới dạng kiến thức mới, thái độ mới, kỹ năng mới, hay các sản phẩm sáng tạo cụ thể	4,5	
	3. Tổ chức hoàn chỉnh một kế hoạch, đảm bảo thời gian đã dự kiến	0,5	
	4. Các thành viên trong nhóm được phân công nhiệm vụ	1,0	

	rõ ràng, các cá nhân thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công và có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cá nhân trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học		
	5. Mỗi cá nhân trong nhóm biểu đạt phù hợp vai trò tham gia thực hiện kế hoạch; bao quát và xử lý được tình huống xảy ra trong quá trình tổ chức hoạt động, biết nhận xét, đánh giá hoạt động	0,5	
Tổng		10	

Bài thực hành số 4 (sinh viên làm bài theo nhóm)

Bài 1. (8 điểm).

A. THỰC HÀNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Bài tập 1. Hoàn chỉnh 1 kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm theo chủ đề (1 tuần với quy mô lớp/1 buổi/1 ngày với quy mô khối/trường) với chủ đề sau:

(Nhóm 1 tương ứng chủ đề 1, nhóm 2 tương ứng với chủ đề 2, nhóm 2 tương ứng với chủ đề 2, nhóm 2 tương ứng với chủ đề 2)

Chủ đề: 1. Học vui vẻ, chơi an toàn

Chủ đề: 2. Tự rèn luyện, chăm sóc bản thân

Chủ đề: 3. Chào năm mới

Chủ đề: 4. Nói lời yêu thương

Yêu cầu tổ chức:

- Đại diện nhóm mô tả tóm tắt kế hoạch, tiến trình thực hiện, các điều kiện chuẩn bị, có thể trình chiếu học liệu tổ chức hoạt động;
- Các thành viên trong nhóm lựa chọn ít nhất 2 nội dung/Hoạt động trong kế hoạch đó thể hiện trực tiếp trong nhóm lớp trong thời gian không quá 30 phút, có tương tác (GV-HS)
- Đăng ký với GV vào đầu buổi học những người trình bày

B. THỰC HÀNH ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Bài 2. (2 điểm). Xây dựng một phiếu đánh giá cá nhân học sinh tiểu học sau khi tham gia hoạt động trên.

Yêu cầu khi xây dựng phiếu:

Tên phiếu: Phiếu đánh giá cá nhân

Tên hoạt động:

Thông tin về học sinh: Tên, lớp

Đối tượng đánh giá: HS tự đánh giá, bạn đánh giá, GV đánh giá (có thể có phụ huynh đánh giá)

Nội dung đánh giá: chỉ ra được ít nhất 3 – 5 tiêu chí đánh giá;

Mức độ tự đánh giá từng tiêu chí: chỉ ra ít nhất 3 mức độ đánh giá cho các nội dung tự đánh giá

Hướng dẫn chấm

Yêu cầu chung

	Kế hoạch được thiết kế hoàn chỉnh (có kèm theo kịch bản, nội dung chi tiết):
--	--

	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo đúng cấu trúc của kế hoạch - Đại diện nhóm mô tả tóm tắt kế hoạch, tiến trình thực hiện, các điều kiện chuẩn bị, có thể trình chiếu học liệu tổ chức hoạt động một cách rõ ràng
	<p>Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các khâu: nhận diện - khám phá; tìm hiểu- mở rộng; thực hành- vận dụng; đánh giá - phát triển (khai thác kinh nghiệm đã có, phản hồi kinh nghiệm, hình thành kinh nghiệm mới dưới dạng kiến thức mới, thái độ mới, kỹ năng mới, hay các sản phẩm sáng tạo cụ thể)</p> <p>*Tổ chức hoàn chỉnh một kế hoạch, đảm bảo thời gian đã dự kiến, có sự chuẩn bị đồ dung, phương tiện hỗ trợ</p> <p>*Các thành viên trong nhóm được phân công nhiệm vụ rõ ràng, các cá nhân thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công và có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cá nhân trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học</p> <p>*Mỗi cá nhân trong nhóm biểu đạt phù hợp vai trò tham gia thực hiện kế hoạch; bao quát và xử lý được tình huống xảy ra trong quá trình tổ chức hoạt động, biết nhận xét, đánh giá hoạt động</p>

- Yêu cầu cụ thể:

Nội dung	Các tiêu chí và thang điểm	Điểm tối đa	Điểm đạt
I. Đánh giá thiết kế kế hoạch hoạt động trải nghiệm (3 điểm)	1. Xác định được Tên bài dạy/tiết dạy – hoạt động phù hợp (chủ đề, quy mô, đối tượng (khối lớp), thời gian phù hợp	0,5	
	2. Xác định được mục đích, yêu cầu, chuẩn bị	0,5	
	3. Các hoạt động được xây dựng, phân bổ, sắp xếp theo trật tự, logic các hoạt động trong chủ đề, đảm bảo các yêu cầu của học tập trải nghiệm: khai thác kinh nghiệm đã có, phản hồi kinh nghiệm, hình thành kinh nghiệm mới dưới dạng kiến thức mới, thái độ mới, kỹ năng mới, hay các sản phẩm sáng tạo cụ thể...	0,5	
	4. Xác định được phương pháp, hình thức tổ chức phù hợp phù hợp với mục tiêu và các nội dung, đảm bảo được sự trải nghiệm và sáng tạo của học sinh (cấu trúc sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp hoặc hoạt động giáo dục theo chủ đề	0,5	
	5. Mô tả cách tiến hành từng hoạt động: Các nội dung, các hoạt động được sắp xếp theo đúng trình tự (bao gồm các bước hoặc 1 trong các bước: nhận diện - khám phá; tìm hiểu- mở rộng; thực hành- vận dụng; đánh giá - phát triển	1,0	
II. Đánh giá tổ chức hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học	1. Chuẩn bị phương tiện, đồ dùng phù hợp để tổ chức hoạt động.	0,5	
	2. Thực hiện đúng kế hoạch đã thiết kế, đảm bảo quy trình - các hoạt động cần được tiến hành đảm bảo các	4,5	

(7 điểm)	khâu: nhận diện - khám phá; tìm hiểu- mở rộng; thực hành- vận dụng; đánh giá - phát triển (khai thác kinh nghiệm đã có, phản hồi kinh nghiệm, hình thành kinh nghiệm mới dưới dạng kiến thức mới, thái độ mới, kỹ năng mới, hay các sản phẩm sáng tạo cụ thể		
	3. Tổ chức hoàn chỉnh một kế hoạch, đảm bảo thời gian đã dự kiến	0,5	
	4. Các thành viên trong nhóm được phân công nhiệm vụ rõ ràng, các cá nhân thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công và có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các cá nhân trong quá trình tổ chức hoạt động trải nghiệm ở tiểu học	1,0	
	5. Mỗi cá nhân trong nhóm biểu đạt phù hợp vai trò tham gia thực hiện kế hoạch; bao quát và xử lý được tình huống xảy ra trong quá trình tổ chức hoạt động, biết nhận xét, đánh giá hoạt động	0,5	
Tổng		10	

PHỤ LỤC 4 MỘT SỐ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CỦA SINH VIÊN

SINH HOẠT LỚP - HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

CHỦ ĐỀ: HỌC VUI VỀ CHƠI AN TOÀN

(Tiết 1)

Mục tiêu:

1. Sinh hoạt lớp:

+ Sơ kết các hoạt động diễn ra trong tuần qua của lớp để biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong tuần học tập vừa qua.

+ Tinh thần trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

2. Hoạt động trải nghiệm: Học vui về chơi an toàn

+ Học sinh nhận biết và nêu được một số các hoạt động diễn ra trong một ngày ở trường học.

+ Thực hiện một số hoạt động nên làm trong giờ học, giờ ra chơi.

+ Có thái độ vui vẻ, tích cực khi tham gia các hoạt động học tập vui chơi ở trường học.

Yêu cầu tổ chức:

- Đối tượng tham gia: Giáo viên chủ nhiệm lớp, học sinh trong lớp học (học sinh lớp 1)

- Không gian: Trong lớp học

- Hoạt động: học sinh là chủ thể, giáo viên là người tổ chức hướng dẫn.

- Các hình thức, phương pháp: học sinh được luân phiên trong tiết sinh hoạt lớp, sử dụng linh hoạt các hình thức, và các phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi.

Chuẩn bị

Giáo viên:

+ Tranh, ảnh minh họa cho hoạt động khởi động

+ Máy tính, máy chiếu

+ Kế hoạch bài dạy

- Học sinh: sách giáo khoa hoạt động trải nghiệm lớp 1, đồ dùng học tập.

Nội dung

Sinh hoạt lớp: (10 phút)

1. Mục tiêu:

- Học sinh thấy được những ưu, nhược điểm trong tuần qua từ đó có hướng phấn đấu sửa chữa.

- Nắm được công việc của tuần tới để thực hiện.

2. Các bước tiến hành

+ Giáo viên: Yêu cầu trưởng các ban lên nhận xét, tổng kết công việc trong tuần về các mặt:

+ Nề nếp học tập, các hoạt động trong tuần, vệ sinh lớp học, thực hiện việc phòng chống dịch Covid- 19.

+ Giáo viên nhận xét chung, nhắc nhở học sinh hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình

+ Giáo viên phổ biến công việc tuần sau.

Sinh hoạt theo chủ đề (25 phút)

Hoạt động 1: Khởi động (5 – 7 phút)

*Mục tiêu: Tạo không khí lớp học sôi nổi, tâm lý vui vẻ, hứng thú cho học sinh, thông qua đó giới thiệu vào nội dung chủ đề hoạt động trải nghiệm.

*Các bước tiến hành:

- Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi trò chơi "Lật mảnh ghép"
- Giáo viên chuẩn bị trò chơi trên bài giảng powerpoint.
- Giáo viên giới thiệu luật chơi cho học sinh: Có một bức tranh bị ẩn sau các mảnh ghép từ 1 đến 4 . Các học sinh sẽ chọn lật một mảnh ghép bất kì sau đó trả lời câu hỏi của mảnh ghép.

- + Nếu học sinh trả lời đúng mảnh ghép sẽ được mở ra .
- + Nếu học sinh trả lời sai thì cơ hội trả lời sẽ được nhường cho các bạn khác.
- Câu hỏi của từng mảnh ghép:
- +Mảnh ghép 1: Đây là con gì ? (Đáp án:con mèo)
- +Mảnh ghép 2: Đây là nhân vật hoạt hình nào ? (Đáp án:Doremon)
- +Mảnh ghép 3 : Bạn nhỏ trong bức tranh đang làm gì ? (Đáp án: đang đánh răng)
- +Mảnh ghép 4 : Đây là hoa gì ? (Đáp án: Hoa hồng)
- Bức tranh được ẩn sau các mảnh ghép là ‘Giờ ra chơi của các bạn học sinh.’
- Sau khi bức tranh được mở ra, giáo viên đặt câu hỏi cho học sinh liên hệ:
- + Em thấy gì trong bức tranh?
- + Vậy giờ ra chơi các em thường làm gì ?

Giáo viên gọi học sinh phát biểu ý kiến.

Giáo viên chốt lại ý kiến của học sinh và dẫn dắt vào chủ đề.

Hoạt động 2: Khám phá một số hoạt động trong một ngày ở trường (Thời gian:10 phút)

*Mục tiêu

- Học sinh kể tên được một số các hoạt động diễn ra ở trường và lợi ích (ý nghĩa) của hoạt động đó.

- Nêu lên được hoạt động mà mình thích nhất.

*Các bước tiến hành:

- Giáo viên cho học sinh quan sát những bức tranh đã chuẩn bị:
- +Tranh 1 : Bố mẹ đưa con đến trường
- +Tranh 2 : Các bạn học sinh đang ngồi học
- +Tranh 3: Các bạn học sinh đang đá cầu
- +Tranh 4: Bố mẹ đón con đi học về
- +Tranh 5: Các bạn học sinh đang đi học
- +Tranh 6: Các bạn học sinh đang vẽ tranh trong giờ ngoại khóa
- Giáo viên tổ chức chỉ học sinh miêu tả từng bức tranh được quan sát.
- Giáo viên hướng dẫn học sinh phân tích ý nghĩa của những hoạt động đó.
- Giáo viên cho học sinh thực hành nhóm đôi kể cho nhau nghe những hoạt động mình đã tham gia ở trường và hoạt động nào mà mình thích nhất trong vòng 2 phút.
- Giáo viên mời một số học sinh chia sẻ trước lớp: “Em đã tham gia những hoạt động nào ở trường và em thích hoạt động nào nhất?”
- Giáo viên đưa ra kết luận chung và dẫn dắt vào nội dung hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 3: Thực hành thực hiện một số việc làm tích cực trong giờ học (Thời gian: 7 phút)

* Mục tiêu: Học sinh biết ngồi đúng tư thế, biết sắp xếp sách vở gọn gàng.

* Các bước tiến hành:

- Giáo viên hướng dẫn cho học sinh tư thế ngồi học đúng sau đó cho học sinh thực hành ngay tại chỗ.
- Sau đó giáo viên cho học sinh thực hành xếp sách vở, đồ dùng học tập ngăn nắp .

- Các bạn sẽ để sách vở, đồ dùng lung tung trên bàn khi cô giáo yêu cầu cả lớp thực hành thì cả lớp sẽ xếp sách vở gọn gàng ngăn nắp vào trong gầm bàn hoặc bỏ trong cặp sách khi ra về hoặc ra chơi.

- Giáo viên cho học sinh thực hành sắp xếp sách vở gọn gàng khi vào tiết học và chỉ lấy những đồ dùng cần thiết cho môn học.

- Giáo viên nhận xét và chốt lại kiến thức, kỹ năng cho học sinh

Hoạt động 4: Tổng kết – vận dụng (Thời gian: 3 phút)

Mục tiêu

+Củng cố lại những kiến thức đã học cho học sinh

+Nhận xét đánh giá tiết học

Các bước tiến hành

- Giáo viên cho học sinh chia sẻ những điều đã học và cảm nhận của mình sau khi tham gia các hoạt động.

- Giáo viên đưa ra nhận xét về tiết học, thái độ tham gia của học sinh,..

KẾ HOẠCH BÀI HỌC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ : NÓI LỜI YÊU THƯƠNG

(Tiết sinh hoạt dưới cờ)

I. Mục tiêu:

- Kiến thức:

+ Học sinh hiểu và biết được ý nghĩa của lời nói yêu thương

+ Học sinh nói được những lời nói yêu thương và thực hiện một số việc làm thể hiện sự yêu thương, lòng biết ơn, chia sẻ, động viên, ... với mọi người phù hợp với lứa tuổi, hoàn cảnh và đối tượng giao tiếp khác nhau

+ Thái độ vui vẻ, thân thiện khi nhận và đáp lại lời yêu thương từ mọi người.

Kĩ năng: Rèn kĩ năng kể chuyện, giao tiếp, sắm vai, lắng nghe,...

Định hướng hình thành và phát triển cho học sinh về phẩm chất và năng lực:

+ Phẩm chất: Lòng yêu thương, nhân ái, chăm chỉ, trung thực ,trách nhiệm.....

+ Năng lực: Năng lực thích ứng với cuộc sống và năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

II. Yêu cầu tổ chức:

- Đối tượng tham gia: học sinh toàn trường, toàn thể giáo viên chủ nhiệm lớp, Ban Giám hiệu nhà trường, Tổng phụ trách Đội, phụ huynh học sinh, khách mời (nếu có).

- Cách tổ chức: đảm bảo tính trang nghiêm, sinh động, hấp dẫn, gần gũi với học sinh, tạo hứng thú cho học sinh và đảm bảo an toàn cho học sinh.

- Các hoạt động: Khuyến khích tối đa học sinh tham gia, học sinh là chủ thể của các hoạt động.

- Các hình thức, phương pháp: Học sinh được luân phiên trong tiết sinh hoạt chủ đề, sử dụng linh hoạt các hình thức, và các phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, đặt và giải quyết vấn đề, trò chơi.

III. Chuẩn bị

 Ghế, mũ cho học sinh sinh hoạt dưới cờ.

 Chuẩn bị kịch bản cho nhóm diễn kịch.

 Chuẩn bị âm thanh, máy chiếu , trang phục, phương tiện dụng cụ cần thiết.

Nội dung hoạt động:

Phần 1. Nghi lễ (Thời gian: 10 phút)

1. *Hoạt động 1: Nghi lễ chào cờ*

- Tập chung toàn thể tập thể cán bộ, giáo viên, đội viên, học sinh trong trường thực hiện các nghi lễ chào cờ, hát đội ca, quốc ca, đọc 5 điều Bác Hồ dạy.

2. *Hoạt động 2: Sơ kết hoạt động trong tuần trước*

+ Liên đội trưởng thực hiện báo cáo sơ kết các hoạt động trong tuần vừa qua .

3. *Hoạt động 3 : Triển khai hoạt động trong tuần này*

- Giáo viên tổng phụ trách đội lên triển khai cho toàn trường những hoạt động trong tuần mới.

Phần 2 . Sinh hoạt theo chủ đề (Thời gian: 25 phút)

1. *Hoạt động khởi động (5 phút)*

* *Mục tiêu:* Tạo không khí sôi nổi vui vẻ, hứng thú cho học sinh khi bước vào chủ đề mới, thông qua đó giáo viên giới thiệu vào nội dung chủ đề.

**Các bước tiến hành:*

- Giáo viên cho học sinh nghe và hát theo bài hát bài hát “Hãy biết yêu thương”

- Giáo viên đặt câu hỏi liên hệ:

+ Em cảm thấy như thế nào khi hát bài hát này?

+ Theo em, bài hát nói về điều gì?

- Giáo viên gọi một số học sinh trả lời và sau khi học sinh phát biểu ý kiến, giáo viên sẽ chốt lại ý kiến của học sinh và giới thiệu vào chủ đề:

(Yêu thương có một ý nghĩa rất quan trọng trong cuộc sống con người. Đó là một trong những phẩm chất cao đẹp của con người. Yêu thương được biểu hiện rất đa dạng qua nhiều hình thức như lời nói, hành động... Vậy chúng ta có muốn học cách nói lời yêu thương tới mọi người xung quanh không ?)

2. *Hoạt động khám phá - tìm hiểu chủ đề (Thời gian: 8 phút)*

**Mục tiêu:*

- Học sinh biết được thế nào là nói lời yêu thương

- Nêu lên được những hành động, lời nói thể hiện tình yêu thương

**Các bước tiến hành*

- Giáo viên cho học sinh quan sát 5 bức tranh được chiếu trên máy chiếu, mỗi bức tranh là một hành động thể hiện tình yêu thương:

+ Bức tranh 1: Bạn nhỏ đang an ủi em không khóc khi em bị ngã

+ Bức tranh 2: Các bạn học sinh đang giúp bác bảo vệ tưới cây

+ Bức tranh 3: Các bạn học sinh tặng hoa cho cô nhân ngày 20/11

+ Bức tranh 4: Các bạn đang chúc mừng sinh nhật bạn của mình

+ Bức tranh 5: Bạn nhỏ đang cảm ơn mẹ khi được mẹ cho bánh

- Giáo viên chỉ vào từng bức tranh và cho học sinh miêu tả bức tranh. Giáo viên đưa ra các câu hỏi:

+ Bức tranh có những ai?

+ Trong bức tranh các nhân vật đang làm gì?

+ Thái độ, cảm xúc của mỗi nhân vật trong bức tranh như thế nào?

+ Những hành động đầy thực hiện trong hoàn cảnh nào?...

- Cùng với đó giáo viên sẽ cùng học sinh phân tích ý nghĩa của cách hành động có trong bức tranh.

- Giáo viên cho học sinh quay lại với nhau và chia sẻ với bạn:

+Em hãy chia sẻ với bạn những việc em đã làm để thể hiện sự yêu thương của mình với mọi người trong thời gian là 2 phút.

- Giáo viên mời một số học sinh chia sẻ trước toàn trường những việc bản thân đã làm để thể hiện lòng yêu thương với mọi người.

- Giáo viên chốt lại những ý kiến của học sinh cũng như những kiến thức học sinh học được,..đồng thời dẫn dắt vào hoạt động tiếp theo.

3. Hoạt động 3: Thực hành một số hoạt động thể hiện lòng yêu thương

(Thời gian: 9 phút)

***Mục tiêu:** Học sinh nói được những lời yêu thương và thực hiện một số việc làm thể hiện sự yêu thương, lòng biết ơn, chia sẻ, động viên với mọi người phù hợp với lứa tuổi, hoàn cảnh và đối tượng giao tiếp.

***Các bước tiến hành:**

- Giáo viên tổ chức cho học sinh diễn lại tình huống trên sân khấu (thời gian cho tình huống là 2-3p)

+ Học sinh đóng vai thành các bạn nhỏ đang ra chơi và có một bạn không may bị đẩy ngã rất đau và bạn kia đã đến xin lỗi, các bạn khác cũng đã đến để giúp đỡ và an ủi bạn.

- Giáo viên cho học sinh quan sát tình huống và trả lời câu hỏi:

+ Trong tình huống trên bạn nhỏ đã làm gì khi bạn vô tình làm bạn ngã?

+ Nếu là em, em sẽ xin lỗi và an ủi bạn như thế nào?

- Sau đó giáo viên sẽ đưa ra các tình huống cho các bạn quay lại với nhau và thực hành nhóm đôi trong vòng 2 phút

+ Tình huống 1: Khi khen bạn có chiếc váy đẹp

+ Tình huống 2: Khi bạn đang buồn

- Giáo viên sẽ gọi ngẫu nhiên 1 cặp lên sân khấu và diễn lại 1 trong 2 tình huống để các bạn quan sát và nhận xét

- Giáo viên đưa ra nhận xét và tổng kết hoạt động

3. Hoạt động 4: Tổng kết – đánh giá (Thời gian: 3 phút)

Mục tiêu

Giáo viên tổng kết nhận xét buổi sinh hoạt

Các bước tiến hành

- Giáo viên nhận xét về buổi sinh hoạt thông qua hoạt động vừa diễn ra.

- Giáo viên nêu câu hỏi mời học sinh xung phong trả lời: Em học được gì qua tiết sinh hoạt hôm nay? (3 – 4 học sinh)

- Giáo viên chốt lại những kiến thức, kỹ năng mà học sinh đã được học.

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 1 - TUẦN 21
CHỦ ĐỀ: TẬP LÀM VIỆC TRƯỜNG, VIỆC NHÀ
Tiết 3: Sinh hoạt lớp**

I.Mục tiêu:

*Mục tiêu:

- HS nhận biết được một số công việc ở nhà và công việc ở trường phù hợp.
- HS phân biệt được nhà cửa gọn gàng, sạch sẽ và biết giữ an toàn khi làm việc nhà việc, việc trường.
- HS biết làm một số việc để giữ gìn nhà cửa, trường lớp sạch sẽ gọn gàng
- HS bước đầu yêu thích làm công việc nhà, yêu lao động.

II.Yêu cầu - Chuẩn bị

- Chuẩn bị các báo cáo tuần về tình hình của lớp: hoạt động học tập, rèn luyện nề nếp và các hoạt động khác,...
- Chuẩn bị phần thưởng cho cá nhân, tập thể đạt thành tích tốt.
- Phần quà cho HS (1 cây bút máy)

GV: Máy tính, máy chiếu, bài hát Bé quét nhà, video hướng dẫn gấp quần áo, áo phông hoặc áo sơ mi, SGK, SGV, các câu hỏi về hoạt động.

HS: SGK, áo phông hoặc áo sơ mi

III: NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG:

Phần 1: Sơ kết tuần: (10 phút)

- Ban cán sự lớp tổng kết hoạt động của lớp trong tuần vừa qua.
- Tuyên dương những cá nhân hoặc nhóm có ý thức tốt
- Nhắc nhở những cá nhân chưa có ý thức tốt
- GV nhận xét và đánh giá hoạt động của lớp.

(GVCN hướng dẫn HS nên tập trung báo cáo những thành tích, những tiến bộ của các bạn. Những lỗi nhỏ của các bạn trong tổ lớp đã được nhắc nhở ngay sau khi mắc lỗi thì không nên nhắc lại trong phần tổng kết)

Phần 2: Sinh hoạt lớp theo chủ đề: “ Tập làm việc trường, việc nhà”

Hoạt động 1: Nhận biết một số công việc ở nhà (5 phút)

*Mục tiêu:

Em biết và kể được một số công việc nhà để giúp đỡ bố mẹ.

Em hiểu được ý nghĩa khi làm việc nhà.

*Hoạt động này giúp HS nhận diện được vai trò của công việc nhà trong cuộc sống.

*Cách tiến hành:

Bước 1:

GV giới thiệu cho HS về các hoạt động các em sẽ tham gia.

+GV : “Hôm nay cô sẽ cùng các con tham gia vào hoạt động nhận biết một số công việc nhà”
“Trong hoạt động ngày hôm nay cô cùng các em sẽ tìm hiểu về một số công việc mà các con đã làm ở nhà để giúp bố mẹ”

GV: “Trước tiên, trong hoạt động này cô cần các con đứng lên để chúng ta hát theo bài hát và theo dõi xem bạn nhỏ trong video đã làm được việc gì giúp bà”

“Sau đó thì chúng ta sẽ chia sẻ với nhau về những việc mà các con đã giúp bố mẹ ở nhà”

Bước 2:

GV phổ biến nhiệm vụ cho HS:

“Các con đã rõ chưa?”

“Vậy chúng ta cùng bắt đầu nhé”

Bước 3: GV tổ chức hoạt động:

GV mở video chiếu lên cho cả lớp.

GV cùng HS hát bài “Bé quét nhà” sáng tác Hà Đức Hậu.

GV đặt câu hỏi:

“Bạn nhỏ trong video đã làm gì giúp bà?”

“Em biết đồ vật bạn nhỏ trong video dùng để quét nhà là gì không?”

“Các bạn trong lớp chúng ta có ai giúp bố mẹ giống bạn nhỏ trong video không nhỉ?”

“Bạn nào có thể kể cho cô một vài công việc con thường làm ở nhà để giúp bố mẹ nào?”

GV nhận xét và đánh giá hoạt động

“Qua hoạt động này cô thấy các con rất ngoan, đều biết giúp người lớn công việc nhà. Giúp người lớn việc nhà là một việc làm tốt. Cô rất tuyên dương những bạn đã giúp bố mẹ làm việc nhà.”

Hoạt động 2: Thực hành “gấp quần áo” (10 phút)

Phương pháp và hình thức: hướng dẫn tập thể, hoạt động cá nhân, hỏi đáp

***Mục tiêu**

- HS được hiểu và biết cách sắp xếp quần áo, đồ dùng giữ gìn tủ đồ ngăn nắp.
- HS thực hiện một số kỹ năng gấp quần áo gọn gàng, đẹp mắt
- HS có ý thức tự giác trong việc phục vụ bản thân và hình thành một số thói quen, nếp sống, sinh hoạt và kỹ năng tự phục vụ

***Cách tiến hành**

Bước 1 : Giáo viên giới thiệu tên hoạt động

- Giáo viên yêu cầu học sinh đặt các đồ vật đã chuẩn bị trước lên bàn học theo sự phân công của giáo viên (áo phông, áo sơ mi)

Bước 2 : Giáo viên phổ biến nội dung tiết học

- Cho HS xem ảnh về 1 phòng bữa bộn và phòng gọn

- Hỏi HS: “ Bức ảnh thứ 1 như nào?” “Bức thứ 2 như nào?”

“So sánh 2 bức ảnh khác nhau ở đâu?”

Cho HS thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi trên

“Để được như bức ảnh thứ 2 thì ta cần làm gì ?”

“HS trả lời: cần dọn dẹp, gấp quần áo gọn gàng, sắp xếp đồ”

“Vậy hôm nay cô sẽ hướng dẫn cho các con các bước để gấp 1 bộ quần áo đúng cách nhé”

Bước 3 : Giáo viên tổ chức hoạt động

Cho học sinh xem một video về cách gấp quần áo (2 phút)

- “Cô sẽ cho các con xem video các bước gấp quần áo”

- “các con đã sẵn sàng chưa ?

- “ Sau khi xem video, chúng ta cùng thực hành theo nhé!”

- GV quan sát HS thực hành và chỉnh sửa những em chưa rõ

-HS thực hành

- Hết thời gian 5 phút giáo viên đặt câu hỏi để học sinh trả lời

+ Khi gấp quần áo các con gặp khó khăn gì?

- + Các con thấy gấp quần áo có dễ không nào?
- + Qua việc gấp quần áo con thấy được lợi ích gì?
- + Em cảm thấy thế nào sau khi thực hiện xong việc gấp quần áo đó là ?
- + Sau tiết học này về nhà e có thể tự gấp quần áo cho mình được không?
- Giáo viên nhận xét từng kết quả của mỗi bạn
- Sau đó trao phần thưởng cho học sinh gấp đẹp nhất và gọn gàng nhất

Hoạt động 3: Vận dụng - mở rộng

Bước 1: Nhận xét và đánh giá

- Khen HS có ý thức tự giác làm công việc nhà
- “Cô cảm thấy HĐ hôm nay các em tham gia rất tích cực, sôi nổi và hăng hái. Cô hy vọng chúng ta tiếp tục phát huy tinh thần này không chỉ những HĐ ở nhà mà còn cả ở trường, lớp.”

Bước 2: Liên hệ

- Giáo dục HS cần làm việc nhà
- “Các con nên giúp bố mẹ việc nhà nhiều hơn”
- “Bố mẹ vất vả làm việc vậy nên chúng ta cần giúp bố mẹ để bố mẹ đỡ mệt mỏi”
- “Nếu làm việc nhà thì ta được gì?”
- “Nếu không làm việc nhà thì làm sao?”

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG.

- GV phát cho mỗi HS một phiếu đánh giá gồm 4 phần là tự đánh giá, bạn đánh giá em, em xin ý kiến người thân và giáo viên đánh giá.
- + GV yêu cầu mỗi HS tự đánh giá về các hoạt động em đã thực hiện trong chủ đề này.
- + GV tiếp tục tổ chức cho HS trao đổi với bạn để nhận xét nhau bằng cách đổi phiếu đánh giá để bạn đánh giá về việc thực hiện các hoạt động trong chủ đề. Sau đó cho HS về nhà xin ý kiến người thân về việc thực hiện.
- + Sau khi thu lại phiếu đánh giá của HS, GV ghi nhận xét vào mục D của phiếu đánh giá.
- + GV tổng kết hoạt động.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ CÁ NHÂN

Chủ đề “Tập làm việc trường, việc nhà”

Họ và tên:.....

Lớp:.....

Trường:.....

A. Em tự đánh giá bản thân:

Tô màu vào biểu tượng phù hợp với mức độ em thực hiện những hoạt động theo gợi ý:

Thường xuyên

Thỉnh thoảng

Không bao giờ



STT	Những việc em làm	Em tự đánh giá		
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
1	Em giúp mẹ quét nhà			

2	Em phụ mẹ rửa bát			
3	Em tự giác trực nhật lớp			
4	Em tự gấp quần áo của mình			
5	Em vứt quần áo bừa bộn			
6	Em chăm sóc bồn hoa, cây cảnh trong trường			
7	Em giữ gìn góc học tập ngăn nắp, gọn gàng			
8	Em tham gia lao động công ích như quét đường, dọn rác,...			
9	Em nhặt rác trong trường, lớp bỏ vào đúng nơi quy định			
10	Em thường chăm sóc cây cối cùng bố mẹ hoặc ông bà			

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM KHỐI LỚP 4 - 5

Chủ đề: Nói lời yêu thương

Tiết : Sinh hoạt theo chủ đề

I – Mục tiêu

- **Giúp HS rèn luyện thái độ lễ phép với người lớn**
- HS thực hiện được lời nói thể hiện tình yêu thương phù hợp với lứa tuổi, hoàn cảnh và đối tượng giao tiếp khác nhau
- HS thực hiện được một số công việc làm thể hiện yêu thương, lòng biết ơn với mọi người
- Cảm nhận được ý nghĩa của lời nói yêu thương
- Có thái độ tích cực khi chia sẻ yêu thương
- Luôn sẵn sàng, hăng hái, giúp đỡ mọi người xung quanh

II – Chuẩn bị

- Chuẩn bị một số phương tiện dạy học: máy tính, máy chiếu, loa đài,...
- Chuẩn bị học liệu

III – Nội dung hoạt động

Sinh hoạt theo chủ đề (35 phút)

Chủ đề: Nói lời yêu thương

Hoạt động 1: Khởi động (5 phút)

- Mục tiêu

- HS hình thành thái độ lễ phép với người lớn, từ đó rèn luyện thêm cho HS để hoàn thiện bản thân hơn
 - Biết tạo sự
 - Tạo hứng thú cho HS trong hoạt động sắp diễn ra
 - Cách tiến hành
 - Bước 1: Giới thiệu hoạt động
Trước khi vào hoạt động ngày hôm nay, thầy trò chúng ta cùng hát bài hát “Đi học về” – 1 sáng tác của 2 nhạc sĩ Hoàng Lâm và Hoàng Long
 - Bước 2: Phổ biến hoạt động
Các em đã sẵn sàng chưa? Hãy đứng lên và hát theo thầy nào
 - Bước 3: Tổ chức hoạt động
+ GV mở bài hát “Đi học về”
+ HS đứng lên, hát theo bài hát cùng GV
 - Các em có thấy bài hát này hay không?
 - Bạn nhỏ đã làm gì khi đi học về?
 - Bố bạn nhỏ đã làm gì?
 - Mẹ bạn nhỏ đã làm gì?
 - Qua bài hát trên, chúng ta đều thấy bạn nhỏ rất yêu gia đình, yêu bố mẹ. Ngoài ra, còn có tình bạn cũng là tình cảm rất trân quý. Sau đây, thầy sẽ giới thiệu cho các em 1 câu chuyện về tình bạn của Thỏ, Gà Trống, Cáo.
- Hoạt động 2: Đóng kịch “Bảo bối của Thỏ con” (15 phút)
- Bước 1: GV giới thiệu vở kịch “Bảo bối của Thỏ con”
+ Vở kịch này được thực hiện bởi chi đội lớp 4A, 4C và 5B, gồm các nhân vật: Ánh Vân lớp 4A vai Gà Trống, Lư Tuyết lớp 4C vai Thỏ con, Mai Trang lớp 5B vai Cáo và Hồng Trang lớp 5B là người dẫn chuyện.
 - Bước 2: GV phổ biến nhiệm vụ của hoạt động
Các em hãy chú ý theo dõi vở kịch và trả lời 1 số câu hỏi để nhận những phần quà hấp dẫn nhé!
 - Bước 3: Tổ chức hoạt động
+ Sau đây, vở kịch xin được phép bắt đầu!
+ HS tiến hành đóng vở kịch như đã phân công
 - Kịch bản:
Người dẫn chuyện: Trong một khu rừng có rất nhiều loài vật cùng nhau chung sống, trong đó có Cáo, Thỏ con và Gà Trống. Thỏ con tính tình hiền lành lại hay giúp đỡ người khác và thường xuyên nói lời ngọt ngào nên mọi người rất vui khi chơi với Thỏ; còn Cáo lúc nào cũng cáu gắt và lớn tiếng với mọi người nên ai cũng cảm thấy không vui và không muốn chơi với Cáo, Cáo nghĩ thầm
+ Cáo: Không hiểu cái con Thỏ kia nó có bảo bối gì mà ai cũng thích chơi với nó thế nhỉ?
Người dẫn chuyện: Một hôm trong rừng mở hội, cả ba bạn cùng đến tham dự, vừa đến nơi Thỏ cất tiếng
+ Thỏ: Xin chào các bạn, tớ rất vui vì được chơi với các bạn!
Người dẫn chuyện: Thấy vậy Cáo xen vào
+Cáo: Ôi dào, xê ra cho người ta chơi cái nào.
Người dẫn chuyện: Vừa nói Cáo vừa đẩy bạn Gà Trống ngã nhào xuống đất. Gà Trống khóc

+ Gà trống: Hu hu hu

Người dẫn chuyện: Thấy vậy Thỏ con vội vàng đỡ Gà Trống dậy và hỏi:

+ Thỏ: Gà trống ơi, bạn có sao không?

+ Gà: Cảm ơn Thỏ, tớ không sao.

Người dẫn chuyện: Thỏ con liền lau nước mắt cho Gà Trống và an ủi bạn:

+ Thỏ: Không sao đâu gà trống, chỉ một lát là hết đau thôi

Người dẫn chuyện: Gà Trống thút thít:

+ Gà: Cảm ơn, cảm ơn Thỏ nhé!

Người dẫn chuyện: Tất cả các bạn đều đến bên, chơi cùng với Gà Trống và Thỏ. Lúc này chỉ còn Cáo một mình, Cáo buồn thiu, đứng một góc, Cáo chợt hiểu ra rằng bảo bối giúp Thỏ con có nhiều bạn chơi cùng chính là sự quan tâm và những lời nói ngọt ngào đầy yêu thương.

“Vở kịch đến đây là kết thúc, cảm ơn các bạn đã theo dõi!!”

+ GV NX vở kịch: Cảm ơn các bạn ở chi đội 4A, 4C và 5B. Các em có thấy đây là 1 vở kịch rất hay và ý nghĩa không?

- GV đặt câu hỏi:

+ Sau vở kịch vừa rồi thầy có một số câu hỏi dành cho các bạn, ai biết câu trả lời thì hãy giơ tay phát biểu nhé!

• Câu 1: Bạn Cáo đã có hành động gì không đẹp với Gà Trống?

⇒ Bạn Cáo đẩy ngã bạn Gà Trống

• Câu 2: Thỏ con đã an ủi Gà Trống như thế nào khi Gà Trống bị Cáo đẩy ngã?

⇒ Không sao đâu Gà Trống, chỉ một lát sau là hết đau thôi

• Câu 3: Sau khi thấy mọi người chơi cùng Thỏ con và Gà Trống, Cáo đã nhận ra điều gì?

⇒ Cáo hiểu ra rằng bảo bối giúp Thỏ con có nhiều bạn chơi cùng chính là sự quan tâm và những lời nói ngọt ngào đầy yêu thương.

• Câu 4: Qua vở kịch trên em rút ra được bài học gì cho bản thân?

⇒ Hãy nói thật nhiều những lời yêu thương tới tất cả mọi người như vậy chúng ta cũng cảm thấy thật là hạnh phúc.

• Câu 5: Hãy kể 1 số việc làm thể hiện sự yêu thương, quý mến với mọi người xung quanh.

⇒ Khi bé đi xa về gần, khoanh tay bé nói ân cần chào thưa

⇒ Khi chơi với bạn sẽ chia, tớ cho bạn đấy chúng mình cùng chơi

⇒ Khi lỡ làm bạn đau rồi, “cho tớ xin lỗi” là lời yêu thương

Hoạt động 3: Nói lời yêu thương

• Mục tiêu: Giúp cho HS thấy được việc nói lời yêu thương cũng là một trách nhiệm trong gia đình và rèn cho HS biết nói lời yêu thương.

• Cách tiến hành

- Bước 1: Giới thiệu hoạt động

Nói lời yêu thương không chỉ thể hiện qua lời nói mà còn thể hiện qua hành động.

Chúng ta cùng tìm hiểu ý nghĩa, giá trị của yêu thương

- Bước 2: Phổ biến hoạt động

Các em cùng quan sát đoạn video trên màn hình và nêu cảm nhận về đoạn video này nhé!

- Bước 3: Tổ chức hoạt động

- + GV tổ chức cho cả lớp quan sát/lắng nghe
 - Các hình ảnh về cử chỉ yêu thương giữa các thành viên trong gia đình.
 - Các câu nói, lời chào và cách chào hỏi với các thành viên trong gia đình.
 - Các video/clip về nói lời yêu thương trong gia đình.
- + Trao đổi với HS.
 - Các em cảm nhận như thế nào khi quan sát và lắng nghe những lời nói, cử chỉ thể hiện yêu thương?
 - Làm thế nào để làm tốt việc nói lời yêu thương hàng ngày giữa các thành viên trong gia đình?
- + Rút ra ý nghĩa giá trị của yêu thương
 - Em cảm thấy như thế nào khi được thực hành nói lời yêu thương với các thành viên trong gia đình
 - Em sẽ làm những gì để thể hiện tình cảm yêu thương với các thành viên trong gia đình?

Hoạt động 4: Nhận xét, đánh giá (5 phút)

- GV tổng kết hoạt động: Hoạt động vừa rồi các bạn đã rất tích cực tham gia, trao đổi, tương tác cùng thầy. Các em hãy tiếp tục phát huy tinh thần này ở các hoạt động sau nhé!
- Rút ra bài học: Nói lời yêu thương là điều vô cùng cần thiết, chúng ta nên thể hiện sự yêu thương của mình đối với mọi người xung quanh, điều đó giúp mọi người cảm thấy vui vẻ, hạnh phúc hơn.
- Liên hệ với bản thân: Hãy thường xuyên chia sẻ yêu thương với mọi người xung quanh em
- Chuẩn bị cho hoạt động tuần sau: Các em hãy chuẩn bị thật tốt cho hoạt động tuần sau. Nhớ hoàn thành phiếu đánh giá và nộp lại cho thầy nhé!

Bài 2: Xây dựng phiếu đánh giá cá nhân

PHIẾU ĐÁNH GIÁ CÁ NHÂN

Chủ đề “Nói lời yêu thương”

Họ và tên:.....

Lớp:.....

Trường:.....

B. Em tự đánh giá bản thân:

Tô màu vào biểu tượng phù hợp với mức độ em thực hiện những hoạt động theo gợi ý:

Thường xuyên



Thỉnh thoảng



Không bao giờ



STT	Những việc em làm	Em tự đánh giá		
1	Thường xuyên nói lời yêu thương			
2	Quan tâm động viên người có hoàn cảnh khó khăn			
3	Tham gia các hoạt động ủng hộ, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó			

	khăn			
4	Chia sẻ, động viên các bạn khi có chuyện vui, chuyện buồn			
5	Nhận được lời nói yêu thương từ mọi người			
6	Có thái độ vui vẻ, hòa đồng, thân thiện với mọi người			
7	Hỏi thăm khi bạn ốm			
8	Thể hiện lời nói, hành động yêu thương với gia đình			
9	Khi có người giúp đỡ biết nói lời cảm ơn			
10	Lễ phép với mọi người			

C. Bạn đánh giá em:

Em xin ý kiến của bạn để bạn của em tô màu vào biểu tượng tương ứng với mức độ em thực hiện những hoạt động theo gợi ý:

Thường xuyên

Thỉnh thoảng

Không bao giờ



STT	Những việc em làm	Bạn đánh giá em		
1	Lễ phép với thầy cô			
2	Biết nói lời cảm ơn			
3	Nói xin lỗi khi làm sai			
4	Quan tâm khi bạn gặp chuyện không vui			
5	Chia sẻ niềm vui đến mọi người			
6	Nói lời yêu thương đến mọi người			
7	Giúp đỡ các bạn có hoàn cảnh khó khăn			
8	Nhận được những lời nói yêu thương			
9	Quyên góp, ủng hộ các bạn có hoàn cảnh không may mắn			
10	Tham gia các hoạt động tình nguyện			

D. Phụ huynh đánh giá em

Em xin ý kiến của phụ huynh để phụ huynh của em tô màu vào biểu tượng tương ứng với mức độ em thực hiện những hoạt động theo gợi ý:

Thường xuyên

Thỉnh thoảng

Không bao giờ



STT	Những việc em làm	Bạn đánh giá em		
1	Lễ phép với mọi người			
2	Quan tâm đến người thân			
3	Dành những lời yêu thương đến gia đình			
4	Giúp đỡ bố mẹ, ông bà			
5	Vào những dịp đặc biệt gửi lời chúc đến mọi người			
6	Em cùng bố mẹ tham gia các hoạt động tình nguyện			
7	Chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn với mọi người			
8	Tôn trọng ý kiến của mọi người			
9	Nhận những lời quan tâm từ gia đình			
10	Biết cảm ơn khi được giúp đỡ			

E. Giáo viên đánh giá:

Nhận xét của GV:

1. Thái độ tham gia.

.....

2. Nhận thức của học sinh.

.....

3. Hành vi/ thái độ.

.....

Bài 1:

CHỦ ĐỀ HỌC VUI VẺ, CHƠI AN TOÀN

Mục tiêu:

- Nhận diện được những nơi và những trò chơi không an toàn.
- Thực hiện được những việc nên làm vào giờ học, giờ chơi và biết cách bảo vệ bản thân mình.
- Học sinh biết cách từ chối và khuyên bạn không nên đến những nơi không an toàn và chơi những trò chơi nguy hiểm để bảo vệ bản thân.
- Tích cực tham gia các hoạt động, vui vẻ và phấn khởi.

Yêu cầu tổ chức:

- Đối tượng tham gia: học sinh trong lớp, giáo viên chủ nhiệm.
- Cách thức tổ chức: trực quan, sinh động, gần gũi với học sinh, lôi cuốn các em tham gia vào hoạt động.
- Các hình thức, phương pháp: Giáo viên sử dụng phối hợp, xen kẽ các hình thức, phương pháp khác nhau để tập trung huy động chú ý của các em bên cạnh đó tạo không khí vui vẻ, thoải mái.

Chuẩn bị:

- Giáo viên: chuẩn bị kế hoạch dạy học, máy tính, loa, máy chiếu, đồ dung đạo cụ cần thiết phục vụ cho tiết học, chuẩn bị phần quà khích lệ các em.
- Đối với học sinh: sách hoạt động trải nghiệm, vở, bút, chuẩn bị trước đồ vật, dụng cụ mà giáo viên đã giao, với sự tham gia đầy đủ của các em học sinh.

Nội dung hoạt động

Hoạt động 1: Văn nghệ

Mục tiêu:

- Gây hứng thú cho học sinh, rèn kỹ năng thích ứng, tự tin, tập chung chú ý lắng nghe, theo dõi tiết mục.
- Học sinh chỉ ra được các trò chơi an toàn và không an toàn tại trường học.

Các bước tiến hành:

Bước 1: Giáo viên bắt nhịp cho cả lớp hát bài: “Giờ ra chơi”

Bước 2: Học sinh hát theo nhạc

Bước 3: Giáo viên đưa ra một số câu hỏi:

- Câu 1: Các bạn chơi gì trong giờ ra chơi?

HS trả lời: Các bạn nữ chơi nhảy dây, các bạn nam chơi đá cầu ạ.

- Câu 2: Các em có thể cho cô biết những trò chơi an toàn khi ở trường?

HS trả lời: Em thưa cô là đá cầu, nhảy dây, cờ vua,.. ạ.

- Câu 3: Kể tên những trò chơi không an toàn khi ở trường.

HS trả lời: Em thưa cô là đuổi bắt trong lớp, trèo cây, trèo tường,.. ạ.

Bước 4: Giáo viên cho các bạn nhận xét và giáo viên nhận xét bổ sung thêm.

Hoạt động 2: Xác định hành động an toàn và hành động không an toàn

Mục tiêu:

- Giúp cho các em hiểu thế nào là vui chơi an toàn.
- Học sinh tránh được các hậu quả xấu và vui chơi lành mạnh.
- Học sinh nêu được những việc nên và không nên làm, để đảm bảo vui chơi an toàn.

Cách tiến hành:

Bước 1: Làm việc nhóm

Giáo viên chia nhóm thành các nhóm mỗi nhóm không quá 8 học sinh.

- Yêu cầu học sinh quan sát tranh để xác định những nơi vui chơi an toàn và không an toàn.
- Yêu cầu học sinh thảo luận câu hỏi: việc làm của các bạn trong tranh có thể dẫn đến hậu quả gì?

Bước 2: Làm việc chung cả lớp

- Giáo viên yêu cầu đại diện nhóm nêu trong tranh thể hiện hành động vui chơi an toàn nào và hành động nào vui chơi không an toàn.
- Giáo viên cho học sinh tích cực phát biểu, bổ sung ý kiến.
- Giáo viên ghi các ý kiến đúng của học sinh lên bảng và khen ngợi học sinh và ghi nhận tất cả các ý kiến của học sinh.

Bước 3: Nhận xét đánh giá

- Giáo viên khen ngợi các nhóm và tuyên dương các bạn trong nhóm tích cực phát biểu.
- Giáo viên phân tích để học sinh hiểu sâu sắc hơn hậu quả của những hành động vui chơi an toàn.

Hoạt động 3: Sắm vai làm quen với bạn

Mục tiêu:

- Giúp học sinh tích cực và vui vẻ hơn trong học tập
- Rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, trình bày trước đám đông
- Bồi dưỡng đạo đức, đoàn kết và yêu thương bạn bè,...

Cách tiến hành:

Bước 1: Giáo viên chia lớp thành các nhóm đôi, đưa ra các tình huống (qua tranh ảnh hoặc mô tả bằng lời nói), một số câu hỏi gợi mở để các em chuẩn bị.

Bước 2: Các nhóm thảo luận theo nhóm 4 bạn và chuẩn bị nội dung của tình huống.

Bước 3: Giáo viên gọi hai nhóm lên sắm vai, các nhóm còn lại chú ý quan sát sau đó góp ý và bổ sung thêm.

Gợi ý: + chào bạn, mình tên là, bạn tên là gì vậy?

+ chào bạn, mình tên là mới chuyển tới đây, rất vui được làm quen với bạn...

Bước 4: Giáo viên đưa ra nhận xét và tổng kết hoạt động.

Bài 2:

PHIẾU ĐÁNH GIÁ CÁ NHÂN

Họ và tên học sinh:.....

Lớp:..... Trường:.....

Tên chủ đề: Học vui vẻ, chơi an toàn

1. Tự đánh giá.

Em hãy đánh dấu X khi em thực hiện những việc dưới đây:

STT	Nội dung	Mức độ		
		Tốt	Đạt	Cần cố gắng
1	Phân biệt được các hoạt động chơi an toàn và không an toàn			
2	Biết yêu quý, bảo vệ thiên nhiên			
3	Nêu được những việc nào nên làm, việc nào không nên làm trong giờ học			
4	Tham gia các trò chơi vận động khi ra chơi			

5	Tự bảo vệ bản thân khi vui chơi ở trường			
---	--	--	--	--

2. Bạn đánh giá em

Em xin ý kiến của bạn khi em thực hiện những việc dưới đây:

STT	Nội dung	Mức độ		
		Tốt	Đạt	Cần cố gắng
1	Phân biệt được các hoạt động chơi an toàn và không an toàn			
2	Biết yêu quý, bảo vệ thiên nhiên			
3	Nêu được những việc nào nên làm, việc nào không nên làm trong giờ học			
4	Tham gia các trò chơi vận động khi ra chơi			
5	Tự bảo vệ bản thân khi vui chơi ở trường			

3. Đánh giá của người thân.

.....

4. Đánh giá của giáo viên.

.....

PHỤ LỤC 5
MỘT SỐ HÌNH ẢNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CỦA SINH VIÊN



